DS 531
D642+

ĐỐI viện trợ mỹ

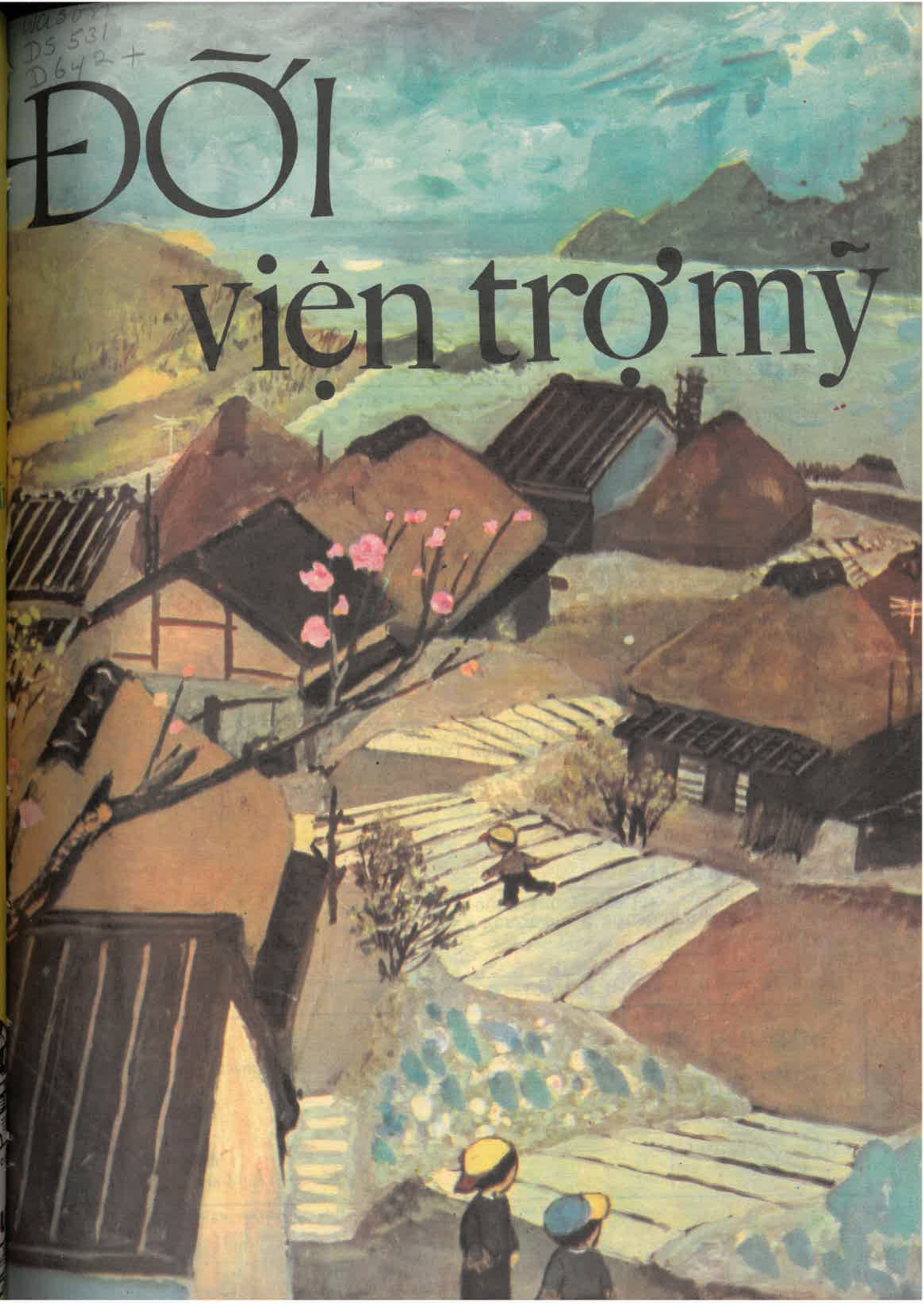

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

ĐỜI 43

1 CHỦ ĐỀ : VIỆN TRỢ MỸ

- VIỆN TRỢ MỸ, SỢI DÂY BUỘC CỔ của đời.
- VIỆN TRỢ MỸ : BÀN TAY THÉP BOC NHUNG của lýđạinguyên

2 CHÍNH TRỊ

- NHỮNG DẤU HIỆU HÒA BÌNH HAY NHỮNG DẤU HIỆU ĐẠI CHIẾN của nguyễnhữuđòng
- VIỆT GIAN TRONG HÀNG NGŨ SƯ GIÀ SƯ TRẺ của bút thép
- ĐÃ TÌM THẤY CHÂN LÝ HÒA BÌNH... của nguyễnduy hinh
- HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU của vànbinh
- TIÊN TRI VỀ VIỆT NAM của lêchiđức
- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TẠI HÀ NỘI HÔM NAY của kimnbật.

3 VĂN NGH

- BÊN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cungtichbi .
- BƯỚM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière — phanhuychiêm dịch

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHÙ
- ĐỜI LÀ THẾ
- TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI
- ĐỜI GÒ GHỀ
- TÍNH SỐ ĐỜI.

ĐỜI ● NĂM THỨ NHẤT ● SỐ 43 ● TUẦN LỄ TỪ 30-7-1970 ĐẾN 06 -8-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323
▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đấu tranh cho đời

VIỆN TRỢ MỸ, SỢI DÂY BUỘC CỔ ?

Chương trình Viện Trợ Mỹ khởi nguồn từ chính sách Marshall đã được mô tả như một chính sách thể hiện tinh thần hào hiệp của những tín đồ thanh giáo. Trong khuôn khổ chương trình này, hơn 70 quốc gia trên thế giới hiện đương nhận sự giúp đỡ thường xuyên của Mỹ với tổng số ngân khoản thường niên từ 3 tỷ rưỡi đến 4 tỷ Mỹ kim. Trên lý thuyết, viện trợ Mỹ nhằm tạo cơ hội phát triển cho các quốc gia chậm tiến bằng cách giúp đỡ các quốc gia này những phương tiện cần thiết. Cho nên, cơ quan đặc trách về chương trình viện trợ của Mỹ đã được mệnh danh là Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế (Agency for International Development — AID). Phải thành thực mà nhận rằng các quốc gia nhược tiểu đã nhờ cậy được khá nhiều ở Viện Trợ Mỹ. Nhưng lại cũng phải thành thực mà nói rằng tinh thần phát triển quốc tế không phải là ý nghĩa duy nhất của chính sách Viện Trợ Mỹ. Người Mỹ có thể lập luận cách này hay cách khác để minh thị cho ý nghĩa mà họ muốn có như kể trên, tuy nhiên thực tế vẫn chứng tỏ trước dư luận một ý nghĩa ngược lại. Thực ra, trên lý thuyết ý nghĩa này cũng có thể ghi nhận được qua lời tuyên bố của cố Tổng thống Mỹ Eisenhower về vấn đề Đông Dương vào ngày 7 tháng 4 năm 1954. Khi được hỏi ông đánh giá vấn đề Đông Dương như thế nào, ông Eisenhower đã tuyên bố thẳng thừng như sau : « Về giá trị riêng của Đông Dương thì miền đó sản xuất hai nguyên liệu mà thế giới rất cần đến là thiếc và stungsten. Ngoài ra, Đông Dương còn sản xuất cao su nữa. Thứ nữa, nếu mất Đông Dương có thể mất cả Miến Điện, Thái Lan, bán đảo Mã Lai và Nam Dương. Sự trạng này chẳng những tăng gấp ba phần bất lợi cho Mỹ vì mất cả sản phẩm và nguyên liệu mà còn liên lụy đến hàng triệu, triệu, triệu dân cư đồng thời còn tạo nên một cảnh trí địa dư mới. Như thế, sẽ chạm đến cái mà ta thường gọi là vòng đai phòng thủ của các đảo Nhật bản, Đài loan, Phi luật Tân xuống mãi miền Nam chuyển đến cả Úc châu và Tân tây Lan.

Thêm nữa, mất vùng này Nhật bản sẽ mất một vùng to lớn để mậu dịch và sẽ buộc lòng phải hướng về Hoa Lục hay Mãn Châu tức là phía thế giới Cộng sản để tồn tại. Tóm lại, mất Đông Dương, thế giới tự do sẽ bị thiệt hại không thể nào kể xiết » !

(XEM TIẾP TRANG 14)

CHỦ ĐỀ

ĐỜI SỐ 44 :

LIÊN HIỆP ? TRUNG LẬP ? TRÁI ĐỘN ? TỔNG TUYỂN CỬ ?

ĐỜI SỐ 45 :

KỶ NIỆM ĐỆ NHẤT CHU NIÊN BÁO ĐỜI

XÁ TỘI VONG NHÂN

Theo luận điệu hiện nay của phe Ấn Quang thì thủ phạm vụ VNQT chính là Tâm Châu, Tâm Giác và Đức Nghiệp. Bằng những lời lẽ phàm tục, thô bỉ nhất, các nhà sư Ấn Quang đã mô tả 3 nhà sư kể trên như những tên sát nhân khát máu. Nhưng thực ra, kẻ khát máu nhất trong vụ thảm sát VNQT chính là ai ?

Chúng ta cần trở lại với một số sự kiện đã xảy ra trước và trong khi có vụ VNQT.

Vụ VNQT xảy ra vào ngày 3 tháng 5 năm 1970 do hành động tấn công của phe Ấn Quang. Cuộc tấn công này đã diễn ra một cách tốt đẹp vì phe VNQT hoàn toàn bị bất ngờ nên không có phản ứng. Vì thế, VNQT thất thủ không với một xô xat đáng kể nào, ngoài chuyện một số nhà sư phe VNQT bị bắt làm tù binh ! Hai ngày sau đó, phe VNQT phản công tái chiếm. Nhưng cuộc tái chiếm không diễn ra tốt đẹp vì phe Ấn Quang đã ra lệnh cho các nhà sư trẻ và Phật tử trung thành phải tử thủ VNQT bằng bất cứ giá nào. Chính vì vậy, máu đã đổ.

Nhưng hãy khoan bàn đến nguyên do gần này của vụ thảm sát để có thể nhìn ngược về trước xa hơn nữa. Người ta được biết từ nhiều ngày trước khi xảy ra vụ Ấn Quang tiến chiếm VNTQ, đã có nhiều cuộc gặp gỡ giữa 2 phe do sự móc nối, thuyết phục của ĐĐ Thích Giác Đức, một nhà sư trẻ mới du học từ Mỹ trở về. Trước khi rời nước Mỹ, nhà sư Giác Đức đã gặp một số nhân vật thuộc Bộ ngoại Mỹ và đã được hỏi về dự định của ông khi về tới VN. ĐĐ Giác Đức đã cho họ biết là ông sẽ cố đứng ngoài cuộc tranh chấp và sẽ làm hết sức mình để thực hiện việc thống nhất. Chính vì thế, mặc dầu có liên hệ tình cảm khá nhiều với TT Tâm Châu, ĐĐ Giác Đức đã giữ kín không cho TT Tâm Châu biết ngày trở về của mình, cũng như đối với phe Ấn Quang để tránh những cuộc tiếp rước được coi như một loại mưu mô lôi kéo.

Ngay khi đặt chân tới Saigon, Đại đức Giác Đức đã khởi sự ngay điều ông dự định. Do những cuộc vận động của ông và do sự tán trợ nhiệt tình của một số người khác

VIỆT GIAN TRONG HÀNG NGŨ SƯ GIÀ, SƯ TRẺ

Nhà sư nào làm tay sai cho Mỹ đề phá cuộc vận động thống nhất Phật Giáo ?

● BÚT THÉP

như T.T Đức Nhuận, T.T Trí Thủ... một cuộc gặp gỡ giữa đại diện hai phe đã diễn ra tại võ đường Quang Trung của T.T Tâm Giác. Tuy nhiên, cho tới lúc đó, người ta vẫn thấy một vài vị có thái độ rất đáng chú ý. Về phía VNQT là thái độ của T.T Đức Nghiệp và về phía Ấn Quang là thái độ của T.T Trí Quang. Cả hai vị này đều không có mặt trong cuộc gặp gỡ trên. Cho nên, cuộc họp dù diễn ra trong không khí có phần cởi mở lại không dẫn đến một kết quả nào, ngoài một điều đồng ý : cần phải tiến tới thống nhất Phật giáo. Điều đồng ý này đối với những người có tinh thần lạc quan là một dấu hiệu đáng khích lệ. Thế nhưng, giữa lúc nhiều người tin tưởng như thế thì phe Ấn Quang xua người tiến chiếm VNQT vào chiều ngày 3-5-70. Qua các thông cáo của Viện Hóa Đạo Ấn Quang thì đây là một « hành động thống nhất » đã được Giáo Hội đồng ý. Nhưng thực ra Giáo hội chỉ là 1 danh từ mà đã từ lâu, người ta vẫn xài để thay thế cho việc phải xài tên một số nhà sư lãnh đạo mà thôi. Trong số những nhà sư lãnh đạo phe Ấn Quang hiện nay, người có thế lực hơn cả chính là TT Thiện Minh. Bằng nhiều mưu lược, TT Thiện Minh đã cô lập được TT Trí Quang và dành trọn quyền điều động phe Ấn Quang từ nhiều tháng qua.

Vậy cái quyết định tiến chiếm VNQT phải coi là quyết định của TT Thiện Minh. Nhưng tại sao TT Thiện Minh lại làm như vậy, khi chính ông đã đi gặp gỡ đại diện của phe VNQT vào mấy ngày trước để tính chuyện thống nhất ? Người ta được biết rằng có một số khá đông dân biểu đã chia xẻ trách nhiệm với TT Thiện Minh về quyết định trên. Sau khi họp bàn về việc thống nhất tại võ đường Quang Trung vào đêm 1-5-70, ông Thiện Minh đã trở về bàn bạc với khá nhiều dân biểu. Một tài liệu cho biết chính các dân biểu này đã tán trợ nhiệt liệt giải pháp thống nhất bằng cách xử dụng bạo lực tiến chiếm VNQT. Như thế, thực ra Giáo Hội đã chỉ đứng lưng ra chịu đấm thay cho ông Thiện Minh và một số chính khứa chạy cờ khác mà thôi, vì Giáo Hội đang bị ông thao túng.

Nhưng, gọi giải pháp trên là giải pháp thống nhất thì chỉ là một sự cưỡng hiếp danh từ. Bởi vì, khi đã quyết định xử dụng bạo lực để triệt hạ đối phương thì không thể nào còn nói là thống nhất được nữa. Ông Thiện Minh cũng như các chính khứa loại chạy cờ như Dương văn Ba, Nguyễn trọng Nho hẳn đều hiểu rõ điều đó. Các vị này hẳn còn hiểu rõ hơn nữa là sau quyết định trên, Phật giáo sẽ còn nát bấy thêm nữa. Thế nhưng họ đã họp bàn với nhau và họ đã quyết định cứ làm, cứ làm giữa khi 2 phe đã tỏ ra có thể nhượng bộ nhau để tiến tới thống nhứt. Vậy, nguyên do thúc đẩy họ không phải là ý chí thống nhất mà chỉ là dã tâm chia rẽ thêm khối Phật giáo mà thôi. Dã tâm này còn rõ rệt hơn nữa, sau khi phe V.N Quốc Tự phản công ông Thiện Minh cũng như các chính khứa chạy cờ ở quanh ông đã cố tìm mọi cách để triệt hạ uy tín phe VNQT vốn dĩ không có nhiều mưu chước ấu trĩ nhưng có thể chinh phục được đám đông quần chúng bình dân, ông Thiện Minh đã tạo một thành kiến phe VNQT chỉ là một tập đoàn tay sai Nhà Nước, một loại đạo phủ thủ chứ không phải là một phần quan trọng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Đem việc sau để soi sáng việc trước, người ta phải hiểu rằng ông Thiện Minh chính là kẻ thâm hiểm nhất trong cuộc chia rẽ hiện nay của Phật giáo. Nhưng nói cho công bằng thì không chỉ có riêng ông Thiện Minh. Để hỗ trợ đắc lực cho ông Thiện Minh còn có ông Đức Nghiệp bên phe Việt Nam Quốc Tự. *Nếu ở bên phe Ấn Quang, ông Thiện Minh đã ắt được ông Trí Quang thì bên phe VNQT, ông Đức Nghiệp cũng nắm gọn ông Tâm Châu.* Do những nhược điểm đã được trình bày trong một vài kỳ trước, ông Tâm Châu không thể không vướng mắc vào những ý kiến của ông Đức Nghiệp. Những chuyện làm áp phe và dung túng đệ tử làm áp phe của ông Tâm Châu là một trong những nguyên nhân khiến ông không dám trái ý ông Đức Nghiệp. Trong khi đó, có lẽ không ai lại không hiểu ông Đức Nghiệp đã được Mỹ cấp học bổng, được một cơ quan Mỹ nâng đỡ rất nhiều. Quyết đáp thẳng rằng ông Đức ▶

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nghiệp là người của một cơ quan Mỹ nào đó, cơ quan CIA chẳng hạn, là điều không nên, nhất là trong lúc này, nhưng có thể bảo ông đã chịu sự chi phối rất nặng nề của người Mỹ. Cuộc tiếp xúc giữa ĐĐ Giác Đức và bộ Ngoại Giao Mỹ vì thế có thể đã được người Mỹ thông báo đầy đủ cho ông Đức Nghiệp và chính ông Đức Nghiệp đã lãnh vai trò ngăn chặn những vận động thống nhất. Ông Thiện Minh đã giúp ông Đức Nghiệp cơ hội bằng vàng để hoàn tất nhiệm vụ của ông khi ông Thiện Minh xua người đi đánh chiếm VNQT. Trong đêm 5-5-70, chính ông Đức Nghiệp đã vận động các Phật tử hành động như đã xảy ra và các Phật tử được ông vận động đã không ngần ngại mạt sát bất kỳ vị sư nào tỏ ý ngăn cản hành động của họ. Tòa Đại Sứ Mỹ đã cử hai người liên lạc với hai phe Phật giáo. Đến đây chúng ta có thể hiểu rằng có một người đã « gà » cho ông Thiện Minh và một người khác đã « gà » cho ông Đức Nghiệp. Và, ta có thể kết luận : kẻ làm tay sai cho Mỹ không ai khác hơn là 2 ông Thiện Minh và Đức Nghiệp. Nhưng, mỗi ông kể trên đã làm tay sai cho Mỹ một cách khác. Ông Đức Nghiệp là tay sai với tư cách của một nhân viên mật có nhiệm vụ trường kỳ mai phục trong nội bộ Phật giáo. Còn ông Thiện Minh đã được Mỹ xử dụng với tư cách một lá bài thời thế, cần thiết cho một giai đoạn nào đó. Dù với tư cách nào, dù cố ý hay vô tình làm tay sai thì hai vị trên cũng đã niền nhiên chỉ là kẻ tuân lệnh ngoại bang có nhiệm vụ châm lửa vào chuỗi hạt nổ là tổ chức Phật giáo. Tất nhiên mỗi lần họ châm lửa thì kẻ chịu nhận hậu quả khốc hại trước nhất chính là lực lượng Phật giáo và dân tộc này. Nói một cách khác người Mỹ đã dùng lực lượng Phật giáo để đánh lại chính nó và toàn bộ lực lượng dân tộc VN qua tay một số Việt gian. Để ngòn đòn của mình trở nên hiệu nghiệm, người Mỹ đã bôi son đánh phấn cho những tên Việt gian này và hỗ trợ cho uy thế của chúng. Từ đây, ta có thể hiểu vì sao Thượng Tọa Trí Quang đã bị gài vào cái ghế thảm bại trong cuộc đấu tranh 1966 để đi đến chỗ «ngồi chơi xơi nước» như hiện nay, và ngậm đắng nuốt cay trước các đồng chí cũ là Thiện Minh, Tâm Châu. Bởi hai người trên bằng cách này hay cách khác đều đã bị Mỹ kìm chặt trong tay để cuộc đấu tranh 1966 trở thành một vụ « bị lừa » của TT Trí Quang. *Chúng ta có thể ví dụ một cách cụ thể cho cái « xen » phản bội trên của các ông Tâm Châu, Thiện Minh như sau : Một người Mỹ đến rỉ tai với TT Tâm Châu rằng nếu TT không ngừng ủng hộ TT Trí Quang, chúng tôi sẽ cho công bố tất cả tài liệu làm ăn bê bối của TT. Chúng tôi có thể cho báo chí in hình cả nhân tình lẫn con riêng của TT nữa. Trong khi đó, cũng một « xen » tương tợ sẽ xảy ra với TT Thiện Minh rằng chúng tôi sẽ giúp cho TT thành lãnh tụ duy nhất của Phật giáo.* Do đó, chuyện phải đến đã đến. Từ đây, TT Tâm Châu đã không thể làm được việc gì nếu không có ý kiến của Đức Nghiệp, là đại diện bán chính thức của người Mỹ ở bên cạnh. Đồng thời, TT Thiện Minh đã được dàn xếp đủ mọi cách để leo thang uy tín hầu thay thế TT Trí Quang. Đến nay thì mọi chuyện kể như hoàn tất và người Mỹ bắt đầu dùng lá bài Thiện Minh trong ván cờ thời thế này tương tự như lá bài Trí Quang trong ván cờ thời thế 1963. Và thời thế hiện nay đang cần 1 lũ trâng tráo vô liêm sỉ, ăn không nói có, đổi trắng thay đen để lung lạc tinh thần của lực lượng dân tộc, nay qua tay ThiệnMinh, Ấn Quang đã xử dụng một bầy côn đồ loại này, dù chúng được khoác áo nhà tu, chính khửa, DB hay gì gì khác.

Chúng ta đừng quên rằng công thức hòa bình của Mỹ vẫn là công thức liên hiệp dù là liên hiệp theo cách nào. Ông Thiện Minh và các tay chân của ông đã khuấy động nên vụ Việt Nam QT để chuẩn bị cho cái công thức đó. Cho nên đừng ai ngạc nhiên khi nghe phe Ấn Quang và các lực lượng phụ thuộc cũ đòi hòa bình tức khắc. Phe Ấn Quang hay đúng hơn là ông Thiện Minh đã cố che đậy nguồn gốc của mình bằng các hành động chống Mỹ. Nhưng đừng tưởng rằng những phong trào đòi hòa bình rầm rộ trên khắp nước Mỹ chỉ do dân chúng Mỹ tự động hoặc bị Cộng Sản xúi dục. Chúng ta vẫn có quyền coi đó là một công trình chung của nhà nước Mỹ với CS sau khi họ đã thỏa hiệp nguyên tắc với nhau.

Đó là một loại áp lực đối với lực lượng dân tộc VN. Mỹ đã dùng cái phong trào đó cũng như phong đại lập trường của phe Ấn Quang thành lập trường của dân chúng VN để ạo một tấm mộc che cho cái hành động phản bội với lời cam kết của chính họ, đồng thời thâu nhỏ lại phản ứng chống đối của đại đa số quần chúng VN.

Người ta thường chê Mỹ là ngây thơ trong chính trị. Đã tới lúc người ta phải tự đính chính để hiểu rõ Mỹ hơn. Với chúng ta, hành động tự đính chính tốt đẹp nhất có lẽ là chỉ nên nhổ nước miếng vào giữa mặt các nhà sư lãnh tụ Phật giáo hiện nay cùng bọn chính khửa xôi thịt hôi hám đang xúm xít nhau quanh các ngôi chùa Ấn Quang và VNQT. Bởi chính các nhà sư trên trong khi lớn tiếng la yêu nước đã chỉ làm cái việc bịp bợm của những kẻ Việt gian bán nước. Đồng thời các chính khửa bám quanh họ, trong khi khoe khoang tranh đấu cho dân, thực ra đã chỉ mưu toan lợi dụng dân chúng để xoay sở một chút chức vị và quyền lợi mà thôi.

Chúng tôi sẽ còn tiếp tục câu chuyện Việt gian trong hàng ngũ sư già, sư trẻ một kỳ nữa.

(Trích tuần báo Tin Vịt số 3)

Thuốc đau răng gia truyền

NAM KỶ

(Của giòng họ Nguyễn Quang ở Bắc Việt)

(Ngoại kích nội bổ)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bổ thêm sinh lực răng. Già chưa lo rụng mất răng.

— Biến chế dược liệu Xứ Sở

— Dụng diệu y lý kỹ công phối hợp khoa học Âm Dương lý đông phương linh động, giữa Vũ Trụ và Nhân Sinh quan, của y giới gia truyền VN.

CÓ BÁN TẠI THỤY SỸ & PHÁP:

Cũng do người của giòng họ, phát triển tại Quốc Ngoại.

PHÁT HÀNH TẠI QUỐC NỘI : 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát Cholon — Coi ra cây xăng Shell Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm. Có bảng Nam Kỳ. Gần Quán nhậu Ba Râu. Thuốc Cao 50$. Nước 35$.

VIỆN TRỢ MÈO

— Nghĩ sao ông Tú Kếu
Mỹ viện trợ cho ta
Bạc vàng đầu có thiếu
Sao nghèo mãi vậy... a... ? ?

— Ơ hay, cái bà này
Hỏi chi điều rắc rối
Phải ngửa tay ăn mày
Nhục lắm thôi đừng nói !

— Lạ chửa, biết thì thưa
Không biết cầm mồm lại
Lớn bé ông chẳng chừa
Gặp đâu là mắng đấy !

— Khổ quá, mắng hồi nào
Bà hỏi chuyện tào lao
Tui biết đâu mà nói
Nói không đúng thì sao ?

Viện trợ khí khổ gì
Toàn âm mưu cả đó !
Ôi, kinh tế chỉ huy
Một hình thức đô hộ !

Dân ta cần cơm áo
Cần kỹ nghệ canh tân
Há miệng đòi húp cháo
Họ đưa đạn đưa bom !

Nước ta cần lớn mạnh
Cần khắc khổ vươn lên
Họ cho đồ phế thải
Rượu mạnh, thuốc lá thơm !

Những miếng ngon miếng béo
Nuôi sâu mọt, gian thương !
Cặn bã, xương cùng xầu
Dân nghèo chia lấy... hương !

Quân, công xác sơ nghèo
Sống cuộc đời gian lao !
Nhưng nhiều tên phút chốc
Nhờ Mỹ trở nên giàu !

Viện trợ, nói cho vui
Cho đẹp tình thế thôi !
Thực ra... nhờ viện trợ
Xã hội mới suy đồi !

Bọn Dân nghèo, rách mướp
Vẫn đóng thuế cong lưng
Viện trợ đâu không thấy
Thấy mỗi ngày đói hơn !

Cứ vậy mà suy ra
Thế là bà sẽ hiểu
Nói chi thêm rườm rà
Nghèo đói ư ? Ráng chịu !

TÚ KẾU

TRĂM ĐỒNG ĂN MỘT

(Nhân vụ 28 Dân biểu đưa ra Dự luật hữu sản hóa đại chúng)

Chơi cái điệu trăm đồng ăn một,
Hẳn nhiều anh thấy nhột lòng phèo.
Phen này môi má xưng yêu
Vỡ mày vỡ mặt buồn teo lộn cười.
Mấy « đấng » bự lai rai vơi vét
Tiền gửi băng roọc rẹc tiêu xài
Bi giờ chồng tỉ la trời,
Chứng minh sao nổi vốn, lời bấy lâu ?
Còn những hạng nhà lầu xì thầu
Chuyên đầu cơ hàng lậu làm giầu,
Chuyến này phá sản phờ râu,
Thiếu điều tự tử về chầu Diêm Vương.
Riêng sướng kẻ đồng lương cố định,
Đã bao năm xính vính thảm thương,
Hết thời đói rách lòng dòng
Cuộc đời sắp sửa lên hương hoài hoài.
Cũng đỡ khổ lớp người lao động
Đỡ mồ hôi khốn đốn ê chề,
Giờ đây « hữu sản » tí ti.
Vợ con đủ chất bổ tì sớm hôm.
Làm « Cách miệng » có xôm mới đáng !
Không nương tay, phải phạng thiệt đau.
Thiều số đau, cả nước giàu,
Ấm no đều chỉ như nhau sàn sàn.
Hỡi mấy Cụ trong dân đại riện,
Ngọ ngoạy lên ! Hùng biện mạnh đi ;
Hỏi còn ngơng ngóng cái gì ?
Hay là cũng ngán « Mỗi tì một trăm » ???

VĂN KHÔI

nói chuyện với đầu gối

KHA TRẦN ÁC

Đầu Gối trả lời Ấn Quang về vụ Don Luce và Thích Thiện Minh

Tổng Thư Ký Khối Ấn Quang vừa phổ biến một thông cáo. Thông cáo này đã gởi đến báo Đời và nhờ thông báo đến ký giả Kha Trấn Ác phụ trách mục Đầu Gối. Nguyên văn thông cáo như sau :

«Từ ngày phát động phong trào vận động Hòa bình VN, Giáo hội đã nhận được hai phản ứng trái ngược :

«1— Được các giới tôn giáo, đoàn thể, nhân sĩ và quần chúng yêu hòa bình, yêu nước trong ngoài nước lưu ý tán đồng và ủng hộ.

«2— Ngược lại thì chính quyền tỏ ra chống đối ra mặt. Đặc biệt nhứt là chính quyền đã dùng một số các tuần báo và đài phát thanh, phát hình lên án hăm dọa đủ thứ, trong ấy có việc gây chia rẽ, bôi lọ đời tư của một số các vị lãnh đạo cao cấp Giáo hội.

«Qua những hành động trên. Giáo hội cũng như các vị lãnh đạo Giáo hội sẵn sàng chấp thuận, vì những việc ấy, Giáo hội đã nhận quá nhiều trong quá khứ. Tuy nhiên để giữ uy tín và khí thế của phong trào Hòa bình mà Giáo hội đang theo đuổi buộc lòng Giáo hội phải lên tiếng về vụ tuần báo Đời số 41 xuất bản ngày 16-7 đến 23-7-70 nơi trang 8, mục «nói chuyện với Đầu Gối» do tác giả Kha Trấn Ác phụ trách, đã cáo giác TT Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã nhận của ông Don Luce, Dân biểu Mỹ, 17.000 Mỹ kim để tổ chức Hội Nghị Diên Hồng.

Giáo hội yêu cầu Ông Kha Trấn Ác trưng dẫn bằng cớ cụ thể và có thể đăng những bằng cớ ấy lên báo Đời trong kỳ tới, hoặc sẽ trả lời trước pháp luật về bài báo ấy để dư luận khỏi hoang mang...»

Để bạn đọc có đủ tài liệu phê phán, Đầu Gối xin đăng tải dưới đây nguyên văn bài báo đã khiến Giáo Hội Ấn Quang lên tiếng.

Từ Hội nghị Diên Hồng đến Hội nghị Đầu Gối

Chắc bạn đọc còn nhớ số ra mắt của báo Đời có cái bìa in hình anh em tòa soạn báo Đời vận áo nhà Chùa, nhân ngày «xá tội vong nhân». Trong tấm hình, có mặt một người Mỹ cũng vận áo nhà Chùa. Tòa soạn chỉ chú thích người đó là l «người bạn Mỹ», không nêu rõ tên tuổi, khiến có bạn đọc tỏ ý nghi ngờ tại sao trong tòa soạn Đời lại có ngoại nhân nọ, và phải chăng người đó là CIA !!

Sự thực «người bạn Mỹ» này tên là Don Luce, Cựu Giám đốc cơ quan Chí nguyện phục vụ quốc tế tại Việt Nam, hiện nay làm Tổng thư ký hội đồng Liên tôn thế giới. Don Luce nói, viết tiếng Việt rất sõi, và mục nói chuyện với Đầu Gối đã có lần đăng tải một bài của anh viết về tâm sự một cô gái Việt lấy Mẽo.

Ít lâu nay, Đầu Gối không được tin tức gì về Don Luce thì đột nhiên tuần vừa qua, các nhật báo loan tin Don Luce đã hướng dẫn phái đoàn dân biểu Mỹ đi thăm các chuồng cọp giam người tại Côn Sơn. Một người bạn lại cho biết chính Don Luce là người móc nối để phái đoàn Liên tôn thế giới gặp gỡ, tiếp xúc mật với Ấn Quang. Đồng thời một tin mật được rỉ tai là TT Thích thiện Minh đã được «cúng dường» 17 ngàn Mỹ kim để tổ chức Hội nghị Diên Hồng ! Ai «cúng dường» ? vẫn Don Luce ! Đầu Gối tự hỏi : Don Luce đóng vai trò gì trong những màn kịch đang diễn. Trong một cuốn sách của Don Luce, do Ted Kennedy đề tựa, Ted Kennedy đã giới thiệu Don Luce là l nhân vật xuất chúng. Chẳng nhẽ Don Luce lại là một thứ «agent provocateur» của CIA ! Don Luce còn lạ gì TT Thích thiện Minh mà trao tiền cho Thượng tọa l

Có lần, trong một buổi mạn đàm, một SV kể cho Don Luce nghe một vài giai thoại về T.T Thích thiện Minh và ĐĐ Hộ Giác. Rằng ĐĐ Hộ Giác tên cúng cơm là Ngô bửu Đạt. Đại Đức có một cục cưng tên là Phi Yến ! Hai người bèn chung lưng mở một ngôi hàng lấy bảng hiệu là «Đạt Phi Yến». Rằng Thượng Tọa Thiện Minh là một thiền sư đa tình lắm. Mỗi lần, chú tiểu trình lên T.T có nữ đệ tử tới thăm, câu hỏi đầu tiên của T Tọa là đẹp hay xấu, già hay trẻ. Đẹp và trẻ thì cho vô luôn, già và xấu thì hãy từ từ, đợi đó. Don Luce đã từng được nghe kể hàng trăm giai thoại như trên, về T.T. Thiện Minh, vậy mà tại sao Don Luce vẫn trao tiền cho T. Tọa ? Nhờ Thượng Tọa đem tiền đó «cho gái», không tổ chức Hội Nghị Diên Hồng (sic !) thì thật thiệt hại lớn cho nền hòa bình của đất nước. Vậy Đầu Gối nhắn tin Don Luce. Đầu Gối sắp tổ chức một «Hội Nghị Đầu Gối» đòi «peace now». đòi hòa bình tức khắc cho những cặp đầu gối đã hết gân, không lên gối xuống gối được. Vậy Don Luce nên cấp tốc cúng dường cho Đầu Gối vài chục ngàn «đôn» để Đầu Gối tổ chức hội nghị. Vấn đề cấp thiết sẽ đưa ra thảo luận là : «Khi người ta mất để, hoặc đầu gối hết gân, thì làm «sương cho sáo» làm sao cho sướng. Có thể, tìm thấy hạnh phúc trong sự «may ngón tóc» tức «móc ngón tay» được không ?

Viết láo lếu, sỏ lá ba que vài câu cho khuây khỏa, chứ sự thực thì Đầu Gối buồn lắm. Buồn vì thấy TT Thiện Minh tuyên bố «bị bệnh» và chắc phải đợi khi nào hòa bình thật thì mới hết (!) ». Chao ôi ! thật là một câu yêu nước rẻ tiền, đạo đức giả hạng bét. Điều mỉa mai là nhà sư có những lời tuyên bố đạo đức giả như rứa vẫn được một số người đặt niềm tin vào sự lãnh đạo (!) của họ ! Chưa biết chừng, có người tự thiêu vì lời tuyên bố kể trên ! Đúng lá số phận đất nước đến lúc «ăn mày» mới có những hiện tượng quái đản, không sao giải thích nổi.

Trả lời thông cáo của Ấn Quang trước hết Đầu Gối cần minh xác thái độ của Đầu Gối đối với Giáo hội Ấn Quang, lập trường của Đầu Gối không phải là chống đối Giáo hội, Đầu Gối chỉ chống đối những phần tử bê bối, những giáo gian lộn sòng trong hàng ngũ Giáo hội như Thích Thiện Minh đang làm tiêu ma uy tín của Giáo hội. Dĩ nhiên Đầu Gối không phải tay sai của chánh quyền như thông cáo do TT Huyền Quang thảo, đã cố tình ám chỉ báo Đời khi viết : « Chánh quyền đã dùng một số các tuần báo để gây chia rẽ, bôi lọ đời tư của một số lãnh đạo cao cấp Giáo hội». Cả nước đều biết không những Kha Trấn Ác là kẻ chống đối chính quyền, Kha Trấn Ác là kẻ bị chính quyền khủng bố, trù ếm một cách dã man, tàn khốc và trong lịch sử báo chí, Kha Trấn Ác có thể tự hào chưa ký giả nào đã bị chính quyền khủng bố tràng trợn như Kha trấn Ác. Chính tuần báo Đời đã bị rút giấy phép ngay khi sắp sửa phát hành số ra mắt. Cho nên gán cho báo Đời là tay sai của chính quyền không những là một hành vi vu cáo không xứng đáng với một Giáo hội mà còn là một hành vi hèn hạ ngậm máu phun người của những kẻ đê tiện, mà TT Thích Huyền Quang người thảo ra thông cáo phải lãnh đầy đủ trách nhiệm. Đầu Gối thành thực nghĩ bổn phận một người Phật tử cương trực là phải góp tiếng nói với Giáo hội bằng cách can đảm tố cáo những phần tử như Thích thiện Minh đang làm tan rã hàng ngũ giáo hội. Vậy điều yêu cầu đầu tiên của Đầu Gối, là T.Tọa Huyền Quang đừng cố tình liên kết vụ đả kích tố cáo cá nhân TT Thiện Minh với vụ đả kích Giáo hội. Tố cáo T. Tọa Thiện Minh không có nghĩa là tố cáo bôi lọ Giáo hội. Trái lại là đằng khác. TT Huyền Quang hiện đã tậu được một biệt thự nghỉ mát rất nguy nga ở Bình Định, trong vụ này tốt hết hơn là TT Huyền Quang nên đi Bình Định nghỉ mát, để mặc báo Đời cùng các đồng nghiệp khác thanh toán vụ Thiện Minh, đừng có ngoan cố, xía vô mà hối không kịp.

Về vụ thông cáo của Ấn Quang đòi trưng dẫn bằng cớ cụ thể về vụ Thích Thiện Minh nhận tiền của Don Luce, Đầu Gối trả lời :

Cái tin đó là do một giáo sư Phật tử thân cận với giới lãnh đạo của khối Ấn Quang đã «rỉ tai» cho Đầu Gối biết. Đó là giáo sư lấy bút hiệu là Nguyễn cư Sĩ tác giả bài «thành phần khối Ấn Quang» đã đăng tải trên báo đời (số lấy Ấn Quang làm chủ đề). Khi loan cái tin này, Đầu Gối đã thận trọng viết : «Một tin mật được rỉ tai là TT Thích thiện Minh đã được «cúng dường» 17.000 mỹ kim để tổ chức Hội nghị Diên Hồng». Một tin «mật» mà người ta phải «rỉ tai» không dám công bố, không dám nói lớn, có nghĩa là một tin đồn. Những tin thuộc loại tin trên, tìm đến tết Congo cũng không thể trưng dẫn bằng cớ cụ thể. Vì nếu TT Thiện Minh có thực sự được cúng dường 17 ngàn mỹ kim. thì sự kiện này, chỉ có TT Thiện Minh biết, lương tâm T. Tọa biết, Phật biết. Cũng như trong vụ Dự luật Chương trình, Dân biểu Thơm đã lớn tiếng tố cáo các DB ủng hộ dự luật, đã được «đấm mõm» mỗi vị 200 ngàn đồng. Nếu các DB bị tố giác, lên tiếng đòi hỏi DB Thơm phải « trưng dẫn bằng cớ cụ thể » về vụ đấm mõm này, thì DB Thơm làm sao «trưng dẫn» nổi, vì các DB đớp rồi, chùi miệng thật sạch, có để lại dấu vết gì đâu ! Vậy tại sao các DB ủng hộ Dự luật không đòi truy tố DB Thơm ra tòa, mà Giáo hội đòi truy tố Kha trấn Ác ra tòa ! Cũng như trong vụ Chu Tử bị mưu sát, người ta vẫn «rỉ tai» nhau rằng người chủ mưu vụ bắn Chu Tử là Thích thiện Minh, vì Chu Tử đã dám trêu cợt, mó dế Thích Thiện Minh bằng cách đăng tải trên Ao thả Vịt lá số tử vi của TT Thiện Minh, căn cứ vào lá số đó thì TT Thiện Minh sẽ chết bất đắc kỳ tử vì «thượng mã phong». Nhưng nếu đòi trưng bằng cớ cụ thể về vụ mưu sát này, thì đến kiếp sau,Chu Tử cũng không trưng nổi bằng cớ. Cũng như ký giả Cát Anh ở báo Độc Lập đã lên tiếng tố giác rằng ở Huế có dư luận thầm thì, rỉ tai nhau rằng, sở dĩ trong biến cố tết Mậu Thân, nhiều đồng bào ở Huế đã bị thủ tiêu, bị chôn sống tập thể là vì có sự đưa đường, chỉ lối, sự dính líu của TT Thiện Minh và đàn em.

Cát Anh đã tố giác như rứa. Tại sao Giáo hội và TT Thiện Minh không công bố thông cáo đòi Cát Anh phải trưng bằng cớ !!

Tới đây, Đầu Gối cần tâm sự một vài lời với bạn đọc. Đầu Gối không phải không biết động chạm tới nhà sư Thích Thiện Minh là điều nguy hiểm lắm. Vụ nhật báo Sống bị đốt, vụ Chu Tử bị bắn là những kinh nghiệm máu lửa. Nhưng trước sự tác quái lộng hành của những kẻ đội lốt tu hành, chả nhẽ lại hèn nhát im lặng. Đành phải lên tiếng ! Vừa đây, trong tuần báo « Tin Vịt» số 3, có 1 bài nhan đề là «Nhà sư nào làm tay sai cho Mỹ để phá cuộc vận động thống nhất PG ». Tác giả là Bút Thép, 1 Phật tử có tâm huyết. Bài báo viết công phu, tài liệu chính xác, lập luận khách quan, vững vàng. Bài báo quyết liệt lên án một số lãnh tụ như Thích đức Nghiệp, Thích thiện Minh là Việt gian làm tay sai cho Mỹ.

Đầu Gối hoàn toàn đồng quan điểm với tác giả Bút Thép. Do đó, Đầu Gối đã yêu cầu tòa soạn Đời cho đăng nguyên văn bài của Bút Thép cùng số báo Đời này. Và bạn đọc nhớ coi bài đó.

▶

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Một lần chót trước khi chiến dịch bắt đầu, Đầu Gối tha thiết yêu cầu Giáo Hội Ấn Quang hãy tự tách rời khỏi cá nhân Thích thiện Minh và đừng lần thần nghĩ rằng Đời tố Thích thiện Minh tức là tố Giáo Hội. Mô Phật !

Tin mừng : ngưng chiến vào tháng mười 1970

Chưa bao giờ những hoạt động cho Hòa bình lại rào riết bằng lúc này. Kiểm điểm những hoạt động và giải pháp cho Hòa bình, ta thấy :

1) Do sự móc nối của Ngoại Trưởng Ấn, Thị Bình và hai « bạn cũ » Hồ văn Bửu, Tám Hà, gặp nhau trong 15 ngày cùng ngủ, cùng ăn, cùng chơi tại khách sạn Ashoka. Người ta bảo Hồ văn Bửu là người do CIA đặt vào Liên minh của Trịnh đình Thảo, bây giờ hồi chánh (!) là có chuyện ! Bọn mèo mả gà đồng này gặp nhau ở Ấn Độ không biết để ra quái thai hòa bình nào !

2) Ấn Quang đưa ra giải pháp hòa bình 6 điểm và đề nghị đưa Thái tử Vĩnh San, một công chức hiện làm thư ký Bưu điện tại Ba lê ra lập chánh phủ lâm thời !

3) Luật sư Trần ngọc Liễng đưa ra giải pháp hòa bình 4 điểm.

4) Ông DB Chung đưa ra giải pháp hòa bình Trung lập hóa toàn bộ Đông Dương.

5) Kha Trấn Ác trên báo Tin Vịt đưa ra giải pháp Hòa Bình «T» group.

6) Tổng Thống Thiệu đưa ra giải pháp Hòa Bình «4 bước».

Trong khi đó thì Ngoại trưởng Rogers tiếp theo là tân trưởng phái đoàn Bruce lần lượt sang Việt Nam, không hiểu đưa ra giải pháp «phi cầm phi thú» nào mà cứ dấu diếm như mèo dấu cứt.

Nhưng hai sự kiện nổi nhất, đặc biệt nhất trong tuần qua là cuộc vi hành về thăm xứ sở của Cựu Hoàng Bảo Đại và cuộc viếng thăm Việt Nam của nữ tiên tri lừng danh thế giới Jeanes Dixon. Về cuộc vi hành của Cựu Hoàng Bảo Đại, Ao Thả Vịt trên báo Tin Vịt đã có bài phỏng vấn. Riêng về nữ tiên tri gia Dixon thì cách đây ít lâu, Đời đã giới thiệu nhà tiên tri này trong bài «Quả bóng Thủy Tinh». Cách đây 2 năm, Dixon, nhà tiên tri số 1 của thế giới đã tiên đoán đến tháng 10 năm 1970, ngưng chiến sẽ thực hiện tại Việt Nam. Cho nên sự kiện bà tới Việt Nam trước tháng mười năm 1970 làm Đầu Gối nao nức cần gặp bà để yêu cầu bà xác nhận lại lời tiên tri của mình. Cần phải nhắc với bạn đọc là bà Dixon đã là người đã tiên tri từng ngày, từng giờ cái chết thê thảm của T. Thống Kennedy, là người đã tiên tri cuộc mưu sát thánh Gandhi, đã tiên tri vụ Krushchew bị hạ bệ, vụ thủ Tướng Churchill bị mất chức, vụ Tổng Thống Truman trúng cử, vụ Trung Hoa bị nhuộm đỏ v.v.. Chẳng hạn về vụ thánh Gandhi, vào khoảng mùa hạ năm 1947, một người bạn là Daniel Magues tới thăm ông Dixon để thảo luận về một vụ kinh doanh. Bà Jeanes Dixon không để ý đến câu chuyện của 2 người, nhưng khi nghe 1 người nói tới danh từ «Tân Delhi» thì bà đột nhiên hét lên « Thánh Gandhi sắp bị ám sát ». Hai người nhìn chòng chọc vào bà Dixon. Bà Dixon nhìn vào quả bóng thủy tinh và nói tiếp : « Tôi nhìn thấy Thánh Gandhi hiện ra đưa hai tay lên để đón một thứ tôn giáo mà trong số đồng bào của Người, có phần tử không chịu chấp nhận. Thánh Gandhi sẽ bị giết trong vòng 6 tháng bởi một người không ai ngờ tới » thì đúng ngày 30 tháng 1-1948, tức 6 tháng sau, nhà lãnh tụ tinh thần số 1 của Ấn Độ đã bị ám sát bởi một tên cuồng tín thuộc nhóm tôn giáo Hindu Mahasabba.

Tài tiên tri của bà Dixon quả là xuất quỉ nhập thần. Cho nên khi được Cựu Hoàng Bảo Đại cho biết bà cùng đi một chuyến máy bay với Cựu Hoàng và hiện ngụ ở khách sạn Caravelle với tên giả là Simmons, Đầu Gối đã nhờ Cựu Hoàng giới thiệu với bà. Bà quả quyết với Đầu Gối rằng tháng mười sắp tới, nhất định sẽ ngưng chiến như bà đã tiên tri cách đây hai năm. Bà không chịu tuyên bố gì thêm. Đầu Gối nghe nói bà có tài đặc biệt, tiên tri về các cuộc bầu cử, ai trúng, ai trật. Trong một dạ hội do Sulgrave Club tổ chức bà Dixon đòi coi bàn tay của Phó Tổng thống Truman, rồi bà long trọng tuyên bố trước cử tọa «Do ý muốn của Thượng đế. Ngài sẽ là Tổng thống Mỹ quốc.» Quả nhiên, Truman trở thành Tổng thống đúng như bà tiên tri.

Để thử tài tiên tri của bà, chiều ngày 23-7, Đầu Gối đưa anh Phạm hải Hồ thụ ủy liên danh 16, tới nhà bà coi bàn tay xem liệu liên danh của anh có trúng cử không. Bà coi tay rồi cười xòa : « Liên danh của ô. không có mặt trong cuộc đua » Anh Hồ bán tín bán nghi đợi đến ngày hôm sau 24-7-70 thì quả nhiên, liên danh của anh bị xóa tên, vì không dự liệu người dự khuyết, 1 người bị xóa tên, không có người trừ bị thay thế, nên toàn thể liên danh bị bôi tên.

Trước khi từ biệt Việt Nam, bà có làm quà cho Đầu Gối bằng cách tiên tri ba liên danh nào sẽ trúng cử trong số 17 liên danh còn lại, liên danh nào muốn biết mình trúng cử hay không, hãy tìm đến gặp Đầu Gối. Dĩ nhiên phải có chút «quà» chứ đừng tới tay không.

Vấn đề lớn nhất trong tuần

Vấn đề lớn nhất trong tuần là chuyện ông «Hai Rồng» và ông «Một Rồng» công khai mâu thuẫn nhau. Nếu được viết thả cửa về chuyện hi hữu này, thì vui lắm, nhưng chỉ sợ báo bị tịch thu vì gây mâu thuẫn giữa các nhà lãnh đạo, nên đành thôi. Đầu Gối đã viết 1 bức tâm thư gửi riêng cho nhị vị lãnh đạo. Bức tâm thư không tiện công bố, bạn đọc nào muốn coi mời lại tòa soạn. Làm lý đều càng lắm. Coi xong, sẽ phải tự vẫn vì chán đời.

Tạm tha

Đầu Gối loan tin trong số trước sẽ làm một số báo lấy chủ đề là «Công và tội của ông già cố đấm ăn xôi nhưng nghỉ kỹ ông Hương già rồi, lắm cắm rồi, nên vì «kính lão đắc thọ» mà tha cho ông. Vậy thì tha.

Vừa đây, đọc báo «Người», thấy Hoàng hải Thủy viết mấy câu khen chủ nhiệm báo Sống, mà Đầu Gối thực tình xúc động, muốn khóc, thấy sung sướng và tự hào vô cùng, vì báo đã chết mà còn được người ta khen là hi hữu lắm. Đầu Gối đáng nguyên văn mấy lời khen của họ Hoàng để ông già Hương ý thức được cái «tội» của ông khi ông giết báo Sống. Than ôi ! nếu báo Sống còn sống đến lúc này :

— Chủ báo mà tôi đã khen, không thể, trăm ngàn lần không thể. Báo của anh trả tiền cho anh em cao nhất làng. Anh có ý nghĩ hưu sản hóa anh em đầu tiên : mỗi tháng báo ấy để ra một khoản tiền. cho anh em vay, thằng nào chưa có nhà thì mua nhà, thằng nào chưa có ô-tô thì mua ô-tô, thằng nào thiếu thốn nhất được lấy tiền trước. Rất tiếc báo ấy chết nửa chừng xuân ! Tôi là kẻ chưa được hưởng cái lộc của anh, xong tôi vẫn tin rằng có một ngày đẹp trời nào đó báo anh lại tái xuất giang hồ, anh em chúng tôi lại đoàn tụ, lại bán chạy và tôi lại có dịp mỏ lần cần tiền, đến đứng trước bàn của anh, để thấy anh đang viết ngửng lên nhìn tôi qua lần kính trắng, hỏi tôi một câu mà trong 15 năm tôi làm nghề viết báo, tôi chưa từng được nghe một chủ nhiệm nào hỏi tôi, dù là hỏi đùa :

— Anh cần bao nhiêu ạ ?

Để tôi nói một con số — lẽ tự nhiên sự cần tiền của tôi cũng chỉ tương đối với số tiền mà tôi biết tôi có thể lấy, đáng được lấy, không bao giờ tôi đòi hỏi quá đáng và chưa bao giờ tôi bị anh từ chối — để anh cầm bút viết ngay một cái bông ghi con số tôi nói, ký một chữ ký rất lớn, đưa cho tôi và để tôi phây phây ra két lấy tiền. » ●●●

BẮT ĐẦU TỪ SỐ SAU : ĐỜI 44

Mục mới, sưu tầm những nụ cười trào phúng chua chát, độc địa nhất trên các nhật báo và tuần báo.

đời cười... cười đời

● Do THỢ HOẠN cắt xén

hộp thư tòa soạn

PHẠM NGŨ YÊN — Có dịp sẽ đăng cái truyện ngắn. Mến.

ĐIỀN NGUYÊN — Mấy bài thơ còn lại sẽ đăng. Sao lang thang hoài như vậy ? Thôi, cứ cố gắng mà sống và hãy tin tưởng. Thân mến.

ĐỖ PHAN XUÂN — Những bài trả lời đăng tất nhiên vẫn còn và sẽ đăng. Thơ nhiều quá xáo trộn hết thứ tự, chẳng còn biết đâu vào đâu nữa. Công việc lại bề bộn. Bài «PBH» phải gác.

HOÀNG ANH TÂM — Lúc nào cũng vậy, làm chú hay làm công đều mệt như nhau. Bài thơ độc có đăng ở Độc lập lâu rồi. Mấy bài thơ sau này nên gác. Mến.

NH. Đ — Dạo này bề bộn công việc thành ra mất cả thứ tự. Sẽ lục tìm mấy bài thơ trước. Đã lựa bài lục bát. Mến.

HOÀNG NGÂN — Rất muốn biên thư, nhưng làm sao được khi 19 giờ đêm vẫn còn thức để viết. Sẽ cố thu xếp cho có thì giờ rảnh rang, lúc đó lại tính. Mến.

MỘNG TÚ — Có lẽ «cái bảy» ấy đã lạc mất rồi. Xin gửi cho «bảy» khác.

NG THỤY KHANH — Đồng ý nhận Khanh làm hiền đệ. Chừng nào có dịp sẽ ghé Bình Dương. Chờ tin hiền đệ. Mến.

NG HUY QUANG — Có dịp về Saigon cứ ghé tòa soạn, đừng ngại gì hết. Đạo Cấy và Tê Đề gửi lời cảm ơn em. Chúc em vui.

TỪ NGUYÊN Ý — Đời có 8 không con. Đành chịu vậy. Sẽ đăng bài «cái tên ta».

ĐỖ PHAN XUÂN — Bất cứ lúc nào rảnh tới tòa soạn chơi. Không nên mặc cảm. Mến.

KHÁNH XUYÊN — Lâu quá nay mới nhận được tin. Chả có gì gọi là khá. Vẫn rách như thường lệ. Cái thêm lo nghĩ nhiều hơn.

CNV — Báo Đời chưa có ý định đăng truyện ngắn. Sẽ thu xếp sau. Làm báo nhiều cái thú vị, nhưng cũng nhiều gian truân, bực bội.

NG KIM PHƯỢNG — Hãy viết tiếp loại đời Sống của linh. Viết theo lối hài hước, sâu cay, chua chát để đăng Tin Vịt. Nhớ gửi địa chỉ rõ ràng

PH. L. TRẦN DUYÊN — Hai bài trước không mất đâu. Dạo này không được thứ tự như xưa, nên đôi khi lẫn lộn. Để tìm đăng hai bài đó đã rồi tính sau.

THƠ SẼ ĐĂNG

Vương Hoài Uyên, Đặng Cẩm (4 bài) Trần Thoại Ngọc (2 bài), Khánh Xuyên (N.T), Thủy Khanh (3 bài 6,8), P. Lệ T. Duyên (M.S), Dương Linh, Lê Hoa Niên, Linh Thanh, Hoàng Ngân, Nhật Đàn (K. x n), Linh Nguyễn, Nhược Thu, Vân Nhật Đông, Trần hữu Nghiễm (2 bài), Nguyễn thụy Khanh (d n n n) L. Th. (LTKG), Nguyên Khê.

viện trợ Mỹ : bàn tay thép bọc nhung

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

VN đang là nạn nhân của chính sách viện trợ Mỹ. Đối với người Việt, chính sách đó được xem như là một lối : «Chết đuối người trên cạn». Cho đến ngày hôm nay, dù VN biết, việc cầu viện trợ của Mỹ là một tai họa khắp mặt nhân sinh và tinh thần của dân tộc mình, mà mình vẫn phải nhận và cầu viện trợ. Thế mới thật là cay đắng.

Chúng tôi dám quả quyết rằng : với hoàn cảnh Việt Nam hiện nay cũng như hoàn cảnh của các nước đã trót nhận ngoại viện, thì mặc dù, chính quyền đó là thứ chính quyền nào. Dân tộc thuần túy hay cách mạng triệt để hoặc là tay sai ngoại bang đi chăng nữa cũng không thể từ bỏ được việc cầu ngoại viện. Có khác nhau chăng là nhận ngoại viện ở cường quốc nào mà thôi.

Chính sách viện trợ hiện nay, đã trở thành quốc tế sách của các cường quốc. Nó là sự điền thế cho chính sách thực dân đế quốc lỗi thời cũ. Nếu là chính sách thực dân đế quốc nhằm bóc lột nhược tiểu quốc, thì việc chống đối của cách mạng nhược tiểu còn có đối tượng. Đàng nay chính sách ngoại viện đã làm cho cách mạng nhược tiểu không còn dám chống đối nó nữa. Và đau đớn hơn, là cách mạng nhược tiểu có nổi lên được hay không lại cũng do những thế lực ngoại viện có tiếp tay cho hay không !

Điển hình là ở Việt Nam. Người Việt Nam tha hồ chống Mỹ, người Mỹ, còn dám tiếp tay cho việc chống Mỹ đó của người Việt là đàng khác. Nhưng chống Mỹ tới mấy rồi vẫn phải nhận viện trợ của Mỹ. Mà nhận viện trợ có nghĩa là trao quyền quyết định kinh tế vào tay Mỹ, kinh tế vốn là mạch sống của các vấn đề khác, thế nên toàn bộ Việt Nam mặc nhiên nằm trong tay Mỹ điều động.

Vậy việc chống Mỹ, chỉ để cho Mỹ có dịp thay đổi chính sách giai đoạn về Việt Nam mà thôi. Đã nhiều lần Việt Nam này phát động phong trào chống Mỹ rồi. Nhưng là chống Mỹ qua 1 chính quyền Việt Nam. Tức là đòi người Mỹ phải thay đổi chính sách và thái độ với một chánh quyền mà phong trào chống đối nhắm vào.

Nếu Mỹ muốn thay đổi chính sách giai đoạn cho phù hợp với chính sách quốc tế của họ, thì họ đứng vào phe chống đối, nếu Mỹ thấy chưa đúng lúc thì họ tiếp tục ủng hộ chánh quyền để đè bẹp phe chống đối. Đó là thực trạng một kinh nghiệm đã thường xuyên xảy ra ở VN, chắc nó cũng là một thực trạng chung của các nước nhận viện trợ Mỹ.

Đến đây ta thấy rằng : Từ chánh quyền, cho tới các phong trào dân chúng nhược tiểu quốc, đều đã mặc nhiên nhìn thấy và xác nhận quyền lực vô biên của chánh sách viện trợ Mỹ rồi. Càng có nhiều xáo trộn, càng có nhiều phong trào gọi là chống Mỹ hay chống chánh quyền của mình, người dân nhược tiểu lại càng lún sâu vào vòng viện trợ của ngoại quốc.

Hiện tượng đó, mỗi ngày mỗi rõ rệt tại Việt Nam. Đến nay thì hầu như về mặt chánh trị, tại Việt Nam, các phe chánh quyền lẫn chống chánh quyền, đều gắng sức để được sự hỗ trợ của thế lực ngoại viện. Phe nào được hỗ trợ đương nhiên có ưu thế. Bởi vậy, tất cả đã biến mình thành những lá bài nằm nơi tay của Mỹ.

Chủ trương viện trợ của cường quốc

Chỉ được xem là cường quốc, nếu một quốc gia có khả năng viện trợ, và được các nước khác nhận viện trợ nơi họ. Chính vì vậy, mà các nước kỹ nghệ đều cố gắng tăng cường sự viện trợ cho nước ngoài. Có viện trợ, có nơi để mà viện trợ, họ mới có ảnh hưởng ở hải ngoại.

Tất cả các biến cố chính trị quân sự kinh tế thời đại, đều đang xoay quanh vấn đề viện trợ. Các thế lực lớn tranh nhau quyết liệt để tạo ảnh hưởng của họ, qua sự viện trợ. Các nước cựu thực dân trước kia, và các nước tân kỹ nghệ, cũng đang gồng mình lên để tìm cách viện trợ cho các vùng nhược tiểu.

Hoa Kỳ được xem như nước mở đầu cho thời đại viện trợ. Họ đã viện trợ cho Nga để đủ sức kỹ thuật và kinh tế, chống lại với phong trào Đức quốc Xã. Viện trợ lúc đó mới chỉ là sự viện trợ của những nhà tư bản, chưa phải chính sách của Mỹ. Nhưng khi áp dụng chính sách viện trợ tại Trung hoa, cho chính phủ Dân quốc để chống Nhật và chống Cộng, kế hoạch viện trợ mới thật sự được trở thành quốc tế sách của Mỹ.

Chính do chương trình ngoại viện ở Tầu, mà người Mỹ đã dẫy được chính quyền Dân quốc phải đi theo đường lối chiến lược của họ. Có nghĩa rằng nhường Hoa lục lại cho Trung cộng.

Để tạo dịp cho các thế lực trong khối Cộng sản quốc tế chống phá nhau, như ta đang thấy hiện nay. Ngay bây giờ dù có quá sớm, nhưng chúng ta cũng có thể quả quyết được rằng, nhờ sự chống đối giữa Liên Sô và Trung Cộng, trong tương lai gần đây viện trợ Mỹ sẽ được cả hai nước Cộng sản này cầu tới.

Nước Mỹ được mô tả là một quốc gia thừa mứa. Kế hoạch ngoại viện được Mỹ sản ra, do chính nơi quá thừa thãi của họ. Họ buộc phải làm cho các nước tiêu thụ tăng tiến về mọi mặt vật chất để có đủ sức tiêu thụ những sản phẩm kỹ nghệ của họ. Nhưng rồi vấn đề không giản dị như sự tiên liệu đó của giới kinh tế, khi mà đời sống chính trị quốc tế đã mở rộng. Sự tranh chấp ảnh hưởng thị trường mỗi ngày một thêm quyết liệt giữa các cường quốc nhất là đối với thế giới CS.

Bởi đấy, vốn kinh tế của Mỹ, phải biến thành vốn chánh trị. Mỹ tận dụng ưu thế kinh tế của mình để chi phối đời sống chính trị quốc tế. Chi phối không những đối với các nước nhỏ mà còn đối với các nước kỹ nghệ, nhất là đối với CS nữa.

Với các nước CS, và các nước không nhận viện trợ Mỹ một cách trực tiếp, Mỹ đã phải dùng tới thủ đoạn của cơ quan CIA, tung tiền vào thao túng chính giới, hoặc kinh tế xã hội, để làm suy nhược đối phương. Hay là tìm cách bao vây thị trường của các nước đó. Làm cho nền kinh tế của các nước ấy không tràn ra được ngoại quốc. Nếu muốn buôn bán được với bên ngoài các nước đó phải chấp nhận những điều kiện của Mỹ.

Đối với các nước kỹ nghệ, họ bỏ vốn và đầu tư trong các xí nghiệp, qua chính tay người Mỹ, hoặc qua một số người địa phương.

Đồng thời họ dùng những biến cố ở các quốc gia tiêu thụ, để hết ảnh hưởng của các đệ nhị cường quốc, buộc các nước đó phải đi theo kế hoạch của họ, nếu muốn phát triển. Điển hình nhất hiện nay là hai nước Anh, Pháp. Đến giờ phút này sau những đợt chống cự ngấm ngầm hoặc công khai, các nước như Anh, Pháp hầu như đã phải đi vào quỹ đạo của Mỹ rồi.

Riêng về phía thế giới nhược tiểu, thì Mỹ đã dùng phương tiện viện trợ để lần lần khống chế khắp mặt đời sống của lớp người đông đảo này. Đầu tiên họ viện trợ với tính cách vô điều kiện, sau đó khi tiền viện trợ đã thấm sâu vào đời sống các nước nhỏ rồi, thì họ mới đưa ra những điều kiện. Mà điều kiện hầu như bất khả kháng là một khi đã nhận viện trợ Mỹ, thì không được quyền sinh hoạt kinh tế bên ngoài ảnh hưởng của đồng Mỹ kim nữa.

Có nghĩa rằng. Bản vị tiền tệ của các nước nhỏ lấy đồng Mỹ kim làm gốc, Buôn bán với các nước ngoài đều do Mỹ kim chi phối. Mỹ có giải tỏa két bạc cho thì mới có vốn nhập cảng. Đương nhiên phải nhập cảng những món hàng mà Mỹ chỉ định. Và chỉ buôn bán với các nước mà Mỹ cho phép.

Một khi kinh tế đã nằm trong vòng quyết định của Mỹ, thì các mặt khác như chính trị, quân sự, xã hội, cả đến văn hóa nữa, cũng khó thể độc lập quyết định được. Chúng ta có thể chống Mỹ, nhưng khó có thể chống ảnh hưởng kinh tế của Mỹ, một khi chúng ta đã nhận viện trợ Mỹ.

Nhưng một điều đáng buồn hiện nay là dù rằng chúng ta có từ chối nổi viện trợ Mỹ, rồi chúng ta lại phải đi cầu viện ở một cường quốc khác, mà chính cường quốc đó, cũng vẫn bị đồng Mỹ kim chi phối. Như vậy là chúng ta phải qua một trung gian chia lời nữa. Ngay cả việc nhận viện trợ của Nga, chưa chắc đã thoát khỏi vòng tay của Mỹ. Nói như vậy không phải chúng tôi đề cao Mỹ một cách quá đáng, mà đó chỉ là sự thật phũ phàng, một gánh nặng thời đại trên thân phận chúng ta.

Cần phải thay đổi quan niệm về viện trợ

Trong sinh hoạt chánh trị kinh tế xã hội và văn hóa thế giới thời đại, tất cả đều nhận rằng, tính cách quốc gia cực đoan đã bị loại bỏ, không một nước nào dù mạnh hay yếu, có thể sống độc lập riêng rẽ mà có thể tồn tại được. Bởi đó, chúng ta phải thừa nhận : cần phải có những mối liên hệ quốc tế, thế liên hệ để tất cả cùng phát triển, chứ không thể dừng lại ở chỗ dồn nhau vào thế phải lệ thuộc như hiện nay.

Vì rằng, dù với sự khống chế nhau bằng bình thức viện trợ có tinh vi, có vô hình trói buộc nhau tới mấy, thì những nước viện trợ và những nước bị nhận viện trợ đều đánh giá trị nhau trên mặt kinh tế và kỹ thuật mà thôi. Chưa nhìn thấy nhau là những con người, chính vì điểm đó, mà tinh thần nhân loại mỗi ngày một sa sút, đưa lần đến thảm trạng là thế giới chúng ta tự biến mình thành những tên nô lệ của vật chất.

Cứ đà đó thì một ngày gần đây, cả những nước viện trợ lẫn nước nhận viện trợ đều bị kiệt sức trước sự bành trướng của kỹ thuật vật chất. Nội bộ từng cường quốc một sẽ bị nổ tung vì không có sự chỉ huy quân bình của tinh thần. Các nước nhỏ thì mãi mãi chỉ là những quân cờ thí cho các ván cờ quốc tế để rồi tàn tạ lần mòn, vì những cuộc chiến tranh nóng lạnh, những chính biến nội bộ, những đổ nát về xã hội nhân sinh,

Cần phải viện trợ, và phải nhận viện trợ, nhưng tất cả phải được đặt trên căn bản là tạo cơ hội tương quan tồn tại phát triển giữa các quốc gia trong đời sống thế giới mở rộng. Đặt con người làm cứu cánh và giá trị đích thật cho toàn bộ các vấn đề thế giới. Có như vậy thì các nước viện trợ và các nước nhận viện trợ mới không còn là thù địch của nhau như hiện nay nữa.

●

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

đấu tranh cho đói

Viện trợ Mỹ, sợi dây buộc cổ ?

(TIẾP THEO TRANG 4)

Chính sau lời tuyên bố đó, ông Eisenhower đã chính thức với tay vào vấn đề Đông Dương, trong đó thủ vai trò chính là Việt Nam. Vậy, hiển nhiên không phải chỉ vì tinh thần phát triển quốc tế mà Viện Trợ Mỹ được đổ vào mảnh đất này, nếu tinh thần phát triển quốc tế được hiểu là tinh thần giúp đỡ hào hiệp mà Mỹ quốc dành cho các quốc gia nhược tiểu. Viện trợ Mỹ tượng trưng bằng đồng Mỹ kim thực ra chính là một đạo quân tiền phong của Mỹ quốc có sứ mạng mở rộng và bảo vệ biên thùy quốc tế của quốc gia này. Tại Việt Nam, người lính tiền phong đó đã được xử dụng như thế nào, suốt từ năm 1954 tới nay ?

3 tỷ Mỹ kim : 3 tỷ lính thiện chiến

Nhìn trên dư luận báo chí, người ta đã hơn một lần ghi nhận vai trò áp lực của người lính tiền phong Mỹ kim mà tại VN rõ rệt nhất là vào cuối năm 1963. Ở thời gian kể trên, để buộc Tổng Thống Diệm thay đổi thái độ, chính quyền Hoa Thịnh Đốn đã tạm đình giải tỏa các ngân khoản viện trợ thương mại hóa tạo nên tình trạng khan hiếm sữa trầm trọng tại Saigon. Sự kiện này về sau được một số các cây bút trào phúng của báo chí Việt Nam nhắc lại để so sánh tầm quan trọng của một chính quyền với một ly sữa của con nít.

Vẫn bài cũ đó, người Mỹ còn cho tái diễn nhiều lần và có thể sẽ còn tiếp tục thêm nữa, bởi nó vẫn còn hiệu lực. Nhưng nếu chỉ nhìn qua khía cạnh bề ngoài do dư luận báo chí nêu ra, có lẽ một người bình thường vẫn khó thể hình dung nổi cái áp lực đó nó nặng nề như thế nào. Vả lại, việc xử dụng người lính tiền phong Mỹ kim vào việc gây áp lực chính trị đối với các chính quyền nhược tiểu thực ra không phải là việc đáng kể lắm so với cái cách thực hiện viện trợ, tức là cái cách xử dụng trong trạng thái bình thường những người lính tiền phong Mỹ kim ấy. Theo tài liệu chính thức của cơ quan AID thì từ năm 1956 tới năm 1968, Mỹ đã viện trợ kinh tế cho Việt Nam một ngân khoản là 3 tỉ 342 triệu 600 ngàn Mỹ kim, trung bình mỗi năm là 257 triệu Mỹ kim. Trong tổng số ngân khoản này có 860 triệu 200 ngàn Mỹ kim thuộc chương trình Nông Phẩm Phụng Sự Hòa Bình (Food for Peace) và 2tỷ 491 triệu 400 ngàn Mỹ kim thuộc chương trình AID. Chương trình AID được thực hiện theo hai cách là Viện trợ Bằng Tín Dụng và Viện Trợ Bằng Tặng Dữ. Viện trợ Bằng Tín Dụng là một cách cho vay nhẹ lời để chính phủ Việt Nam có phương tiện xử dụng cho các chương trình kinh tế không có tính cách thương mại. Ngân khoản viện trợ bằng tín dụng chỉ được thực hiện tới năm 1965 và chiếm khoảng 86 tr. Mỹ kim. Trong khi đó, Viện trợ Bằng Tặng Dữ chiếm trọn con số hơn 2 tỷ Mỹ kim còn lại trong khuôn khổ hình thức này, chương trình viện trợ thương mại hóa CIP (Commercial Import Program) chiếm tới 1 tỷ 784 triệu 400 ngàn Mỹ kim. Như vậy, chương trình Viện Trợ Thương Mại Hóa giữ vai trò quan trọng nhất trong Viện Trợ Mỹ dành cho Việt Nam. Trước hết, cần lưu ý rằng Viện Trợ Thương Mại Hóa nằm trong khuôn khổ hình thức Viện Trợ Bằng Tặng Dữ tức là cho không.

Nếu người ta hiểu rằng phí tổn xây cất và trang bị một nhà máy kỹ nghệ lớn như nhà máy xi măng Hà Tiên cũng chỉ tốn khoảng 18 triệu Mỹ kim, người ta sẽ thấy số tiền bỏng dưng mà Việt Nam bắt được kể trên to tát tới ngần nào. Thế nhưng, chúng ta không nên vội mừng, vì cái «cách cho không» của người Mỹ đã được thể hiện một cách hết sức tinh vi, tinh vi đến độ người được cho, nếu có thể được, cần phải cầu khẩn để trả lại người cho.

Những lắt léo của một kiểu cho thí độc ác

Cái cách cho đó được thể hiện như thế này ; Khi người Mỹ tuyên bố rằng họ sẽ cho Việt Nam 1 triệu Mỹ kim trong chương trình Viện Trợ Thương Mại Hóa thì các nhà buôn Việt Nam sẽ được thông báo để trả vào Quỹ Đối Giá tại Việt Nam số tiền VN tương đương với 1 triệu Mỹ kim đó. Quỹ Đối Giá được dành cho chính phủ Việt Nam chi tiêu, nhưng sự chi tiêu lại cần phải có sự thỏa thuận của cơ quan MACV, nếu thuộc về quân sự và USAID, nếu thuộc về kinh tế, xã hội. Khi các cơ quan này đồng ý thì người Mỹ ở Hoa TĐ sẽ cho giải tỏa ngân khoản viện trợ CIP ở bên Mỹ một số Mỹ kim để mua hàng hóa trao cho các nhà buôn VN đồng thời Quỹ Đối Giá ở VN cũng được giải tỏa một phần tương đương với số Mỹ kim được giải tỏa ở bên Mỹ để trao cho chánh phủ. Vậy tuy được tiếng là được cho không một số tiền lớn lao, nhưng không phải lúc nào chính phủ VN cũng có thể đem số tiền đó ra xử dụng. Trái lại, sự xử dụng số tiền đó luôn luôn đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của người Mỹ và chỉ được xuất ra khi người Mỹ đồng ý. Hình thức nam hầu bao này tất nhiên không cho phép các quốc gia nhược tiểu tự ý vùng vẫy, nhất là không cho phép các quốc gia nhược tiểu thực hiện các công cuộc xây dựng mà người Mỹ không hài lòng.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là một khía cạnh khó khăn của việc xử dụng viện trợ. Khía cạnh khó khăn khác cũng đáng kể không kém là hình thức cung cấp hàng hóa cho các nhà buôn VN hay để dễ hiểu hơn là cho VN. Khi đề ra chương trình Viện Trợ Thương Mại Hóa, người Mỹ đã đề ra nguyên tắc thực hiện kèm theo là thể thức tam giác. Theo thể thức này, nước nhận viện trợ chỉ được mua hàng của quốc gia thứ ba do nước viện trợ chỉ định. Thí dụ khi Mỹ muốn Việt Nam phải mua hàng của Nhật thì Việt Nam sẽ chỉ được mua hàng của Nhật mà thôi. Vậy trên lý thuyết là Việt Nam mua hàng của Nhật nhưng trên thực tế thì lại chính Mỹ là người mua hàng của Nhật để cho Việt Nam. Từ đây uy tín của khách hàng là Việt Nam đối với nhà buôn là Nhật nói cho đúng là một điều không bao giờ có. Các quốc gia vẫn cung cấp hàng hóa cho Việt Nam vẫn sống nhờ thị trường Việt Nam lại không bao giờ thèm biết đến Việt Nam. Nói một cách khác thì Việt Nam vẫn là một thị trường màu mỡ nhưng người khai thác thị trường lại không cần phải đáp ứng bất kỳ một đòi hỏi nào của thị trường. Kẻ được quyền đòi hỏi nhân danh thị trường ấy chỉ là Mỹ. Càng đáng kể hơn nữa là mặc dầu Việt Nam là người tiêu thụ, nhưng mọi vấn đề về giá cả cũng như lựa chọn các món hàng tiêu thụ không thuộc người Việt Nam. Khi người Mỹ cần mua một số xe hơi của người Nhật thì họ sẽ mua xe hơi Nhật và đem ném vào Saigon. Việt Nam không được quyền từ chối và cũng không được quyền đặt một vấn đề gì quanh những chiếc xe hơi đó. Cách cho không này của Mỹ, dù được biện bạch theo cách nào cũng chỉ chứng tỏ một điều là chính quyền Hoa Thịnh Đốn đã nhân danh sự cho không để chiếm đoạt thị trường Việt Nam, tước bỏ hoàn toàn chủ quyền kinh tế quốc gia của Việt Nam.

Thèm cơm, à ? Cứ lên xe hơi đi

Cũng trong khuôn khổ chương trình viện trợ CIP tức là Viện trợ Thương Mại Hóa, người Mỹ còn cố gắng chọn cho Việt Nam « những món hàng hết sức đặc biệt. » Người Mỹ thừa hiểu là nền kinh tế Việt Nam hiện nay rất cần các phương tiện sản xuất như máy móc trang bị các xí nghiệp kỹ nghệ, nhưng họ lại hạn chế tối mức tối đa việc nhập cảng các loại hàng hóa đó cho Việt Nam. Theo một tài liệu thống kê chính thức thì vào năm 1968, người Mỹ đã xử dụng 158 triệu bạc để nhập cảng cho Việt Nam các loại trái cây như táo, cam nho. Đồng ý rằng trái cây cũng cần thiết lắm, nhưng chắc chắn nó không cần thiết đến độ phải bỏ ra hơn 150 triệu trong một năm để mua từ một nước ngoài. Nhưng, làm thế nào được, khi từ chối không nhận thứ hàng đó tức là từ chối không nhận tiền mà chính phủ Mỹ đã hào hiệp tặng cho nhân dân Việt Nam để «phát triển Quốc gia» !

Chiếu theo tinh thần phát triển này, người Mỹ đã cho nhân dân Việt Nam biết đủ mùi tủ lạnh, tivi, máy lạnh, đĩa nhạc Agogo, sáp môi hảo hạng, nịt vú loại đắt tiền, thịt heo đông lạnh, xe hơi Nhật Bản, trái cây hộp, mì Nhật Bản... trong khi các xí nghiệp kỹ nghệ VN tàn lụi một cách mau chóng vì không có đủ đồ trang bị, thiếu thốn nguyên liệu và chuyên viên một cách trầm trọng. Các chính quyền Việt Nam nếu có các cớ dám đặt vấn đề là cần có người Việt Nam xen vô quyết định ngân khoản viện trợ thì người Mỹ lúc nào cũng có sẵn một lý do chính đáng để từ chối : Người Việt Nam có nhiều máu tham nhũng và ăn cắp quá ! Câu chuyện người Việt Nam tham nhũng và ăn cắp cứ lâu lâu lại được báo chí Mỹ đề cập tới để củng cố cho biện pháp người Mỹ nắm chắc ngân khoản viện trợ trong tay.

Lực lượng nào mạnh nhất ? Cộng Sản hay Mỹ Kim ?

Nhìn vấn đề từ gốc của nó như thế, người ta có quyền nghĩ rằng tất cả những xấu xa mà người Việt Nam phải gánh chịu trước dư luận Mỹ có thể chỉ là một mưu mô của người Mỹ không hơn không kém. Với mưu mô đó, người Mỹ sẽ tìm được lý do bảo đảm cho cái « cách cho » tàn nhẫn của họ hiện nay không những chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với nhiều quốc gia khác. Nói một cách khác, đó là một cách người Mỹ giữ « người linh tiền phong Mỹ kim » của họ luôn luôn ở vị thế hữu hiệu nhất trong sự tấn. các quốc gia nhược tiểu. Thực ra, nhận định này không phải chỉ được đưa ra từ phía những người nhận viện trợ là chúng ta mà cũng đã được đưa ra từ chính một số người Mỹ từng hiểu biết về vấn đề viện trợ Mỹ. Vào năm 1957, viên Giám Đốc Viện Trợ Kinh Tế Mỹ trong một buổi nói chuyện công khai tại Saigon đã nhấn mạnh rằng : « *Lối viện trợ kinh tế Mỹ dành cho Việt Nam chỉ nhằm làm cho người Việt Nam thêm suy yếu và bạc nhược.* » Nhưng thử hỏi, nếu người Việt Nam không suy yếu và bạc nhược thì liệu người Mỹ có thể cứ tiếp tục thủ lợi mãi trên đất nước VN như họ đã và đang làm không ? Ông Giám Đốc Viện Trợ trên có thể là một tín đồ thanh giáo trung kiên, nhưng lại không thông cảm được chính sách viện trợ của Mỹ. Bởi vì chính sách ấy không nhằm giúp cho các quốc gia nhược tiểu hùng mạnh bao giờ. Ý nghĩa chính của nó không nằm trong thuyết phát triển quốc tế như người ta vẫn diễn tả mà nằm trong hình ảnh một sợi thòng lọng. Một quốc gia nhược tiểu chấp nhận viện trợ Mỹ chỉ có nghĩa là chấp nhận một sợi dây quấn quanh cổ mình mà thôi. Người Mỹ vẫn thường tự hào rằng họ không bao giờ chiếm đóng một quốc gia nào tức là không bao giờ theo đuổi chính sách thực dân kiểu Anh, Pháp trước đây, hay Nga và Trung Cộng hiện nay. Quân đội Mỹ xuất hiện tại các quốc gia khắp thế giới chỉ làm nhiệm vụ của những chàng hiệp sĩ đi cứu khốn phò nguy. Điều đó có thể đúng, nhưng chỉ đúng phần nào về riêng ý nghĩa sự hiện diện của quân đội Mỹ mà thôi. Chúng ta có thể cho rằng nếu chiến tranh VN chấm dứt quân đội Mỹ sẽ rút về một cách dễ dàng. Nhưng như thế đâu có nghĩa

(Xem tiếp trang 47)

● HENRI CHARRIÈRE

BƯỚM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 42)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Bè của tôi trôi đều đều, nhấp nhô theo nhịp sóng. Tôi ngồi lâu theo kiểu duỗi hai chân thẳng ra đằng trước làm cho những cơn chuột rút nổi lên đau đớn vô cùng.

Người tôi lúc nào cũng ướt tới ngang lưng, từ ngực trở lên thì luôn luôn khô ráo. Hai mắt nóng bừng bừng, thỉnh thoảng tôi phải nhắm lại để ngủ gà ngủ gật đôi chút. Thân thể mỏi mệt quá chừng, dường như không sao chịu nổi được nữa. Trí óc kinh hoàng, tôi phải bật cái quẹt lửa lên đốt vào cánh tay vào gáy để cho tâm thần tỉnh lại với thực tế. Tự nhiên tôi cảm thấy sợ hãi vô cùng. Tôi phải cố hết sức trấn tĩnh tinh thần để xua đuổi những tư tưởng hèn yếu ấy đi.

Đêm thứ hai này có vẻ đã khuya rồi. Đoán theo vị trí của mặt trăng lúc đó đã ngả về phía Tây, thì bây giờ vào độ 2 hay 3 giờ sáng. Thế là tôi đã lênh đênh trên mặt nước được 30 giờ đồng hồ rồi, trải qua năm con nước thủy triều. Suốt trong thời gian ấy người tôi lúc nào cũng ẩm ướt, nước biển dường như đã thấm vào đến tận xương cốt tôi. Nước lạnh rét thấm xương thịt rất là hữu ích vì nó giữ được tôi luon luôn ở trong tình trạng thức tỉnh. Hai chân tôi vì để ngâm nước lạnh quá lâu nên bị xưng lên, các ngón chân đều tê liệt hẳn đi. Tôi phải cố gò 2 chân xuống dưới đít ngồi theo kiểu Ả Rập để cho nó nóng lên. Thay được kiểu ngồi tôi thấy người khoan khoái hơn trước. Ánh mặt trăng soi xuống mặt biển sáng như ban ngày. Tôi cố nhìn xa xa phía trước xem có thấy được Sylvain ở đâu không ? Nhưng tuyệt nhiên tôi không thấy một vết tích nào cả. Tôi lo quá vì sợ hắn đã bị rơi xuống nước mất rồi.Gió thổi mạnh, những ngọn sóng cao nổi lên chìm xuống đều đặn. Thân tôi đã quen gắn liền vào bè nên tôi không sợ có nguy hiểm gì nữa.

Trí óc tôi chỉ còn quay cuồng quanh việc làm sao nhìn thấy bóng bạn tôi trên mặt biển. Mắt nhìn không thấy gì. Tôi liền vòng ngón tay vào mồm dùng hết hơi để huýt còi họa may hắn nghe thấy chăng. Tôi lắng tai nghe. Nhưng tuyệt nhiên không nhận được một hồi âm nào. Tôi vòng hai bàn tay quanh mồm để kêu « hú hú » nhiều lần. Nhưng cũng chỉ có sóng gió trả lời tôi thôi. Không còn cách nào nữa, khi chiếc bè của tôi được một ngọn sóng đưa lên cao tuyệt độ, tôi liền đánh liều đứng thẳng người lên nhìn ra đằng trước, nhìn sang bên tả bên hữu cũng chẳng thấy gì, Tôi chỉ nhìn thấy lờ mờ một chỉ đen ở bên tay trái : Tôi tin chắc là khu rừng già rồi.

Mong rằng khi tới được nơi đây, Thượng đế sẽ giúp cho tôi gặp được bạn tôi.

Không còn làm sao được, tôi đành ngồi xuống, đơ tay cho ráo nước rồi lấy thuốc lá ra hút. Bây giờ là mấy giờ rồi ? tôi không đoán biết được. Mặt trăng đã xuống thấp. Đột nhiên tôi thấy mặt trời hé mọc ở phương đông, mà mặt trăng thì lặn dần xuống chân giời phương tây. Vậy bây giờ có lẽ là 5 giờ sáng. Các ngôi sao trên vòm trời cũng dần dần biến mất.

Gió bắt đầu thổi mạnh hơn hồi đêm nên những lớp sóng dồn dập mau hơn, những đầu ngọn sóng trắng xóa như lưng đàn cừu cũng dâng cao hơn.

Tôi đã lênh đênh trên mặt biển suốt trong 30 giờ đồng hồ rồi. Giờ này là giờ bắt đầu của ngày cuối cùng gian nan nhất trong cuộc phiêu lưu.

Nếu trong suốt ngày sóng gió cũng vẫn bình thường như hồi đêm, thì chắc chắn là tôi sẽ tới bờ đất liền.

Con Quạ vàng ác nghiệt của vùng nhiệt đới bắt đầu nhô lên ở chân trời phía sau lưng tôi. Nó có vẻ quyết tâm trong ngày hôm nay sẽ nướng chay hết mọi vật vì mới nhô lên mà đã tung những luồng lửa ra tứ phía. Trong nhay mắt nó đã xua đuổi mất đêm sáng dịu dàng của mặt trăng, để độc chiếm ngôi bá chủ trong vùng trời nhiệt đới này. Dù sao những tia sáng mặt trời trong lúc ban mai cũng mang lại cho thân thể tôi một luồng sinh lực êm dịu. Nhìn về đằng trước tôi đã thấy rõ được khu rừng xanh với những ngọn cây cao, vậy tôi không còn ở xa đất liền nữa. Tôi chờ mặt trời lên cao hơn nữa để tôi đứng thẳng người trên bè cố tìm xem có thấy bóng thằng bạn Sylvain đâu không ? May sao nhờ một ngọn sóng đưa chiếc bè tôi lên cao độ bất thường, tôi nhìn xa thoáng thấy Sylvain trong nửa phút đồng hồ. Nó ngồi trên bè, cởi trần trùng trục nhưng chắc nó không nhìn thấy tôi. Vị trí của nó ở vào khoảng cách xa với tôi độ 200 thước về phía tay trái. Gió đương thổi mạnh, tôi liền lấy cái áo quàng căng thẳng ra cánh tay để làm một tấm buồm nhỏ, nó có thể tăng tốc độ cho chiếc bè của tôi được. Trong chốc lát. Hú là ! tôi đã đến gần hắn không đầy 100 thước. Tôi liền đứng thẳng lên và huýt còi. Sylvain cũng làm như vậy nhìn thẳng về phía tôi và giơ cái áo quàng lên vẫy tôi. Sau khi chúng tôi chào nhau 20 lần như vậy, chúng tôi cùng ngồi xuống, tay nó chỉ về phía rừng rậm mà chúng tôi đã cùng trông thấy rõ chỉ còn cách bộ 10 cây số nữa thôi. Sau khi đã nhìn thấy bạn đồng hành và khu rừng rậm gần kề ngang trước mắt rồi, nỗi sung sướng của tôi tràn trề vỡ bờ bến, tôi xúc cảm đến độ phát khóc hu hu lên như một đứa con nít. Dưới làn nước mắt chảy quanh tôi nhìn ra ngoài thấy háng ngàn vạn tinh thể sáng chói với đủ màu sắc, tương tự ở trong một giáo đường. Tôi có cảm giác là Thượng đế ở gần tôi trong ngày hôm nay. Chính ở trong giữa những ngũ hành của thiên nhiên như gió mạnh, bể cả, sóng sâu, rừng già mà chúng ta cảm thấy bản thể của ta bé nhỏ vô cùng. Nhưng cũng là lúc ấy mà ta gặp được Thượng đế, dường như ta có thể ôm được lấy Người. Tôi nghe rõ thấy tiếng Người nói nhỏ vào tai tôi : « Con đương đau khổ, con còn phải đau khổ nữa, nhưng ta phải quyết định ở gần đây với con. Ta hứa một lời là con sẽ được tự do, con sẽ thắng ! »

Tôi thú thực là bản thân tôi chưa từng học được 3 chữ ABC của giáo lý đạo Gia Tô. Tôi dốt đến nỗi không biết cha đẻ ra Đức Chúa Giê Su là ai và có phải mẹ ngài là Đức mẹ Đồng Trinh Marie không ? Nhưng sự dốt nát bỉ ổi của tôi về giáo lý đã không ngăn cản được việc tôi gặp Chúa nếu quả sự thật tôi có thành tâm tìm người. Ta có thể thấy Chúa ở cơn gió thoảng, ở bề trùng dương, trên mặt trời, trên những đàn cá hằng hà sa số ở dưới sóng nước nó đã nuôi sống chúng ta.

Mặt trời mọc lên cao rất mau.

Có lẽ bây giờ là 10 giờ sáng, ánh nắng gay gắt đốt cháy thân thể, tôi phải lấy khăn bông, lấy áo quàng thấm nước đội lên đầu và quàng vào vai cho đỡ nóng.

Bờ đất càng gần thêm bao nhiêu thì sóng vỗ càng mạnh và chiếc bè của tôi càng trôi mau thẳng vào bến. Vì đã có nhiều kinh nghiệm nên tôi ước đoán chắc là chỉ còn cách bờ không đầy 5 cây số nữa. Tôi đã nhìn rõ các thân cây to, nhỏ trong rừng.

Kìa ! Tôi đã nhìn thấy ở dưới nước thì hàng đàn cá Ông Voi xuất hiện và ở trên trời thì hàng ngàn bầy chim muông bay ra tíu tít. Tôi không sợ đàn cá Voi bởi vì tôi đã biết loài cá này có thiên tính đẩy vào bờ những thuyền bè bị đắm hay những người bị rớt xuống biển. Một đàn 3 hay 4 con chạy theo bè tôi thỏ mõm lên gửi rồi lại bỏ đi.

Mặt trời đã lên thẳng trên đầu tôi, dường như muốn nướng cháy da thịt tôi. Những ngọn sóng nhỏ dần dần nhưng chạy rồn rập rất mau và đập mạnh ầm ỹ vào bờ đất.

Cho đến giờ này luôn luôn tôi nhìn thấy Sylvain. Sóng không cao mấy nữa, nên thỉnh thoảng hắn quay mặt lại phía tôi và giơ cao cánh tay lên trời, hắn vẫn cởi trần trùng trục, chiếc khăn bông quấn trên đầu.

Chúng tôi chỉ còn ở cách bờ có ngót một cây số nữa thôi. Tôi đã nhìn rõ được những bầy chim trang hồng hàng vạn con bay chạy tung tăng trên bùn lầy. Chỉ còn có bọt sóng trang trắng ngập lên khu này toàn bùn dơ bẩn.

Tiếng kêu của các đàn chim hàng vạn con lấn át cả tiếng sóng vỗ. Păng, păng !! Con 2 hay 3 thước nữa. Ủa ! Bè tôi đã mắc trệt trên bùn lầy rồi. Không còn đủ nước cho bè tôi trôi thêm vào sâu nữa. Phải rồi bây giờ 2 giờ chiều, là giờ con nước xuống thấp, phải chờ tới hơn 3 giờ con nước mới lại bắt đầu lên.

Sylvain ở về phía tay phải tôi cách độ 100 thước hơi ở trên tôi một chút. Nó nhìn tôi, múa tay lên trời, dường như nó muốn kêu gọi tôi nhưng nói không còn ra tiếng được nữa. Bè của chúng tôi đều bị nằm kẹt trên bùn.

Tôi thấy nó đứng thẳng lên bè rồi bước xuống đi trên bùn. Trời ơi ! Thằng điên khùng này, nó định đi trên bùn để rồi không bước được nữa để trở về bè hay sao ? Tôi kêu gọi ra hiệu làm đủ cách để bảo cho nó biết là không đi được và phải trở lại ngồi chờ trên bè. Tôi vẫn thấy nó đứng nguyên tại chỗ và nhìn về phía tôi. Tôi hiểu ngay là nó đã bị chìm chân xuống bùn không sao co lên để trở về bè được nữa.

Tiếng kêu cầu cứu của nó tôi nghe rõ. Tôi liền nằm sấp xuống mặt bè lấy hai cánh tay bơi trên bùn để tiến về phía nó. Tôi cố hết sức mà cũng chỉ tiến được độ 20 thước thôi. Khi tôi ngồi dậy thì đã thấy nó chìm xuống bùn tới ngang lưng rồi. Tôi chỉ ở cách bè nó độ 80 thước thôi. Lòng lo sợ của tôi ▶

THUỐC MỚI VIÊN BỌC ĐƯỜNG **midol** trị các chứng đau nhức NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
KN 962 BYT/QCDP
PHÒ TÂN-TRÍ

lên cực điểm nên tôi cố lấy lại được sức để kêu thật to : « Sylvain ! Sylvain ! Mày đứng cựa quạy nữa. Cố nằm ngả người lên bùn đi ! Rồi cố lội hai chân lên !» Dường như nó nghe thấy tiếng kêu của tôi, nên nó gật đầu. Tôi lại nằm sấp xuống bè, sự lo âu, ốc điên cuồng đã mang sức cho tôi bơi được thêm 30 thước nữa. Bơi trong hơn một giờ, tôi tới còn cách hàn độ 50 hay 60 thước nữa. Tôi thấy hắn vẫn đứng chứ không nằm được và bùn đã lên tới trên ngang lưng hắn rồi. Một lớp sóng bùn dâng cao lên tràn qua cả chiếc bè của tôi, bao phủ suốt mình tôi. Bùn đã ngập lên tới nách của Sylvain rồi. Cố bơi nữa tôi lại gần tới 40 thước. Sylvain đương mắt nhìn tôi, tôi cũng đương hai mắt nhìn hắn chừng chừng không chớp. Tôi thấy rõ hắn có bộ mặt cực kỳ đau khổ của một con người biết mình sắp chết ngạt, chết thê thảm trong bùn lầy ở nơi cái còn cách đất liền độ 300 thước nữa thôi.

Một lớp sóng bùn lỏng nữa lại dâng trào lên qua bè chúng tôi sau khi sóng dẹp, tôi lau hai mắt để nhìn ra cho rõ thì ôi thôi bạn của tôi Sylvain đã biến mất rồi. Sao nó không cố dơ tay lên mặt bùn để chào vĩnh biệt người bạn thân thiết của nó. Phản ứng của thảm cảnh này đã biến tôi thành một con dã thú với bản năng tự vệ của nó. Tôi thầm nghĩ : « Ta còn sống, ta chỉ có một thân một mình sắp sửa phải đi lang thang trốn tránh trong khu rừng rậm kia... Không có bạn đồng hành cuộc vượt ngục của ta liệu có thành công được không ?»

Một lớp sóng bùn nữa nổi lên đập mạnh vào người tôi, đến nỗi tôi bị nghẹt thở mất mấy phút. Nhưng bè của tôi lại tiến vào được thêm mấy thước nữa. Sau đó nhiều lớp sóng bùn khác nữa nổi lên rập xuống, mỗi lớp lại đẩy bè của tôi tiến lên thêm được mấy thước nữa.

Vào khoảng 5 giờ chiều một lớp sóng cuối cùng đẩy tôi vào gần ven rừng già không đầy 20thước nữa thôi. Sóng rút ra hết, bè của tôi nằm cạn trên bùn. Tôi nhất định ngồi yên chờ đến khi tìm nắm chắc trong tay được một cành cây hay 1 mớ giây leo. Lần sóng cuối này đã đẩy tôi vào tới dưới bóng những cây to rồi. Tôi liền cởi các giây buộc quanh người, nhưng tay vẫn nắm giữ lấy nó vì sợ còn phải cần tới khi nguy hiểm.

oOo

Lang thang trong rừng rậm

Trước khi mặt trời lặn tôi phải tiến mau vào trong rừng già, vừa bước vừa lội. Ở đây cũng có nhiều bùn lầy nên vẫn sợ bị nó lôi hút xuống sâu. Giời bắt đầu tối mà tôi vẫn chưa đi tới khu khô ráo. Mùi hôi hám bốc lên từ phía. Hai chân tôi cuốn theo toàn cỏ lá. Muốn cho chắc chắn không sợ thụt xâu xuống bùn lầy, tôivẫn kéo theo chiếc bè của tôi. Tôi bước đi phải dò dẫm từng bước xem có vững rồi mới dám tiến thêm bước khác

Đêm đầu tiên tôi phải ngủ trên thân một cây cổ thụ đổ nằm trên mặt đất. Sau khi buộc kỹ cái túi thực phẩm, tất cả đời sống của tôi đều ở trong cái túi ấy, tôi liền nằm vật ra ngủ ở giữa khoảng 2 cành cây lớn. Người mệt như chết rồi, tôi chỉ còn đủ sức lẩm bẩm hai ba lần câu nói : « Sylvain khổ quá Sylvain ơi ! ».

Những tiếng chim kêu đánh thức tôi dậy. Tia sáng mặt trời xiên ngang vào mặt rừng già, vậy lúc đó chắc là 8 giờ sáng. Mở mắt ra tôi thấy xung quanh toàn là nước, chắc hẳn bây giờ là lúc thủy triều dâng cao.

Đến đây là đã được 60 giờ kể từ ngày tôi từ giã đảo ma quái (Le Diable) ra đi. Tôi phải chờ cho đến lúc nước rút ra để tôi có thể trở ra ngoài bờ biển đón chút ánh sáng mặt trời cho người tôi khô ráo. Lớp bùn ở chỗ này khá đặc nên tôi có thể đi ra mà không sợ nguy hiểm.

Khi tới bãi biển, tôi nhìn thấy mặt trời thật huy hoàng và mặt biển có sắc đẹp vô song. Tôi đứng lẳng lặng một lúc lâu nhìn ra chỗ mà bạn Sylvain của tôi đã bị chôn vùi. Một nỗi buồn vô biên tràn ngập lòng tôi khiến tôi phải nhắm chặt mắt lại để khỏi liên tưởng tới cái thảm cảnh sa lầy thân thể của bạn tôi trong lớp bùn lầy. Quần áo tôi được khô ráo rất mau. Tôi lấy thuốc lá ra hút.

Sau khi đưa mắt nhìn lại một lần cuối cùng nấm mồ vô hình của người bạn xấu số, vai đeo túi đồ, tôi quay trở lại rừng già. Đi được gần 2 giờ đồng hồ thì tới một khu đất khô ráo dường như chưa bao giờ bị lụt vì nước thủy triều. Tôi quyết định một mình cắm trại tại đây và nghỉ ngơi trong 24 giờ. Tôi mang những quả dừa tươi còn lại ra bổ lấy cùi bỏ vào túi để ăn dần.

Một ngày một đêm trôi qua yên tĩnh, sáng sớm hôm sau, tiếng hót của các bầy chim rừng đánh thức tôi dậy. Tôi chuẩn bị tiếp tục hành trình.

Vào khoảng 3 giờ chiều tôi tới một khúc đường mòn. Có lẽ đây là con đường hẻm của bọn thợ rừng đi tìm nhựa cây, tìm gỗ quý hay tìm vàng. Con đường này tuy nhỏ hẹp nhưng sạch sẽ, không có những cành cây ngả nghiêng ra giữa đường. Vậy chắc là đã có nhiều khách bộ hành qua lại. Nhìn kỹ trên mặt đường tôi thấy nhiều vết chân người và móng lừa in rõ vào đất. Tôi lê chân đi trên con đường này cho đến đêm tối. Vừa đi vừa móc cùi dừa ra ăn. Thỉnh thoảng tôi phải nhai một miếng cùi dừa để lấy ít dầu bôi lên mặt mũi cho mềm da thịt bị căng nứt vì ánh nắng mặt trời. Hai mắt tôi lèm nhèm đầy dỉ, hễ gặp được chỗ có chút nước trong là tôi phải vớt lên rửa. Tay tôi vẫn luôn luôn cầm một thanh kiếm nhưng chẳng bao giờ dùng tới vì đường rất phong quang. Ở hai bên đường tôi còn nhìn thấy những vết dao chặt cành cây còn nước. Đoán chắc là con đường này thường có nhiều người qua lại, nên tôi phải tiến từng bước rất thận trọng, vừa đi vừa nghe ngóng.

Khu rừng già ở đây khác hẳn với những khu mà tôi đã biết trước kia ở đảo Saint Laurent và ở Maroni. Có hai lớp cây, một lớp thấp độ 5 - 6 thước vào một lớp cao đến 20 thước. Trên con đường mòn của tôi bên phải thì sáng như ban ngày mà bên trái thì tối đen như ban đêm.

Khi tôi thấy những tia nắng mặt trời đã chéo ngang, tức là lúc gần chiều tối, tôi liền quay lưng lại phía mặt trời để đi thẳng về phương đông. Theo chiều hướng này tôi sẽ tới làng dân da đen Kourou trong đó có trại giam tù.

Đột nhiên trời tối sụp, tôi không còn dám bước đi nữa. Tôi lần ngang vào rừng rậm tìm một chỗ kín để ngủ cho hết đêm. Cách đường độ 30 thước tôi gặp được một khu kín đáo ở dưới đất có một lớp đá chuối dầy rất khô ráo. Tôi xếp dọn thành một chỗ ngủ rất sạch sẽ, may sao trời không mưa.

Bây giờ là giai đoạn thứ hai trong cuộc chạy trốn của tôi và đêm nay là đêm thứ ba mà tôi ngủ được bình yên trên đất liền. Trong giờ này đầu óc tôi quay cuồng băn khoăn chưa biết tính làm sao cho ngày mai đây. Tôi đã từ biệt các nhà giam trên đảo Royale, Sanit Joseph và Diable từ 6 ngày nay rồi. Liệu chừng trại giam Kourou đã được thông báo vì cuộc vượt ngục của tôi chưa ?

Bọn giám thị, bọn lính gác ở đây có đông không ? Gần đây có đồn Hiến binh nào không ? Tôi có nên đi thẳng vào khu Kourou này không ? Tôi chưa từng biết khu này nó ra làm sao ? Tôi chỉ được các bạn hữu cho hay là trại giam nằm ở giữa khoảng làng Kourou và một con sông. Khi còn ở Royale chúng tôi đã cùng đặt kế hoạch là trên đường đi về Kourou hễ gặp một con người nào là tôi túm ngay lấy nó rồi bắt đưa về gần trại Juini để tìm cho được thằng Cuic Cuic em thằng bạn Chang của tôi. Tôi nghĩ không có lý gì thay đổi kế hoạch ấy. Nhưng trong trại giam cầm ở giữa rừng già này chắc là có đông bọn Á Rập làm giám thị và lính canh lắm. Vậy khi tới gần tôi phải hành động làm sao cho chính tôi nhìn thấy chúng nó trước chứ nếu để chúng nó thấy tôi trước thì thật là một mối nguy hiểm vô cùng. Tôi bèn quyết định bỏ đường mòn để đi vào rừng rậm theo cùng một chiều hướng.

(CÒN NỮA)

PHONG NGỨA

Gẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: Giải phong Sát Độc Hoàn

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG

Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phú Lâm—CHOLON — KNBYT số 3 — 9-5-63

Nhà may TRANG

CHUYÊN MAY Y PHỤC PHỤ NỮ

Đặc biệt tay Raglan hợp thời trang
Việc làm cẩn thận, nhanh chóng — Giá Hạ

32, Đinh Tiên Hoàng DAKAO SAIGON

nguyễnhữuđông

những dấu hiệu hòa bình, hay những dấu hiệu đại chiến ?

Trước đây vài năm, nói đến hòa bình, ngưng bắn, hòa đàm có thể bị ghép vào những tội nặng. Nhiều người đã đi tù, ở Côn Đảo chỉ vì công khai hô hào hòa bình, đòi hỏi hòa bình. Bây giờ người ta đã được phép bàn đến hòa bình, ngưng bắn, hòa đàm mà không mang tội. Tự điển nhà nước đã phải thu hẹp : chỉ có ai đòi hòa bình tức khắc, hòa bình vô điều kiện, hòa bình đầu hàng thì mới bị tội. Từ cửa miệng của những lãnh tụ nhà nước ít lâu nay vẫn thường thốt ra những câu hứa hẹn hòa bình, dĩ nhiên là hòa bình công chính, hòa bình trong chiến thắng, hòa bình có điều kiện.

Sự thay đổi nhỏ này đã là một dấu hiệu rất tốt : ít ra là người VN đã có quyền công khai nói lên mơ ước hòa bình, và ít nhất những nhà lãnh đạo cũng đã nghĩ rằng hòa bình có thể đến, và chiến tranh có thể hết.

Cóc kêu bảo trời mưa, thì khi những kẻ lãnh đạo chiến tranh biết nói đến hòa bình phải được coi như dấu hiệu hòa bình đáng chú ý nhất.

Những dấu hiệu hòa bình trong nước

Những thắng lợi quân sự, chính trị của bên này cũng có thể được coi là những dấu hiệu hòa bình đáng lưu ý. Chiến tranh thường chấm dứt, khi cán cân lực lượng nghiêng về một bên. Khi cán cân lực lượng đã nghiêng về một bên, thì theo thông lệ nó cứ tiếp tục nghiêng thêm mãi, bên mạnh dễ dàng mạnh thêm, và bên yếu rất khó mà gượng dậy được. Dĩ nhiên là nhiều lúc bên yếu còn một số những bí quyết, những lực lượng dự trữ, những khả năng tinh nguyên chưa đem ra xử dụng, và nhờ đó lúc cần, có thể thay đổi thế cờ vào phút chót, nhưng trường hợp này hơi hiếm hoi.

Nhìn chung tình hình quân sự, thì kể từ sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, phe quốc gia Miền Nam liên tục tăng trưởng về mọi mặt. Quân đội được cải thiện, các kế hoạch bình định dù không toàn hảo, nhưng cũng có những kết quả khả quan. Tình hình an ninh lãnh thổ xem chừng khá hơn trước rất nhiều. Xe đò có thể đi suốt từ Cà Mâu đến Bến Hải, tuy vẫn sợ bị giật mìn. Nền kinh tế trong chiến tranh luôn luôn bị đe dọa, nhưng chưa thấy có gì chết đói dưới chế độ VNCH. Tham nhũng và bất công nhan nhản, nhưng cũng ít thấy có nạn nhân của tham nhũng và bất công lăn quay ra chết, và cũng ít thấy những tác giả tham nhũng và bất công chết vì bội thực.

Cuộc tiến quân sang Kampuchea vào đầu tháng 5 và những cuộc tiến quân không công bố sang Lào hiện nay, và sẽ công bố trong tương lai đã làm cho tình quân sự thuận lợi cho phe quốc gia Miền Nam rất nhiều.

Phe cộng sản còn nhiều vốn liếng dự trữ tại BV và trong các quốc gia cộng sản thế giới, nhưng vốn liếng không phải là bất cứ lúc nào cũng có thể ném ra đầu tư vào một cuộc kinh doanh không lời lớn, cho nên không nên quá lo sợ BV và cộng sản quốc tế sẽ ném hết vốn liếng vào chiến tranh Đông Dương, khi không nắm vững được kết quả.

Mồm miệng của cộng sản vẫn còn rất ồn ào và ba hoa, nhưng đó là thói quen và chiến thuật tuyên truyền cho nội bộ, hơn là nhằm làm khiếp đảm người ngoài. Đôi khi người ta la to vì bị đánh quá đau thua quá đậm. Trường hợp cộng sản ba hoa nhiều hơn lúc này có thể vì đang bị đánh quá đau, và thua quá đậm. Nhận định chung, có thể tin rằng cộng sản không còn khả năng chiến thắng quân sự tại Nam VN. Nhưng như vậy không hoàn toàn có nghĩa là chiến tranh này sẽ đương nhiên chấm dứt thuận lợi cho VNCH. Mặt trận quân sự chỉ là một trong nhiều mặt trận của cộng sản.

VNCH và đồng minh đang chiến thắng về mặt quân sự, nhưng xem chừng cũng đang gặp nhiều rắc rối về nhiều mặt khác. Nói riêng trong nước, những phong trào đòi hòa bình, dù được tha lỏng cho hành động tự do, hay bị đàn áp, thì cũng sẽ gây nên nhiều khó khăn cho chính quyền và cho quốc gia, nếu không biết giàn xếp và giải quyết khéo léo. Những cuộc tranh đấu đòi quyền sống của Thương Phế Binh, có thể sẽ lan sang những thành phần dân chúng khác, cũng có thể làm cho chính quyền và quốc gia bối rối. Những điều này là những thử thách lớn, nếu vượt sẽ mạnh thêm, nhưng nếu lầm lỗi sẽ rất nguy hiểm.

Cuộc bầu cử hội đồng tỉnh và thị xã vừa qua (28-6) đã chứng minh một sự thật chua xót : sau gần ba năm thí nghiệm, các sinh hoạt dân chủ đã làm cho dân chúng chán ngán, hết tin tưởng. Một vài vụ gian lận trong cuộc bầu cử càng làm nổi bật tính cách bấp bênh của nền dân chủ VN phôi thai. Hầu hết mọi nơi đều có những vụ gian lận bị khám phá, và điều đó hứa hẹn còn nhiều vụ gian lận, tráo trở được che đậy kín đáo. Tuy nhiên chính điều đó cũng là một điều đáng mừng, vì nó chứng tỏ chính quyền còn nể nang các hình thức dân chủ không dám ngang nhiên gạt bỏ các thể thức dân chủ mà chỉ muốn chi phối sinh hoạt quốc gia bằng các thể thức dân chủ. Với quyền hành trong tay, với tình trạng chiến tranh như một lý do tốt lúc nào cũng có thể đem ra xài, quả thực chính quyền không cần chi dùng đến xảo thuật để chi phối các hình thức sinh hoạt dân chủ. Vậy mà chính quyền đã phải dùng đến, như vậy tỏ ra chính quyền còn có đôi chút kiêng nể các hình thức sinh hoạt dân chủ, ít ra là hình thức.

Điều này cũng là một thắng lợi chính trị cho chế độ dân chủ VNCH, và là một dấu hiệu tốt cho một nền hòa bình thuận lợi cho Miền Nam. Ý thức dân chủ bắt đầu thấm nhuần phần nào vào dân chúng và giai cấp lãnh đạo.

Những dấu hiệu hòa bình từ bên ngoài

Ai cũng biết rằng chiến tranh VN không do người VN chủ động. Muốn chấm dứt chiến tranh VN, riêng người VN không đủ khả năng và quyền hành để định đoạt. Cho nên những dấu hiệu hòa bình từ bên ngoài, từ những thế lực quốc tế có quyền quyết định hòa, chiếm cho VN càng quan trọng hơn.

Hiện nay do sự phát triển các vũ khí hạch tâm, các đại cường đã trở thành bất lực và lúng túng trong việc xử dụng khả năng tiêu diệt khủng khiếp này. Tất cả các quốc gia có vũ khí hạch tâm đều đã hiểu sẽ không còn kẻ thắng người bại trong một đại chiến nguyên tử, và do đó không đại cường nào dám xử dụng đến nó. Vũ khí hạch tâm chỉ còn giá trị ngăn ngừa, nhưng chỉ ngăn ngừa một chiến tranh nguyên tử, mà không còn giá trị ngăn ngừa những chiến tranh cục bộ, với các loại vũ khí cổ điển.

Những chiến tranh cục bộ như ở VN hay Trung Đông lại không thể định đoạt dứt khoát và mau chóng bằng những chiến thắng quân sự của bất cứ phe nào. Người ta cũng không thể để chiến tranh cục bộ kéo dài vô hạn, vì nó có thể làm bộc phát một cuộc tranh chấp rộng lớn, lôi kéo các đại cường đến một chiến tranh nguyên tử. Chính vì lo sợ đó, mà các đại cường có thể cố gắng dàn xếp với nhau để chấm dứt tạm thời các chiến tranh cục bộ.

Hiện nay có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng các đại cường đã đạt được những mục tiêu riêng của họ đặt vào các chiến tranh cục bộ, là củng cố ảnh hưởng của họ tại những phần đất họ muốn có ảnh hưởng. Nhờ chiến tranh Trung Đông Nga Sô đã gây được ảnh hưởng mạnh tại các quốc gia Á Rập, nhất là Ai Cập. Nhờ chiến tranh VN, Nga Sô và Trung Cộng đã chi phối nặng nề mọi sinh hoạt chính trị và kinh tế của BV.

Cuộc thử sức giữa khối tự do và cộng sản tại hai vùng này cũng đã đến mức độ vừa đủ để đôi bên đo lường được khả năng và ý định của nhau, và đồng thời cũng đã tạo được cái cớ cho đôi bên thương thuyết và hòa giải với nhau. Tình trạng phát triển kỹ nghệ của hai khối cũng đã đến mức độ không còn hoàn toàn cần phải dựa vào ngành kỹ nghệ chiến tranh và các cuộc buôn bán vũ khí.

Với những lý do đó, hai khối đại cường có thể chấp nhận với nhau một giải pháp chấm dứt chiến tranh cục bộ, ít ra tạm thời.

Về phía Hoa Kỳ những đòi hỏi hòa bình của quần chúng Mỹ và thế giới ít nhiều cũng ảnh hưởng đến những quyết định của chính phủ Hoa Kỳ về VN. Chiến tranh cũng đã tạo được một trũng sâu kinh tế, đương nhiên đòi hỏi sự đầu tư của Mỹ ở cả hai vùng tranh chấp. Những phá hoại do chiến tranh gây nên dĩ nhiên là chỉ có thể được hàn gắn bằng những viện trợ và đầu tư của nền kỹ nghệ và tư bản Mỹ. Như vậy, Mỹ có thể thấy rằng chấm dứt chiến tranh cũng có lợi cho họ, đồng thời thỏa mãn những đòi hỏi của dư luận trong ngoài nước, nhất là trong những mùa bầu cử cuối năm 1970 và 1971.

Các lãnh tụ thế giới đã xúc động trước tình trạng chiến tranh kéo dài tại VN và Trung Đông, và đã nhiều lần kêu gọi các phe liên hệ tìm một phương thức chấm dứt chiến tranh. Hô hào chiến tranh, dù là loại chiến tranh nào, không còn được dư luận thế giới coi như một chính nghĩa. Kẻ hiếu chiến nhất cũng phải rêu rao họ chỉ làm chiến tranh vì bị bắt buộc, vì cái thế chẳng đặng đừng, vì lý do tự vệ chính đáng.

Dĩ nhiên là một phía Mỹ không thể chấm dứt chiến tranh được, mà phải có thanh thỏa với phía cộng sản. Phía cộng sản chỉ chấp nhận chấm dứt chiến tranh trong hai trường hợp : hoặc là họ không còn hy vọng chiến thắng và thấy rõ rằng kéo dài chiến tranh, họ càng thiệt hại nhiều hơn ; hoặc là đối phương chấp nhận phương thức chấm dứt chiến tranh do họ đưa ra và có lợi cho họ. Hiện phe cộng sản đang lâm vào trường hợp thứ nhất, ít ra tại VN. Nhưng điều quan hệ là họ phải nhận định được điểm này. Nếu tình trạng thua thiệt tại chiến trường cũng như trên các mặt trận chính trị, kinh tế của phe cộng sản kéo dài thêm, thì sớm

⇒

muốn họ cũng phải nhận định được điều này, và lúc đó bắt buộc họ phải chấp nhận một phương thức hòa giải, miễn là phe thế giới tự do không quá gay gắt, chịu một số những nhượng bộ cần thiết.

Những cố gắng quân sự gần đây của phe đồng minh chính là để tạo được những món hàng lớn có thể đem ra trả giá và trao đổi với cộng sản trong cuộc thương thuyết tương ai. Như vậy, xem chừng đã có nhiều dấu hiệu và nhiều điều kiện thuận tiện cho một nền hòa bình tại VN, dù chỉ là tạm thời. Tuy nhiên có một ẩn số chưa biết được, là nền hòa bình tương lai ở VN sẽ như thế nào ?

Dĩ nhiên một điều mọi người có thể biết được, là khi không bên nào có được một chiến thắng dứt khoát để tạo một nền hòa bình bằng sự đầu hàng vô kiều kiện của phe kia, thì mọi phương thức chấm dứt chiến tranh đều phải có những nhượng bộ lẫn nhau, và đôi khi phe thắng thế lại cần phải nhượng bộ phe kém thế nhiều hơn, để khỏi đẩy phe đó vào cái thế phải liều mạng một mất một còn. Trường hợp đó có thể xảy ra, và phe đồng minh có thể phải chấp nhận một số những nhượng bộ chính trị.

Khi nuôi dưỡng những phong trào hòa bình tại Mỹ cũng như tại Miền Nam, hẳn là Mỹ đã nghĩ đến điều đó, dọn đường trước cho những nhượng bộ chính trị đối với BV và VC. Những câu tuyên bố của các chính khách Mỹ đã hé mở phần nào những nhượng bộ đó.

Từ lâu chúng ta đã nghe nói nhiều đến những danh từ trung lập, liên hiệp, bầu cử hỗn hợp vv. Xét ra đó là những điểm nhượng bộ chính trị mà Mỹ có thể dành cho BV và VC. Bất cứ một phương thức hòa bình nào cũng không thể tính chuyện gạt cộng sản ra khỏi sinh hoạt quốc gia, cách thực tế và dứt khoát được. Không thể nhốt hết vào tù hơn 300.000 cán binh CS chiến đấu tại Miền Nam. và cũng không thể đuổi họ về BV hết được. Như vậy thì tất nhiên là phải chấp nhận cho họ có quyền sống chung với những người quốc gia tại Miền Nam, và tham dự những sinh hoạt chính trị của Miền Nam. Bằng cách nào, thì đó là điều chưa được nói rõ.

Một công thức từng được nói đến, là phân chia quyền hành chính trị theo tỷ lệ lực lượng đôi bên, nhưng công thức này gặp phải khó khăn đầu tiên là hiện nay không bên nào chấp nhận một tỷ lệ lực lượng thua kém.

Công thức khác, cũng thoát thai từ nguyên tắc phân chia quyền hành theo tỷ lệ lực lượng, là bầu cử hỗn hợp và tự do để quyết định tỷ lệ mỗi phe tham dự chính quyền tương lai tại Nam VN. Nhưng đối với công thức này, bên nào cũng đều không chịu đồng ý với nhau về một thành phần hội đồng hỗn hợp tổ chức các cuộc bầu cử, và về một chính quyền chuyển tiếp tiền bầu cử.

Sự nghi kỵ lẫn nhau giữa hai phe làm cho cả hai e ngại mọi cuộc thương thuyết và mọi giải pháp giàn xếp. Nhưng sẽ đến một lúc mà phe quốc gia nắm chắc những ưu thế quân sự, và tự tin ở khả năng chính trị sẽ có thể chấp nhận một vài nhượng bộ chính trị để đi đến một cuộc giàn xếp, và phe cộng sản cũng có thể nhận định được sự thua thiệt càng ngày càng lớn của họ, và sẽ phải chấp nhận sự giàn xếp đó.

●

THỢ MÁY LẠNH TỦ LẠNH

GS tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn ; Khóa thực hành nạp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cắt xả và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sạc Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt Đại Nam 808 Trần Hưng Đạo. 239 Ng tri Phương Chợlớn. Nội trú 4000đ 1 tháng. H Phí 7500đ. Lớp cấp tốc 20 ngày. Lớp cuốn dây « BOBINAGE » trọn khóa 5000đ.

Từ Côn Minh đến Trùng Khánh

1946-1970. Hai mươi bốn năm qua. Tôi có cảm tưởng như thấy mấy thành phố Trung Hoa, những nơi chúng tôi đã đặt chân lên hoặc lưu trú trong một thời gian, lờ mờ như một ảo ảnh, hay một tấm phóng sự hồ trong đám sương chiều.

24 năm qua ! Gần một phần tư thế kỷ !

Tôi hình dung hai thành phố cổ kính Côn Minh, Trùng Khánh, vẫn còn nguyên vẹn như xưa. Cũng như Bắc Kinh, nơi để lại nhiều di tích nhất của triều đình Lữ Hậu, ngày nay đương nhiên thành nơi ngự trị của Hoàng Đế đỏ Mao trạch Đông.

Có lẽ chỉ Hong Kong, một hải cảng của người Tầu, dưới quyền thống trị của Nữ Hoàng Elizabeth II nước Anh, luôn luôn có sự thay đổi mới lạ. Ở đây, bao nhiêu tư bản ngoại quốc đổ sô đến, đầu tư xây dựng, buôn bán mở mang, mặc dầu thỉnh thoảng Trung Cộng lại tổ chức những cuộc biểu tình phá quấy dọa nạt đòi lại « hòn ngọc số 1 » của Viễn Đông.

Thực ra, trước kia Trung Hoa còn một thương cảng quan trọng nữa, nổi danh khắp năm châu. Đó là Thượng Hải. Từ khi cộng sản Tầu đại thắng Tưởng giới Thạch, Mao lần lượt đuổi hết ngoại kiều ra khỏi các tô giới nhượng địa, quốc hữu hóa hết các cơ sở đồ sộ thương mại, kỹ nghệ, tài chính, kinh tế, lùng bắt bọn tài phiệt được coi như Hán gian. Thượng Hải bắt đầu xuống dốc, tàn lụi dần dần. Bọn nhà giầu Trung hoa sợ nạn tố khổ của vệ sĩ đỏ còn hơn sợ nạn đao kiếm của bọn lục lâm ma giáo, thi nhau trốn ra ngoại quốc, phần đông lánh nạn về Hong Kong hay Tân gia Ba.

Thượng Hải xưa kia có tiếng là thành phố hoa lệ, thanh lịch, sầm uất nhất Trung Quốc, nay sống trong cảnh tiêu điều, sợ hãi. Hậu quả của một cuộc xáo trộn vĩ đại do Mao trạch Đông chủ xướng, sự suy sụp của Thượng Hải làm nổi bật thêm vai trò phồn thịnh về kinh tế và tài chính của Hong Kong.

Một bên là cách mạng thành công, vệ sĩ đỏ của Mao chủ tịch vùng dậy, một bên là tàn tích của Đế Quốc Anh, biến thể của tư bản rẫy chết. Thượng Hải và Hong kong

Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÍNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 421)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của anh **Phạm văn Bính** *tức ký giả* **Văn Bình**, *Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn hải hần v.v... nguyên quán quần quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.*

ngang nhiên thành hai thái cực, tượng trưng cho sự tranh chấp một mất một còn của hai chủ nghĩa đối đầu : Cộng sản và Tư bản.

Không biết trong một tương lai gần đây, có một dấu hiệu gì để TC khứng chịu giải pháp chung sống hòa bình của Nga sô, hòa hoãn với Mỹ để tạo cho thế giới một đời sống tương đối thanh bình, và những nhược tiểu quốc thoát khỏi vòng binh đao khói lửa ?

Hay họ Mao nhất định ôm giấc mộng bá chủ, xích hóa hoàn cầu, dựng cờ khởi nghĩa khắp mọi nơi, đánh một vàn bài tận láng để xô đẩy nhân loại vào một cuộc thế chiến tàn khốc ?

Ai là tiên tri, ai là phù thủy cao tay, ai là kẻ trung gian có đủ uy tín thầm quyền giảng giải cho Nixon, Kossyguine, Mao trạch Đông tìm một phương pháp mầu nhiệm hầu tránh cho nhân loại một kiếp nạn khủng khiếp ?...

Trở lại với cuộc đi sứ sang Tầu của Cựu Hoàng Bảo Đại, phái đoàn ngoại giao VN từ phi trường GiaLâm bay sang Côn Minh, trên một chiếc phi cơ quân sự Trung Hoa.

Chúng tôi ở lại Côn Minh một tuần lễ, chờ phi cơ riêng của Thống Chế Tưởng giới Thạch từ Trùng Khánh xuống đón.

Trong khi chờ đợi, Cựu Hoàng rủ chúng tôi đi thăm thành phố Côn Minh.

Sau những cuộc tiếp tân chính thức chào mừng phái đoàn VN, chúng tôi yêu cầu các nhà chức trách địa phương để chúng tôi du ngoạn như khách du lịch thường, mục đích làm cho sự đi chuyển được dễ dãi và giản tiện hơn. Nhờ sự can thiệp của tướng Tiêu Văn do chính phủ Trung Hoa cử làm người hướng đạo cho phái đoàn VN, lời yêu cầu của chúng tôi được chấp thuận một cách dễ dàng.

Côn Minh là thủ phủ của tỉnh Vân Nam, một tỉnh giáp giới với BV, liền kề với tỉnh Lào Kay của VN. Vân Nam và Côn Minh có một lịch sử đặc biệt quan trọng đối với VN từ bao nhiêu thế kỷ.

Cách đây hơn một trăm năm, lúc nước Pháp bắt đầu đặt chế độ bảo hộ ở Bắc Việt đã ký kết với chính phủ Trung Hoa một thoả ước đặt đường xe lửa chạy dài từ hải cảng Hải Phong sang đến Vân Nam, giao cho một công ty người Pháp khai thác và điều khiển. Công ty này rất lớn, lấy tên là Công ty Hỏa xa Vân Nam (Compagnie des chemins de fer du Uynnan). Nhân viên cộng sự với Công ty Hỏa Xa Vân Nam có cả chục ngàn người từ kỹ sư đến các thầy xếp ga và thợ thuyền, rải rác khắp các tỉnh, qua biên giới sang Trung Hoa. Nhờ có đường hỏa xa Hải phòng — Vân Nam, sự buôn bán thông thương giữa V.N và Trung Hoa càng ngày càng mở mang tấp nập, rất lợi ích cho nền kinh tế của hai nước.

Về lãnh vực chính trị, Vân Nam cũng đóng một vai trò khá quan trọng. Người Pháp có tòa Tổng Lãnh sự, có cơ quan mật vụ để tâm dò xét hành tung những nhà lãnh đạo cách mạng VN thường tụ tập ở Côn Minh. Phía người VN, anh em chống đối chính quyền Pháp lấy Côn Minh làm một căn cứ địa. Những lãnh tụ Hồ Chí Minh, Nguyễn hải Thần, Nguyễn tường Tam, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Hồng Khanh, Vũ Kim Thành đều lập đại bản doanh ngay ở Côn Minh hay những vùng kế cận. Ngoài ra, một số nhân công của Công ty Hỏa xa Vân Nam cũng gia nhập các đảng cách mạng, trà ▶

trộn trong dân chúng để hoạt động và chờ đợi thời cơ.

Khi phái đoàn ngoại giao VN đến Côn Minh thì đúng lúc bộ đội Lư Hán, chủ tịch Vân Nam, sang BV tiếp thu khí giới của quân đội Nhật đầu hàng.

Cảm tưởng trước tiên của chúng tôi là thành phố này không mang một dấu vết tàn phá nào của cuộc chiến Hoa-Nhật. Điều đó không có chi lạ vì Vân Nam là một hậu tuyến, quân đội viễn chinh Nhật chưa đụng đến thì trái bom nguyên tử rớt xuống Hiroshima đã làm ngưng bặt tiếng súng trên toàn cõi Đ.N.Á. Trái lại Trùng Khánh, kinh đô kháng chiến của Tưởng giới Thạch, bị oanh tạc luôn mấy năm trời và tàn phá nặng nề.

Diện tích Côn Minh lớn hơn diện tích Hà nội và có chừng 1 triệu dân. Thời kháng chiến dân cư còn đông đúc hơn. Mấy tỉnh chung quanh chạy loạn đổ xô đi cư về Côn Minh lánh nạn bom Nhật.

Phố xá ở đây có vẻ cũ kỹ và cổ kính. Nhà cửa làm kiểu xưa, ít có nhà lầu, trừ năm ba chiếc « bin đinh » của quân đội Mỹ cất trong thời chiến để các sĩ quan Hoa Kỳ đến nghỉ mát xả hơi.

Đường hẹp, lát bằng những phiến đá lớn, gồ ghề. Một sự lạ, trong cả thành phố Côn Minh, tôi không nhìn thấy một quãng đường nhựa nào !

Mỗi đầu đường, có một cái cổng lớn xây bằng đá kiểu cổ nguy nga như một cái khải hoàn môn kiểu nhỏ bên Pháp (Arc de Triomphe). Các tiệm buôn giống hệt như các tiệm buôn Ba Tầu ở hàng Buồm Hà nội hay Chợ lớn, bán đủ các thứ tạp hóa, thuốc tàng. Nhà hàng, cao lâu, rải rác khắp mọi nơi, nhưng không được cao ráo sáng sủa sạch sẽ như Đồng Hưng Viên ở Bắc Việt, Ngọc lan Đình ở Cholon. Trái lại, các món ăn rất ngon lành, tinh khiết không béo ngậy như các món ăn ở Quảng Đông.

Hai bên vỉa hè, có đủ các thứ hàng rong ngồi bán : cháo, mì, mần thần, nhất là hoa quả và thuốc lá.

Trái cây Vân Nam có tiếng là ngon nhất, qui nhất ở Trung Hoa. Đào, lê, táo, lựu, cam, quýt, thứ nào cũng thơm tho ngon lành, quyến rũ người mua.

Một điều làm chúng tôi ngạc nhiên hơn hết : Côn Minh là thành phố ngủ trưa nhất thế giới. Thực vậy lối mười giờ sáng, du khách ra đường mới thấy lô thô mấy ông Ba Tầu thức dậy. Lác đác, một vài tiệm mở cửa, uể oải đón mấy người khách ngoại quốc chưa quen phong tục ngủ trưa của người lịch sự Vân Nam. Trước 10 giờ, nếu bạn có việc ra phố, thấy đường xá vắng teo. Côn Minh đang lim lim trong giấc mộng.

Một kiều bào cắt nghĩa cho chúng tôi nghe :

« Đây chỉ là một thói quen của người bản xứ. Ngày xưa, chưa có chiến tranh Hoa Nhật, dân Côn Minh cònngủ kỹ hơn bây giờ. Lối 12 giờ trưa họ mới bắt đầu thức giấc, ăn điểm tâm. Hồi đó tướng Long Vân làm Tổng Đốc Vân Nam. Tướng Long Vân ức vì nỗi dân dưới quyền cai trị của mình mà lại dám ngủ kỹ hơn cả mình, nên dùng một thứ Biệt động Quân chuyên môn đi gõ phèng phèng từng nhà một để đánh thức dân dậy. Chú Ba Tầu nào nghe tiếng phèng phèng của BĐQ không chịu dậy bị phạt vì cảnh rất nặng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chú trốn tránh kỹ lưỡng để ngủ cho sướng mắt ! »

Kể ra, dưới vòm trời, chưa chắc đã có gì lạ. Một dân tộc như dân tộc Trung hoa, có tiếng là văn minh nhất hoàn cầu, sáng chế ra nhà in và thuốc súng, trong bữa cơm dùng súp (soupe) sau cùng, trái ngược hẳn với tục lệ Âu Mỹ, thì đổi ngày làm đêm đổi đêm làm ngày, ngủ trưa đến 12 giờ, chớ ngủ thêm chút nữa cũng không sao. Hơn nữa, khi mọi người còn mơ màng giấc điệp, dậy sớm để làm gì, để trò chuyện với ai ?

Ngoài cái « kỳ quan » ngủ trưa của dân thành phố Côn Minh, tôi còn thấy một kỳ quan khác, khiến tôi vừa bàng khuâng, vừa ngượng ngùng trước khi nhắc lại. Đó là kỹ nghệ rửa mặt và đánh răng thuê ở ngoài phố.

Một buổi sáng, tôi rủ mấy người bạn đi dạo để coi thành phố Côn Minh trong lúc thức dậy.

Ra khỏi khách sạn, nơi chúng tôi tạm trú, chúng tôi lưu ý đến nhiều cái bàn nhỏ sơn trắng đặt trên lề đường. Trên những cái bàn nhỏ đó, có đủ dụng cụ để rửa mặt đánh răng. Một chậu nước nóng khói bốc nghi ngút, một mảnh khăn bông, một miếng xà bông thơm, một chiếc bàn chải đánh răng và một hộp thuốc đánh răng.

Một vài ông Ba Tầu đi ngang qua, mắt nhắm mắt mở, có vẻ vừa đi họp «hội nghị bàn vuông» về, xà vào, trả tiền chủ tiệm đứng ngoài đường, cầm khăn bông, bàn chải đánh răng, rửa mặt, đánh răng một cách ngon lành khoái trá.

Thì ra tại thành phố Côn Minh này, dưới thời đại phong kiến, dưới quyền thống trị của mấy ông Đốc Quản độc tài, dân chúng Trung hoa đã tự dành lấy sự «tự do rửa mặt và đánh răng công cộng», coi lề đường như phòng the kín đáo của mình.

Đây là một đặc điểm của tỉnh Vân Nam. Sau này, tôi có dịp đi thăm nhiều nơi khác như Trùng Khánh, Nam Kinh, Bắc Kinh, Thượng Hải, Hong Kong, Quảng Châu, nhưng không một thành phố Trung Hoa nào cho tôi tái kiến hai cái kỳ quan tôi đã trông thấy ở Côn Minh....

(CÒN TIẾP)

THỢ MÁY XE HƠI

Tòng Động Viên

Thanh thiếu niên ! ! Trước khi nhập ngũ. Hãy theo học lớp cơ khí cấp tốc để được trọng dụng trong quân đội, không thất nghiệp khi giải ngũ. Khóa Suzuki, Honda, Brigest, Yamaha trọn khóa 15 ngày 3500đ. Các loại xe máy hơi và máy nổ trọn khóa 1 tháng tháo ráp và lý thuyết học nhiều giờ, 1 ngày rút ngắn thời gian cho kịp nhập ngũ. Mãn khóa cấp chứng chỉ. Ăn ở 4000đ 1 tháng học lực tuổi tác nào cũng theo học được. Hướng dẫn theo chương trình kỹ thuật. Ghi tên xem chương trình Đại Nam 239 và 241 Nguyễn Tri Phương ngay ngã Sáu Cholon 808 và 1011 Trần Hưng Đạo Saigon.

ĐỜI

● LỮ HÔ ●

ĐẠO ĐỨC BA T

Có lẽ, mục đích của sự sống con người chẳng có gì thoát khỏi 3 T : Tình, Tiền và Tiếng.

● *TÌNH : Ngay từ lúc tuổi còn giọt máu, đứa trẻ nào cũng bị nhồi vào óc một khối tình :*

«Em đi học để yêu ai ?
Em đi học để yêu người gần xa
Gần như chú bác, mẹ cha
Trước là anh chị, sau ra họ hàng
Sau rồi đến chỗ lân bang
Em yêu, yêu hết kẻ sang người hèn
Bao nhiêu chỗ lạ cùng quen
Cùng nhau đã có mặt trên hoàn cầu
Rằng : «em yêu chẳng xiết đâu !».
Ấy ! Em đi học chỉ cầu thế thôi !

Bài học thuộc lòng đưa trẻ thơ vào thế giới chìm ngập tình thương. Một thứ tình thương bao la, cao cả. Nhưng cái tâm bản thiện ấy, lớn lên mỗi ngày một méo mó. Chỉ còn các triết gia lắm cắm mới đi tìm cách định nghĩa lương tâm mà rút cuộc thua anh Da đỏ ở Mỹ Châu cả. «Lương tâm là vật nhọn ở trong lòng. Khi mới làm vài việc ác, nó chích đau lắm ! Về sau, làm được nhiều tội ác, nó chích mãi nên cùn đi và mỗi lần phạm tội, nó lại lăn đi lăn lại rất êm ái !» Đúng quá ! Tình cảm con người thường bị hòa tan vào hoàn cảnh và tư thế mà nảy sinh ra muốn mặt đối chọi nhau. Cho nên, một nhà đạo đức trí vẫn nghe theo từ bi, bác ái, kiêm ái nhưng khi đem thực hiện thì tình cảm quả nhiên đã hóa thành những cặp kính màu. Khi yêu đời ta nhìn ngoại cảnh qua màu xanh tươi sáng, hy vọng qua màu hồng, căm thù qua màu đỏ và sầu thảm qua màu đen ảm đạm bi ai ! Mọi sự méo mó, đổi dạng thay hình dưới lăng kính tình cảm.

● *TIỀN : Yêu là dễ, bảo vệ tình yêu mới là điều khó. Yêu là một chuyện. Biết yêu lại là chuyện khác. Muốn biết nghĩa yêu thì phải để cái Trí xen vào hướng dẫn cái Tình. Mà cái Trí của con người chen vào đâu thì sự tính toán hủy hoại tình thương tới đó. Bởi thế mới có người thủ đoạn, mới có xung đột, mới có chiến tranh. Chung quy, tiền bạc vẫn là đầu mối của mọi sự tranh chấp. Quyền lợi là cạm bẫy lớn nhất cho những ai chưa dứt được trần duyên. Nó hại người, biến đổi con người một cách lạ lùng không cảm thấy. Trong cuốn «Gia đình» nhà văn Khái Hưng đã cho thấy anh chàng đồ Tú tài (hồi 1932, Tú tài to lắm !) muốn đi học Luật để bênh vực cho dân nghèo. Không may, anh ta lại làm rể cụ Thượng. Và rút cuộc, vì thương vợ cũng có, vì vợ xúi cũng có, anh ta chui vào chân tri huyện. Vì giao thiệp nhiều, to thuyền, to sóng nên bao tài sản bản dần mòn hết. Và cuối cùng anh ta phải ăn hối lộ. Lần đầu, người dâng cứ để trên bàn. Anh lấy cái thước kẻo tiền vào ngăn kéo và xuống bếp nháy vợ lên rút ra. Ý hẳn không muốn sờ tiền sợ bẩn tay. Thế rồi, ăn quen bén mùi, về sau cứ tiền đưa ra trước quan huyện mới xử án cho dân. Rõ ràng, khi con người ta đã có thói quen tham nhũng rồi thì đâu còn thấy đau, thấy nhục. Quả tim Da đỏ đã chi phối hết quyết định. Càng làm xấu càng tưởng là tốt. Càng tưởng tốt càng làm mạnh thêm. Và, nhờ có ai đụng và thì hét ầm lên. Đau thật.*

● *TIẾNG : Đã sống thì phải «lưu danh» nhưng danh có loại lưu phương, lưu xú. Lịch sử không phải chỉ ghi tên các bậc anh hùng liệt sĩ và còn chép tên của bọn vô lại, lưu manh.*

Nhà báo mang nghiệp vào thân, cứ nói vào cái xấu cho thiên hạ sửa mình, cứu nguy đại cuộc thì lại bị mua thù, chuốc oán. Trước kia cụ Huỳnh thúc Kháng đã nói một câu chí lý khi ông kết án truyện Kiều : «Nếu bây giờ có người chỉ vào cái hộp sơn son thiếp vàng, chạm trổ cầu kỳ, rực rỡ mà bảo bên trong chứa toàn chất độc thì có nên gọi là tàn nhẫn không ?». Xã hội mình, cái hội lớn của mình bây giờ là những cái hộp đẹp đẽ đó. Kẻ nói thẳng chắc sẽ bị oan nhưng chức vụ của người «tôn trọng sự thật» có nên cầm mồm để mưu lấy sự bình an vị kỷ không ? Chắc không. Hoặc là ném bút đi đừng viết nữa. Hoặc đã viết thì phải có khí tiết. Dụng tới cái tiếng hão của thiên hạ thật khó. Một nhà báo đã than thở : «Ai không cho tôi viết thì tôi chết. Ai bắt tôi phải viết tôi lại chết sớm hơn». Gặp điều phải viết dù liều thân cũng phải tiếp tục. Bắt viết kiến nghị, xưng tụng theo lũ văn nô thì thà tự tử đi còn hơn. Đấy ! Các biến chuyển trong cuộc chạy đua Hòa bình, các việc bới móc lẫn nhau để chen vào Thượng viện đã làm nhiều nhân vật nổi danh ! Nhưng than ôi ! Thay vì «lưu phương» để lại tiếng thơm thì chỉ còn «lưu xú». lịch sử nào chép hết những cái tên đã bầu được sơn thiếp, chạm trổ bây giờ ?

sinh tử phù

ÔNG ĐẠO CÁY

Đau thật

Trong một bài tạp ghi, đăng trên nhật báo Tiền Tuyến, ký giả Lô Răng đã nhận định về vụ giáo sư Vũ văn Mẫu, ứng cử Thượng Viện, trong sự đỡ đầu của các nhà sư thành phố :

« Cho tới nay học giới vẫn tự hào vì có ông Vũ văn Mẫu. Từ trên 20 năm nay, ông rao giảng chữ nghĩa «thánh hiền» cho sĩ tử. Những người gọi là có chữ từ 40 tuổi trở xuống đều gần hay xa, ít hay nhiều, là môn đệ của ông. Ông là một giáo sư Tây cũng phải sợ. Ông đậu một cái bằng khó vào bậc nhất của ngành luật : Thạc sĩ Tư Pháp. Thứ Thạc sĩ này quí hơn Thạc sĩ kinh tế, quý hơn Thạc sĩ Công Pháp. Muốn đậu cái cấp bằng này phải là giáo sư thực thụ nhiều năm rồi mới được thi và chỉ được thi nhiều nhất là 2 lần (hình như ông VQT ở nước ta có sang Tây thi Thạc sĩ công pháp 1 lần nhưng bị «de» và tự lượng sức mình ông VQT không dám thi lại nữa). Đó là «chứng chỉ» dành cho những nhà «học giả» chuyên về một nghề cao quý : nghề thầy. Những người có học qua trường luật vài chục năm gần đây, đều không thể nào quên một ông thầy dạy dân luật, một môn học lắm cầm, khó tiêu mà làm thế nào ông lại có thể biến thành vui tươi, khúc triết đến như thế.

«Những người đi học đều ít hay nhiều có khuynh hướng lý tưởng nên muốn giữ ông thầy Vũ văn Mẫu luôn luôn và mãi mãi cho trường Luật, cho học giới. Hay ít ra ông cũng phải ở ngoài hay ở trên chính trị vì chính trị là giai đoạn mà văn hóa mới muôn đời.

«Ông thầy Vũ văn Mẫu cũng có làm chính trị nhưng cái thế Bộ Trưởng Ngoại Giao của ông thời Đệ Nhất Cộng Hòa cũng rất là nghiêm chỉnh. Ông là người độc nhất của ông T.T Ngô đình Diệm phải gọi là «ngài» trong khi những hàng Bộ Trưởng khác chỉ thuộc loại gia nhân, đầy tớ.

«Kịp đến khi ông thầy «cạo đầu» phản đối chế độ gia đình trị nhà Ngô thì sĩ tử lại được dịp hoan hô các «uy vũ bất năng khuất» của một người Thầy. Trong khi những thần tượng, theo thời gian càng lở lói, càng suy sụp thì ông thầy Vũ văn Mẫu vẫn giữ được những hào quang của 1 vị «Thái sơn Bắc Đẩu».

«Thái Sơn Bắc Đẩu của trường Luật, bậc «đại nho» của làng trí thức nước ta, mùa hè Năm Chó đã giã từ «chủ nghĩa», dấn quân làm tay em đi khách cho sư thành phố. Giáo sư Thạc sĩ trong khi giao tiếp với một nhà sư thì tủ tài trượt nhiều lần (trốn quân dịch) đã «thưa thầy xưng con » ?!! Đó là một cái đau lớn cho học giới».

Học giới đau, ký giả Lô Răng hẳn cũng đau trước hình ảnh Thái sơn Bắc Đẩu chìm vĩnh viễn vào mây mù.

Giáo sư Vũ Văn Mẫu đọc những dòng trên cũng đau nốt, nếu lương tâm ông còn giữ được loại cảm giác ấy.

Cột mỡ

Sự tụt thang tư cách của học giả họ Vũ quả là một hiện tượng đáng buồn. Nó khiến người ta liên tưởng đến một cụ đồ già, bỗng dưng bỏ khăn đóng áo dài, nhảy ra leo cột mỡ.

«Ham tiền cột mỡ lắm anh leo».

Hồi trước, Tây thực dân dùng dân Việt làm món giải trí. Tây trồng cái cột, treo trên đó tí tiền thưởng. Người cày không có ruộng nào cần bắt địa, cứ leo lên, mà bắt. Đường đi đến tiền cũng lắm gian nan. Tây bôi mỡ trên cột. Các nhà thổ dân cứ thế mà leo. Có khi gần tới đích, họ lại tụt xuống mức khởi hành. Mỡ chặn đường các người anh em muốn tiến tới một nền kinh tế gia đình khấm khá hơn. Mỗi một cuộc tuột cột mỡ như vậy đều giúp cho ông Tây bà Đầm cười hô hố. Dân nhược tiểu tuột độ vài chục lần thì phờ phạc và xứng với đồng tiền bát gạo phần thưởng của ông Tây lắm rồi.

Dân quê nghèo, tự ái dân tộc không nhiều, hoặc chưa nhiều được bằng tí tiền còm treo đầu cột mỡ. Thế nên mới có lắm anh leo.

Trong cái khoản, «lắm anh» đó không có nhà nho, thầy đồ. Các vị đứng ngoài khinh bỉ và nhạo báng bọn leo cột là bọn ham tiền.

Giáo sư Vũ văn Mẫu không phải là kẻ leo cột mỡ, Thượng Viện chưa đến nỗi giống gói tiền lủng lẳng treo trên đầu cột.

Nhưng từ vị trí một nhà giáo uyên bác, có một quá khứ đáng kính, một đời sống thoải mái thênh thang, Vũ đại nhân đâm đầu lo chạy vào Thượng viện, đứng cùng một vài nhân vật mà cụ ộc đời chỉ lừng lẫy ở cái điểm nâng bi, hoặc hành nghề với nhiều bi ẩn.

Chỉ riêng điểm đó thôi tưởng đủ thấy chiếc áo the, cái khăn đóng của nhà nho đã rụng xuống, nhường chỗ cho một kẻ bần bàn, ở trần, hăm hở lao đầu về phía cột mỡ.

Vũ đại nhân thấy chăng ? Có bọn nhà văn, nhà báo yêu những thành tích đẹp đang nâng niu cái khăn, chiếc áo bị vứt bỏ của bậc đại nho, nhớ ánh sáng lấp lánh của vì sao rực rỡ mà viết những dòng vừa cay đắng vừa ngậm ngùi ?

Cũng trong lúc đó, những bàn tay xếp bàn cờ dân chủ, có thể dùng tiền tài để điều khiển tất cả mọi quân cờ, đang hân hoan đón đợi một nạn nhân mới...

Một nạn nhân bỗng từ bỏ cái không gian mênh mông «ngoài vòng cương tỏa »

Đường vô

Trong khi quá thiết tha tiến về cái cột mỡ của đời mình, Vũ đại nhân lại chọn một con đường nhiều tai tiếng nhất.

Ông đến với Ấn Quang đúng lúc nơi này đang lạm phát sư thành phố, đang nói năng, chửi bới lăm nhăm sau một vụ đánh chiếm chùa lầm cầm, đang kết tội địch thủ là giáo gian. Câu chuyện bi đát dần dần biến thành khôi hài, lố bịch.

Giáo sư Mẫu có thể đến với Ấn Quang bất cứ lúc nào, trước khi các nhà sư trẻ tiến quân chiếm VNQT bằng gậy gộc. Chỉ có hồi ấy người ta dễ chấp nhận rằng Ấn Quang là một cơ sở đối lập, chưa biết có mạnh không, nhưng thật đứng đắn.

Nhưng Vũ đại nhân lại đến Ấn Quang cùng lúc, cùng nhịp với các chánh trị gia ăn có. Khi ấy, mục tiêu lớn nhất của Ấn Quang không lớn lắm.

Các thầy chỉ mải mê bôi nhọ kẻ thù đồng đạo, sau khi các thầy đã dùng bạo lực và thua một bạo lực khác. Cái vẻ cay cú của người không có vũ khí nặng, trông không ngoạn mục tí nào.

Nhà học giả uyên bác chọn hàng ngũ rồi. Và mọi người có cảm tưởng ông đang hỗ trợ cho câu chuyện 16 bàn tay nõi, nằm mơ thấy linh hồn đòi nợ máu, hàng loạt xác chết bị thiêu hủy v..v.. Khuôn mặt nghiêm túc, đạo mạo của Vũ đại nhân được xếp lẫn lộn với những khuôn mặt tu hành chưa trưởng thành, chuyền phát ngôn một cách rất vị thành niên.

Giáo sư Vũ văn Mẫu đã có nhiều học trò thành nhân. Chắc ông rất buồn khi nghe trong đám môn sinh có kẻ nói năng ngu dại, xách động rẻ tiền. Không ai muốn học trò mình là thứ nửa người, nửa ngợm, cố gồng mình hết mức cũng chỉ chinh phục nổi mấy bà già trầu tin chuyện ma quái.

Các nhà sư trẻ của Ấn Quang hẳn có nhiều vị phải ăn thêm vài tạ oản chuối nữa mới đủ tuổi tác, kiến thức để được thụ giáo ông Vũ văn Mẫu. Họ cũng không phải là những thiên tài mặt búng ra sữa, nhưng miệng lưỡi lại chinh phục được thế gian. Thế nhưng, với tư cách Phật tử, học giả uyên thâm đến chùa phải khép nép đứng sau lưng họ, «Thưa thầy xưng con», không có lý mộtdo gì có thể bào chữa cho sự quỵ luỵ thê thảm ấy !

Những người đồng hành tới Ấn Quang với Vũ đại nhân là ai ? Người ta gặp toàn những khuôn mặt cũ. Họ như đám trẻ thơ, sẵn sàng khóc lóc, rên la với những tin kinh khủng mà các thầy ở tuổi đôi mươi bịa đặt ra mỗi ngày cho họ khóc.

Nhanh chân hơn nhà học giả còn có nàng Kiều hạ viện. Nàng quanh quẩn bên các thầy, hầu hạ trầu nước. Thỉnh thoảng để kiếm điểm, nàng lại kể lể : « Có người dọa con rằng bây giờ mà con tới miền Vĩnh Nghiêm thì họ xé xác con ra ».

Giáo sư Vũ văn Mẫu nghĩ sao khi được xếp ngang hàng với một người đàn bà như thế ? Ông Diệm gọi giáo sư là « Ngài ». Học giới coi ông như Thái Sơn Bắc Đẩu. Rời bỏ khoảng không gian đầy ắp niềm kính phục để chia phần bưng nước cho các thầy với một nàng Kiều ông không thấy đau sao ?

Tỉnh táo

Người ta có thể sẵn sàng tha thứ cho một ông già mờ mắt, trên đường do dẫm đã lạc đường vào Ấn Quang, tai nghễnh ngãng không nghe gì, lại tưởng mình đang về phe kẻ yếu.

Nhưng Vũ đại nhân tỉnh táo và khoẻ mạnh quá. Ngài lại biết khai thác nguồn lợi ở cái việc ngài đứng với Ấn Quang. Nguồn lợi ấy là những lá phiếu đưa ngài vào Thượng Viện.

Hóa ra, trong bộ óc uyên bác của ngài, đã có một sự tính toán. Cần 16 bàn tay nõi thì ngài chịu là nõi, cần có bồn hiện về thì ngài chấp nhận hồn hiện về và muốn chửi phe giáo gian ngài cũng tiếp tay. Chỉ cốt có phiếu.

Như thế cột mỡ vẫn không nhơ nhớp bằng con đường tiến thân của Vũ đại nhân.

Ngài tự xếp mình ngang với kẻ vô tư cách, cúi đầu khép nép chịu sự nâng đỡ của đám sư sãi ngây ngô. Tệ nhất, ngài tỏ ra lợi dụng họ một cách lộ liễu. Đến đây, kẻ viết này thành thực hy vọng : chính Vũ đại nhân đã bị lợi dụng, đã biến thành tay em đi khách của các nhà sư.

Dù giáo sư Vũ văn Mẫu đắc cử hay vắng thì trong bản tiểu sử của ông, những ngày sắp tới phải được mô tả bằng một chuỗi những chấm than.

Và những người mến yêu ông bắt đầu cặm thù cột mỡ.

ĐẠO CÁY

NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY

KIM NHẬT viết

LTG : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc đã từng sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tựu trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyên Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

Cái khôn của Huy Cận và Trường Chinh

Cải gì chứ cái màn đấu tố ở Miền Bắc thì nó khủng khiếp lắm. Những người chưa được tham dự, chưa được thấy, chưa được nghe thì chưa thể hình dung nó ra làm sao, còn những người đã chứng kiến, chỉ qua một lần thôi, cũng đủ hãi hùng. Kinh khiếp cho tới già, tới chết.

Trong cuộc phóng tay cải cách ruộng đất tại miền Bắc năm 1955 là một cuộc tổng đấu tố « phú, địa, hào » (phú nông, địa chủ, cường hào). Không làng nào, ấp nào không có. Chiến dịch đấu tố kéo dài hết tháng này sang tháng nọ. Mỗi đêm một người hay một gia đình bị trói dẫn ra trước sân đình, sân làng hay một bãi đất trống thuận tiện nào đó, quỳ xuống để nghe hết người này xỉ xả, nhục mạ, chửi bới, đến người kia trút cảm thù lên đầu lên cổ về những tội mà nạn nhân chưa hề biết, chưa hề làm. Hết bị tát tai thì bị đấm, bị đá, bị đập, kêu khóc não nùng, nước mắt chảy như mưa. Hết bị nằm đầu đè xuống, kéo lên thì bị ném gạch, ném đá túi bụi, như một con vật bị hành hạ hết sức dã man.

Trước mặt nạn nhân là mấy cái bàn, cái ghế có mấy ông cán bộ Đảng ngồi chủ tọa, chứng kiến, đóng vai quan tòa kết án. Chung quanh nạn nhân là một vòng vây hàng trăm, hàng nghìn người dân làng bị bắt buộc phải đốt đuốc đến tham dự đứng nghe.

Ta hãy nghe bài thơ của Xuân Diệu cổ võ, phát động quần chúng đấu tố trong thi phẩm Ngôi Sao (NXB Văn nghệ Hà nội. 1954) :

Anh em ơi quyết chung lưng
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung tử thù

Địa hào đối lập ra tro
Lưng chừng phản động đến giờ tan xương
Thắp đuốc cho sáng khắp đường
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay

Lôi cổ bọn nó ra đây
Bắt quỳ, cúc xuống, đọa đày chết thôi.

. . . . . .

Cuối cùng, đến khuya, nếu qua cuộc đấu tố mà nạn nhân chưa chết, cũng chưa bị « Tòa án nhân dân » (do một anh cán bộ « râu đen mã tấu » làm ông tòa) lên án tử hình thì nạn nhân cũng uất mà chết, bệnh mà chết, thân tàn ma dại chết dần chết mòn như con chó đói ngoài bãi đất hoang.

Tất cả mọi cán bộ, đảng viên của chế độ miền Bắc, ai trót sinh ra làm con của một gia đình địa chủ, phú nông, nếu ai không muốn bị khai trừ, thân bại danh liệt, bị loại ra khỏi hàng ngũ thì phải biết lên án cha mẹ mình, xem cha mẹ mình như kẻ thù.v.v...

Trong cuộc phóng tay cải cách ruộng đất 1956, Trường Chinh (lúc đó là Tổng Bí Thư Trung Ương Đảng) ngồi xe Volga (loại xe du lịch hách nhất của Nga) về Quảng Bình ngồi chủ tọa, « chứng dám » cho đám đàn em « mã tấu râu đen » ở địa phương trói gô cha mẹ mình, cột dây vào cổ dẫn đi ra sân làng, quỳ xuống cho đấu tố. Trường Chinh ngồi thản nhiên châm thuốc hút, nhìn hai kẻ quỳ trước mặt như nhìn hai con vật.

Thoạt đầu, đám cán bộ cũng như những « nòng cốt » được «xây dựng» trước, e dè, sợ sệt không dám nói mạnh, làm mạnh sợ ông Tổng Bí Thư xót xa, nổi giận thì nguy. Thấy vậy, Trường Chinh ra lệnh đấu tố cho mạnh vào và tuyên bố hai kẻ là đại địa chủ, kẻ thù của giai cấp, của nông dân, có tội với dân, cứ việc thịt, mình không có bà con họ hàng gì. Vậy là cuộc đấu tố thực sự bắt đầu. Tội nghiệp cho ông già bà già, hom hem đầu bạc trắng, gần đất xa trời với cái tuổi xấp xỉ tám mươi phải quỳ trước ông con, kêu trời không thấu.

Còn Huy Cận thì sao ?

Như ta đã biết, Huy Cận cũng là một cán bộ lãnh đạo cao cấp trong Đảng và là Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa trong nội các miền Bắc. Gia đình Huy Cận cũng thuộc hàng đại địa chủ giàu có nổi tiếng ở Hà tĩnh. Vậy mà trong cuộc « Tổng đấu tố » năm 1956, gia đình Huy Cận lại an nhiên như bàn thạch, không ai động đến được sợi lông chân.

Chỉ vì Huy Cận biết tính trước, khôn hơn Trường Chinh nhiều. Từ đầu kháng chiến, 1946, vốn là đệ tử của Mác, dĩ nhiên Huy Cận biết rõ đường lối, chính sách của Đảng phải áp dụng trong tương lai như thế nào rồi, nên Huy Cận cố thuyết phục gia đình đem hết đất đai của mình « hiến » cho chính phủ Việt Minh để chính phủ chia cho dân cày, chỉ chừa lại một, hai mẫu canh tác sống qua ngày đủ rồi. Hiến đất thời đó được ban khen, được cảm ơn, được tiếng là địa chủ yêu nước, trung thành với Cách mạng.

Lúc đầu, gia đình dùng dằng không chịu, vì ai không xót xa thương tiếc khi quyền lợi, núm ruột của mình bị dứt ra giao cho người khác. Sau vì Huy Cận thuyết phục dữ quá, phân trần lợi hại, nêu những hình ảnh khó khăn trong tương lai, kinh nghiệm qua cuộc cải cách ruộng đất của đảng Cộng sản Trung hoa thực hiện ở Diên An, Thiểm Tây, Hồ Bắc, Tứ Xuyên trước 1945, trong thời gian còn đánh du kích chống Tưởng giới Thạch. Rốt cuộc, gia đình nghe theo và đem đất « cúng » hết cho VM.

Qua chín năm kháng chiến khó khăn và gian khổ, gia đình của Huy Cận biến đổi theo thời gian trở thành một thứ dân nghèo, hòa đồng với thành phần trung nông, tay làm hàm nhai, đem sức lao động của mình nuôi lấy mình. Thì, bây giờ ai còn có thể bắt bẻ mình được. Quả Huy Cận khôn lanh, ma lanh hết chỗ nói.

Sau cuộc cải cách ruộng đất, một hôm Huy Cận đến trụ sở Hội Nhà Văn, anh em xúm lại hỏi thăm «tình hình gia đình» của Huy Cận ra sao. Huy Cận cười :

— Chả mần sao cả ! Gia đình tôi thuộc thành phần trung nông mà ! Trung nông từ hồi toàn quốc kháng chiến. Đất đai đã biếu hết cho Đảng rồi, còn đâu.

Anh em văn nghệ sĩ phục Huy Cận sát đất, kể chuyện Trường Chinh về Quảng Bình cho Huy Cận nghe và hỏi Huy Cận :

— Thế trong đợt cải cách ruộng đất anh đi công tác vận động, tham gia ở địa phương nào ?

— Vịnh Hạ Long !

— Ủa ? Sao lại Vịnh Hạ Long ? Anh làm gì ở đó ?

Huy Cận nhếch môi cười nụ :

— Theo thuyền đánh cá đấu tố với mực, với tôm và làm thơ.

Đếch thèm chơi với thằng cha cá gỗ !

Cái câu « vàn tức là người » xưa nay trên thực tế thường được chứng minh ngược lại. Nhưng với trường hợp Huy Cận thì lại đúng. Thơ trong Lửa Thiêng làm sao thì con người Huy Cận làm vậy.

Ngày nay, với cái tuổi 50, nhất là dân Nghệ Tĩnh, Huy Cận trông như một ông già khó tính, nghiêm nghị, chậm chạp, khô khan không tình cảm. Cái nghiêm nghị ít nói của Huy Cận nó không giống cái nghiêm nghị đường bệ cố ra vẻ nhà quan của một ông Thứ trưởng, mà cái nghiêm nghị của một quân tính cá nhân.

Nước da ngăm ngăm bánh mật, tiếng nói trọ trẹ, đục đục, với cái kính gọng nhựa trên đôi mắt, tương của Huy Cận giống một cụ đồ Nghệ hơn là một ông quan. Mà thì sĩ thì quả thật chả một điểm nào. Anh em văn nghệ sĩ thường bảo đùa sau lưng rằng với vóc dáng đó, nếu gương mặt Huy Cận hơi to hơn tí nữa, hàm răng «mài hiên» thêm tí nữa thì giống ngay một ông Phạm văn Đồng em.

Bạn bè văn nghệ thân với Huy Cận chỉ có thể đếm trên đầu ngón của một bàn tay. Bạn thân nhất được xem như là tri âm tri kỷ là Xuân Diệu, Thân nhau từ thời tiền chiến đến bây giờ. Đọc tập thơ Lửa Thiêng của Huy Cận xuất bản từ 1940 ta thấy rõ điều đó. Cho nên, Huy Cận đã che chở, đỡ đần cho X. Diệu không biết bao nhiêu phen, từ những dịch vụ « làm ăn » với nhà nước, đến việc thoát khỏi một cuộc trừng phạt nặng nề trong lần kiểm thảo 1958 cũng đều nhờ Huy Cận.

Chẳng những vậy « rượu ngoại », rượu nội » Xuân Diệu vẫn thường được Huy Cận chu cấp cho. có uống đều đều, « Rượu ngoại » là rượu ngoại quốc như Vodka của Nga, Ngũ gia bì, Mai quế lộ của Trung Quốc, Martel của Pháp v.v... Những thứ này tại Miền Bắc rất hiếm, chỉ bày bán ở Mậu dịch quốc doanh Thống Nhất tại Hà nội với giá bốn năm chục đồng một chai (bằng lương của một giáo viên cấp hai), chỉ dành để bán cho khách ngoại giao đoàn ngoại quốc. Dân An nam nghe nói đến đã rụt đần, le lưỡi. Bởi miền Bắc xem « rượu ngoại » là một thứ xa xỉ, phải đánh thuế thẳng tay.

Còn « rượu nội » tức rượu đế. Rượu đế thì nhà nước cấm nấu. Dù không cấm đi nữa, gạo không đủ để ăn, phải độn rau, thế khoai, bắp thì có ai dám nghĩ đến chuyện dành gạo nấu rượu ? Tuy nhiên lò nấu rượu Văn Điển, khi xưa nhà nước vẫn còn chừa lại vài bộ phận nhỏ cho sản xuất «rượu máy» để cung cấp cho các ngành y dược và dịch vụ cần thiết trong kỹ nghệ.

Nhà nước cấm uống rượu. nhưng Hợp tác xã mậu dịch vẫn có bán đều đều. Tư nhân, ai muốn mua phải có giấy giới thiệu của bệnh viện hay y sĩ ở các khu phố chứng nhận là mua rượu để về ngâm thuốc chữa bệnh v.v... Giấy giới thiệu mỗi lần mua không quá 0,500 lít. Chỉ có rượu bia là bán tự do. Tự do nhưng tiền đâu để uống ?

Do đó bàng trăm phương nghìn kế, dân chúng kiếm rượu để không

▶

ra, chứ cán bộ vẫn có đủ cách mua được rượu để đều đều.

Trường hợp mấy ông văn nghệ sĩ thì khó quá. Văn nghệ sĩ vốn tự ái cao, không quen những trò ma giáo lươn lẹo, đi nằn nì mấy ông thầy thuốc xin xỏ một cái giấy giới thiệu mua rượu để là cả một sự đau lòng, cho nên mấy ông văn nghệ vốn khoái rượu chè đành chịu « ăn uống » thất thường, nhiều lúc thèm nhỏ rãi ra.

Ấy thế, Xuân Diệu lại có đều đều không mất tiền mua, do ông bạn tri kỷ Huy Cận cung cấp cho. Vả lại Huy Cận có phải mất tiền mua đâu? Hết mấy ông bạn ngoại quốc tặng cho « rượu ngoại », thì mấy đồng chí phụ trách giao tế của Bộ Văn Hóa cứ xuất kho biếu « rượu nội », cho đồng chí Thứ trưởng mỗi khi cần đến.

Với bạn bè, Xuân Diệu là người thân nhất, tri âm tri kỷ. Kế đến, người bạn « thân vừa vừa » là Hoài Thanh. Vì với Hoài Thanh, Huy Cận vốn có giao tình từ thuở tiền chiến, được Hoài Thanh, Hoài Chân khen lao, đề cao hết mực trong quyển Thi Nhân Việt Nam. Mặt khác, còn là chỗ đồng hương, thăm viếng, giao hảo dài dài suốt thời kỳ kháng chiến.

Hai người sau cùng được gọi « hơi thân » là Tố Hữu và Nguyễn đình Thi. Với Tố Hữu, một lãnh tụ văn nghệ vừa là một Bí Thư trong Ban Bí thư T.Ư Đảng, cấp trên của Huy Cận, dù không khoái, Huy Cận vẫn phải lấy lòng, gây tình thân mật. Còn với Nguyễn đình Thi, Tổng thư ký Hội nhà Văn rồi sau là Hội Liên Hiệp Văn học Nghệ thuật, kiêm thư ký Tòa soạn báo Văn học, thuộc hàng thuộc cấp của Huy Cận, cứ phải tiếp xúc thảo luận công tác, liên hệ thường xuyên, vả còn nhờ cậy nhau về báo chí, bài vở bốc thơm, bốc thối, vẫn phải giữ giao tình.

Kỳ dư, ngoài mấy nhân vật trên. Huy Cận có tiếp xúc với một văn nghệ sĩ nào đó, đó chỉ là công việc miễn cưỡng, bắt buộc trên phạm vi công tác nhà nước.

Giao du, chơi bời qua lại với bạn bè văn nghệ sĩ của Huy Cận là điều rất hiếm. Huy Cận không tìm anh em đã đành, nhiều khi anh em đến tìm ông Thứ trưởng cũng khó khăn khi tiếp, khi không. Huy Cận như xa rời hẳn, ở ngoài cái vòng sinh hoạt của văn nghệ giới, dù rằng nhiệm vụ chính quyền của Huy Cận là Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa, đặc trách văn học, nghệ thuật.

Trong đời sống thường ngày, nơi giải trí, thả hồn mình buông trôi sống một cách tự nhiên của Huy Cận không phải là Hà nội. Mỗi khi rảnh việc, muốn sống tự nhiên, thoải mái để « lấy tinh thần» là Huy Cận leo lên xe, ra lệnh cho tài xế lái đi xuống các tỉnh. Khi Hải dương, Hải phòng, khi Thanh Hóa, Nam định, khi về Hà tĩnh.v..v

Huy Cận vốn được cấp cho một chiếc du lịch Volga riêng nhưng đi xa ít khi dùng đến. Lúc đi xe Jeep, lúc đi xe Tiệp, Đông Đức, Ba Lan. Vậy là, hàng văn nghệ sĩ miền Bắc, ngoài Tố Hữu ra thì số nhất là ông rồi, ông Huy Cận ạ !

Xuống tỉnh, mấy tay Trưởng Ty Văn Hóa Thông Tin vốn thuộc hàng văn nghệ non mới nổi trong kháng chiến, đàn em của Huy Cận

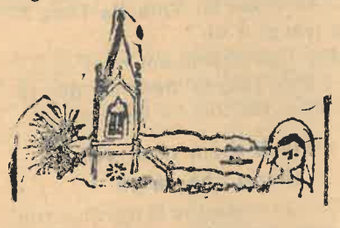

cất nhắc lâu nay, hết lòng mua chuộc, nâng bi đàn anh, Huy Cận muốn gì chả được. Nhiều khi chưa muốn, đàn em đã đề nghị tiết mục đớp hít rồi. Nâng bi vốn là một cái bệnh phổ biến chung trên thế giới, bất kỳ chế độ nào, khu vực trời nào, thời đại nào, cấp dưới đù ít đù nhiều làm sao tránh khỏi không nâng bi. Chế độ càng độc tài chừng nào, nền nâng bi càng thịnh hành chừng ấy.

Ra khỏi Hà nội, bao giờ Huy Cận cũng lấy cớ trao đổi công tác, đôn đốc kiểm tra thi hành chính sách v.v.. để tránh tiếng đi du hí, đi chơi. Ngồi trên xe, một thầy một tớ, lúc mặc đại cán, lúc veston, cravate hẳn hoi, có lúc chỉ bộ quần áo ta chào lòng, lúc sơ mi cụt tay, quần kaki Nam định, tiện gì mặc nấy, xuề xòa, Huy Cận không chú ý mấy về mục này. Nhưng có điều, mỗi chuyến đi như vậy. Huy Cận đều bỏ theo vài chai rượu gọi là biết điệu với đàn em.

Đến tỉnh là cái lũ đàn em mừng rỉu rít, chạy bấn xúc xích lên tổ chức tiệc nhậu sáng, nhậu chiều, tối đi chơi, du hí. Những lúc như vậy Huy Cận biến mất cái bộ mặt ông cụ, nghiêm nghị, khó đăm đăm ở Hà nội, tha hồ ăn tục nói phét, cười hô hố với đàn em.

Biết vậy, anh em văn nghệ sĩ tiền chiến, bạn cũ của Huy Cận, mỗi khi hội họp với nhau chè chén ở Hội Nhà Văn hễ nhắc đến ông bạn Thứ Trưởng là y như có người lập lại cái câu :

— Kệ bố nó ! Đếch thèm chơi với thằng cha cá gỗ ! Nó có xe hơi nó sướng thì mặc kệ bố nó chứ ! Đấm thèm vào !

Điều tiếng này làm mích bụng thằng cha Xuân Diệu phản thùng nên Xuân Diệu mách lại Huy Cận, Nhưng được cái là Huy Cận cười trừ, không quan tâm tới, không để bụng giận anh em.

Cái người ghét Huy Cận nhất trong giới văn nghệ sĩ miền Bắc hiện nay là Chế Lan Viên. Chế Lan Viên luôn luôn gọi sau lưng Huy Cận là « thằng cha cá gỗ ». Huy Cận biết lắm chứ. Thay vì giận, chơi đòn ma giáo, quật Chế Lan Viên, cái hôm Hà nội công bố chịu ngồi vào bàn hòa đàm Ba lê tháng 4 năm 1968, đột nhiên Huy Cận cho xe Jeep đến nhà riêng Chế L. Viên, cười bảo :

— Anh sửa soạn đi nhé ! Trong những ngày tới đây tôi sẽ hướng dẫn một đoàn Văn Công sang làm công tác tuyên vận Việt Kiều ở Ba Lê, tôi sẽ mời anh và anh Nguyễn Đình Thi cùng đi chơi một chuyến cho vui.

Chế Lan Viên ngơ ngẩn chưa kịp mừng, Huy Cận đã tiếp :

— Nhá ! Vậy là thôi nhá ! Anh đếch thèm chơi với thằng cha cá gỗ nhưng thằng cha cá gỗ chỉ muốn chơi với anh thì hòa nhá ! Tụi mình cùng đi thì thôi nhá ! Nhá .

Chế Lan Viên cao ngạo có tiếng ấy thế mà chết sững vì cảm động. Thế là trong chuyến dẫn một bầy em út thơm như mùi mít sang nhảy hòa bình đồ rê mí, sồn đô đô đô như lời choi ở Ba Lê hồi cuối năm 1968, Huy Cận, Chế Lan Viên cùng vui cười, hưởng thụ, không nghe gọi nhau là « cá gỗ » nữa.

Chế Lan Viên ở đâu ?

Anh chàng Chế Lan Viên thật là anh chàng thi sĩ cao ngạo và kỳ cục. Có lẽ tại anh ta nổi tiếng sớm quá chăng ? Vì tập thơ đầu tay là tập Điêu Tàn xuất bản năm 1937, lúc Chế Lan Viên mới được 17 tuổi.

Với cái tuổi 17, Chế Lan Viên đã viết lời tựa tập Điêu Tàn :

« Hàn mặc Tử nói : Làm thơ tức là điên. Tôi thêm : Làm thơ là làm sự phi thường. Thi sĩ không là người... Tôi nằm ngủ ở trong sao, nghe được, tung mày ngồi dậy vồ lấy cái quả quý báu ấy rồi say sưa, rồi ngây ngất, rồi điên cuồng vỗ lên đầu sao Khuê, sao Đầu, lên cả Nguyệt cầu mà bảo chúng nó rằng :

— Ha ha ! Bay ơi ! Loài người thành thi sĩ như ta cả rồi.

oOo

Và vênh vang kiêu ngạo, ta lấy mây làm bút, lấy trăng làm mực đề lên trời xanh :

« Trong thơ ta dân Chàm luôn sống mãi
Trong thơ ta xương máu khóc không thôi »

Rồi Hoài Chân, Hoài Thanh, trong Thi Nhân Việt Nam cũng đã phải « kính cẩn » phục anh chàng Chế Lan Viên sát đất :

« Cũng lạ ! Bị chinh phục đến tiêu diệt mà cảm được lòng những kẻ giết mình một cách sâu sắc như thế, dễ chỉ có dân tộc Chiêm Thành.
. . . . . .

«Vong linh đau khổ của nòi giống họ đã nhập vào Chế Lan Viên, cho nên dầu không phải người họ Chế, Chế Lan Viên vẫn là một nhà thơ Chiêm Thành. Quyển Điêu Tàn đột ngột xuất bản ra giữa làng thơ Việt Nam như một niềm kinh dị.

«...Cái mạnh mẽ to lớn ấy, những đau thương vô lý và da diết ấy, cái thế giới lạ lùng và rùng rợn ấy, ai có ngờ ở trong tâm trí một cậu bé 15,16 tuổi. Cậu bé ấy đã khiến bao người ngạc nhiên . . . . . »

Ấy, cái lạ của Chế Lan Viên là như thế. Còn kỳ cục thì, trong các tác phẩm phê bình văn học tiền chiến, Chế Lan Viên cương quyết không cho in, cho biết tên thật của mình và sinh đẻ, quê quán ở đâu rồi tự nhận Chế là họ của Chế Bồng Nga, một ông vua Chàm từng kéo quân ra đánh chiếm thành Thăng Long, cưới công chúa Việt, làm cho anh tướng Trần khắc Chân thất tình khóc lên khóc xuống. Chế là vậy còn Lan Viên không nghe giải thích ý nghĩa ra sao.

Dĩ nhiên, giấu gì thì giấu, rốt cuộc nhiều người cũng mò mẫm sưu tầm lục xem khai sinh, học bạ rồi cũng biết ít nhiều lý lịch, nhưng có điều tài liệu của người này «déo quả» sách văn học sử của người kia. Thế độc giả ngày nay muốn tìm chi tiết xác thực về văn học sử thì còn biết nghe theo ai? Cái đó quả là kỳ !

Theo tài liệu của trường Đại học Văn Khoa Saigon thì Chế Lan Viên tên thật là Phan ngọc Hoan, sinh năm 1920, năm nay 50 tuổi. Quê quán ở Bình Định (Quy Nhơn), học hành tại đây và đỗ bằng thành chung Pháp (Diplome), đã đăng thơ ở báo Tin Văn, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Phụ Nữ Trong Khuê Phòng, Người Mới v.v...

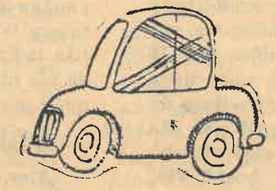

Còn trong quyển Thi Văn Hiện Đại của ông bạn thi sĩ Trần tuấn Kiệt, thì không biết đã đào ở đâu ra tên thật của Chế Lan Viên là Nguyễn Ngọc Hoán ? Lạ !

Ta không cần tìm biết nguyên cớ. Chế Lan Viên không cho in ảnh cũng như tên thật, sinh quán, vài chi tiết lý lịch của mình từ xưa nay vì muốn giữ bí mật cho thiên hạ tò mò chơi hay muốn tạo một giai thoại để mọi người bàn cãi nhạc đến mình nhiều, hoặc lập dị v.v... cái đó không thành vấn đề.

Nhưng theo những tài liệu văn học ở miền Bắc ngày nay thì sao ? Trong Văn học trích giảng, sách giáo khoa chương trình phổ thông của Bộ Giáo dục miền Bắc cũng như những tài liệu văn học sử của trường đại học Tổng Hợp Văn thì đều có đăng tiểu sử của Chế Lan Viên. Theo đó, Chế Lan Viên sinh năm 1920 tại Cam Lộ, Quảng Trị, tên thật là Phan Ngọc Hoan, và đăng kèm bức ảnh. Có lẽ điều này Chế Lan Viên không khoái nhưng bị bắt buộc thì tránh làm sao được ?

Như vậy là giữa tài liệu Đại Học Văn Khoa Saigon, và tài liệu giáo khoa của miền Bắc ngày nay có nhiều điểm giống nhau, duy chỉ khác nơi sinh quán. Chỉ có ông bạn thi sĩ Trần tuấn Kiệt thì lại thay đổi họ tên người ta.

Điều này, chi tiết này có lẽ nên cần có một sự sửa đổi cho hợp lý và chính xác. Như chúng ta biết, theo kiểu cách của chế độ miền Bắc thì người nào đã đi kháng chiến, đã là cán bộ, chiến sĩ trong quân đội, đảng viên .v.v... đều phải làm lý lịch nhiều lần khai rõ từ đời ông tam đại mình ra để Đảng và nhà nước kiểm soát. Còn những sách phổ biến, chi tiết lý lịch đều phải do chính đương sự cung cấp, có bổn phận phải cung cấp. Sai, không ăn khớp với một văn kiện nào đó thì có «vấn đề» đặt ngay ra.

Vậy thì chi tiết về sinh quán này nhân đây chúng tôi cũng xin các nhà viết về văn học sử xét lại. Dù nó chẳng quan trọng gì nhưng sự chính xác bao giờ cũng là điều cần thiết.

Thế, CHẾ LAN VIÊN ông được đẻ ra ở đâu ?

(CÒN TIẾP)

Nhắn tin

Trong số báo vừa qua có nhiều bạn điện thoại và viết thư về Tòa soạn thắc mắc về chi tiết Võ nguyên Giáp là rể của Đặng Thái Mai chứ sao lại bạn đồng hao (anh em bạn rể). Chúng tôi xin thưa theo một tài liệu « Tiểu sử đại tướng Võ nguyên Giáp » do quân đội miền Bắc ấn hành, thì cô Hà con gái đầu lòng của Đặng thái Mai hiện đang là vợ của Võ nguyên Giáp chỉ là vợ kế, cưới sau 1945.

Trong những năm trước 1940, vợ cả của Võ nguyên Giáp là nữ đồng chí Nguyễn thị Minh Khai em vợ của Đặng thái Mai, nếu còn sống thì bây giờ chắc sẽ là một lãnh tụ đứng vào Bộ Chính trị Trung Ương Đảng. Sau khi Nguyễn thị Minh Khai chết trong tù, Võ nguyên Giáp mới... lấy cháu vợ mình.

Thế nó mới hay. Vừa là dượng rể vừa là chồng, thú lắm.

BÚT THÉP

TÍNH SỔ ĐỜI

LTS : Từ nay, mỗi tuần Bút Thép sẽ làm công việc tổng kết, kiểm điểm các biến cố quốc tế, quốc nội xảy ra trong tuần để giúp bạn có một cái nhìn tổng quát về tình hình thế giới và trong nước.

20,7 — Không quốc hận vẫn có hỏa tiễn 122 ly

Theo ghi nhận của giới quan sát, danh từ Quốc Hận đã không được nhắc tới tại Saigon trong ngày 20.7 năm nay. Đồng thời, cũng trái với thông lệ, các khẩu hiệu được đưa ra trong lần kỷ niệm thứ 16 ngày VN bị chia đôi đã không nhắm đả kích nặng nề Cộng sản mà chỉ đòi CS chấm dứt xâm lăng để vãn hồi hòa bình. Trong khi đó, bộ ngoại giao Hà Nội lại đưa ra một bản tuyên bố dài 1200 chữ hô hào đẩy mạnh chiến đấu đánh bại kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh. Bản tuyên bố được đài Hà Nội truyền thanh vào tối 19.7.70. Sau đó, khoảng 3 giờ 20 phút sáng 20.7, Cộng quân đã phóng vào Sài Gòn hai hỏa tiễn 122 ly, một rớt tại khuôn viên dinh Độc lập và một rớt tại đường Công Lý trong một khu dân sự. Ngày 20-7 năm nay cũng được tổ chức rầm rộ tại Mạc Tư Khoa trong khi Bắc Kinh không hề nhắc tới hiệp ước Genève. Đài Bắc kinh chỉ thuật lại nguồn tin cho biết Cộng Sản Thái quyết mở rộng « chiến tranh nhân dân chống đế quốc Mỹ để phối hợp với các cuộc chiến tranh chống Mỹ của 3 nước Đông Dương » !

Nhưng chiến tình chỉ được lưu ý trở lại khi báo chí loan tin Mỹ bỏ căn cứ Ripkcord. Căn cứ này do khoảng 1000 linh nhảy dù Mỹ thuộc Sư Đoàn 101 trấn đóng, có nhiệm vụ chặn Cộng quân không cho tiến sâu vào vùng duyên hải đông dân cư tại Bắc Trung Phần. Từ tháng 4.70 Cộng quân liên tục gia tăng áp lực và suốt tuần qua, căn cứ này đã bị pháo kích dữ dội. Cuộc pháo kích còn kéo dài cho tới ngày 23.7 khi các trực thăng thực hiện cuộc triệt thoái. Ripcord nằm ở đầu Bắc thung lũng An Hậu, cách thị xã Huế 37 cây số về phía Tây, là căn cứ đầu tiên phải bỏ rơi vì áp lực Cộng quân, kể từ 1.11.69 tới nay.

Riêng tình hình Kamphuchea, theo phóng viên AFP, Cộng quân đã cắt đôi lãnh thổ quốc gia này theo hướng Tây Bắc — Đông Nam và thiết lập xong căn cứ mới của Cục R tại một địa điểm phía Tây sông Cửu Long, cách biên giới VN khoảng 80 cây số. Tin này được đưa ra sau khi tướng Westmoreland tuyên bố, ngày 19-1, tại Đài Bắc là Kampuchea cần được yểm trợ về tinh thần và vật chất chứ không cần đến quân đội của các quốc gia Á Châu.

4 bước, bầu cử nhưng không liên hiệp

Tuy nhiên, những diễn biến quân sự hầu như đã không có một ý nghĩa nào đáng kể. Trái lại, giới quan sát tỏ ra đặc biệt lưu tâm tới những hoạt động liên hệ tới cuộc hòa đàm. Ngày 23-7, sau khi họp bàn lần chót với Tổng Thống Nixon và các ông Habib, Bunker, đại sứ Bruce, tân trưởng phái đoàn thương thuyết Mỹ đã đi Saigon, trên đường qua Ba Lê. Cùng ngày 23.7 đại sứ Phạm đăng Lâm, trưởng phái đoàn thương thuyết Việt Nam đã đặt chân xuống trường bay Tân sơn Nhất. Tuyên bố với báo chí tại Saigon, đại sứ Lâm xác nhận chánh phủ VNCH phản đối tất cả các đề nghị mới cho một nền hòa bình liên hiệp. Trước đó vào ngày 19-7, trả lời cuộc phỏng vấn của hãng CBS, Tổng Thống Thiệu tuyên bố ông chống lại một chánh phủ liên hiệp do bất cứ ai gán buộc.

Ngày 24.7 khoảng vài tiếng đồng hồ trước khi đại sứ Bruce tới Sài Gòn, T.T Thiệu đã tổ chức một bữa cơm thân mật đãi báo chí và công bố kế hoạch Hòa Bình 4 bước của VNCH gồm có : Ngưng bắn, hội đàm nghiêm chỉnh, đình chiến và bầu cử có CS tham dự. Gần như đồng thời với cuộc họp báo bất ngờ của ông Thiệu, tại Hội Nghị Ba Lê, đại diện phái đoàn MTGPMN Đinh Bá Thi đã lên tiếng xác nhận lại yêu sách thành lập một chánh phủ liên hiệp tại Sài Gòn, trong phiên họp thứ 76. Đinh Bá Thi nói rằng chánh phủ liên hiệp đó có thể gồm một số nhân vật trong chánh phủ Sài gòn, nhưng không thể có 3 ông Thiệu — Kỳ — Khiêm.

Chiến trường của ĐS Bruce : Sàigòn ?

Những cuộc họp báo dồn dập, những lời tuyên bố mới mẻ và những cuộc du hành của các nhân vật quan trọng đã cho thấy nhịp độ tiến triển hết sức gấp rút của công cuộc vãn hồi hòa bình. Thế nhưng, người ta vẫn thấy còn những va chạm chưa mài dũa xong giữa VNCH và Mỹ. Đại sứ Bruce sau khi được T.T Nixon trao cho toàn quyền hành động tại cuộc hòa đàm Ba Lê đã ghé VN. Và trước giờ ông Bruce tới Sàigòn, TT Thiệu đã bất ngờ công bố kế hoạch 4 bước. Trên đại cương, người ta có thể không nhìn thấy những dị biệt giữa 4 bước do TT Thiệu nêu ra so với những điều mà ô. Nixon muốn làm, hoặc có thể đã làm rồi, nhưng đi vào chi tiết hẳn là vẫn còn đầy rẫy những khó khăn. Một điểm đáng kể nữa là người đầu tiên mà ông Bruce sẽ tiếp xúc tại Sài-gòn là Phó TT Kỳ mà trong 20-7 đã từng tuyên bố tại Đà nẵng rằng ông không tin tưởng hội đàm Balê sẽ đi đến một kết quả cụ thể nào. PTT Kỳ vào tuần trước đã được báo chí coi như người vận động tích cực cho việc thành lập một liên minh quân sự Đông Dương và những nỗ lực của ông Kỳ đã tiêu tan hết khi ông Thiệu, cũng trung tuần trước, bất ngờ qua Kampuchea để nói thẳng với giới lãnh đạo Chùa Tháp rằng quân đội Việt Nam Cộng Hòa không thể chia xẻ gánh nặng chiến đấu với Kampuchea. Giới quan sát ghi nhận điều này như một dấu hiệu rạn nứt giữa hai nhân vật trên, nhưng nguyên do rạn nứt không được xác nhận có phải là thái độ đối với các đề nghị mới của Mỹ hay không ? Dù sao thì thái độ của cả ông Thiệu lẫn ông Kỳ vẫn khiến ông Bruce chưa tìm được sự an lòng để sang Ba Lê. Người ta đang tự hỏi nếu ông Thiệu nhất định duy trì kế hoạch 4 bước đã công bố và CS nhất định không chấp nhận kế hoạch đó thì ông Bruce sẽ phải làm sao ? Phạm vi quyền hạn mà ông Nixon trao cho ông liệu có đủ gây một áp lực quyết liệt với VNCH hoặc có đủ để trả cho CS một giá mà họ ưng thuận không ? Hình như sự thành công hay thất bại của ông Bruce có thể sẽ được nhận ra trong chuyến thăm viếng Saigon này chứ không phải dợi tới khi ông có mặt tại Ba Lê.

Mariage forcé !

Do những diễn biến quá mau lẹ trong vấn đề vãn hồi hòa bình, tuần qua, người ta đã có dịp được thấy rõ một số sự thật mà từ lâu vẫn còn ở trong vòng ngờ vực. Đã từ lâu người ta thường được nghe rằng có sự rạn nứt giữa hai ông Thiệu và Kỳ. Tuy nhiên thỉnh thoảng, người ta lại được chứng kiến cảnh hai ông bắt tay nhau và cười rất tươi trước các đám đông để đính chính cho những tin đồn trên. Bất ngờ, khoảng 1 tháng trước đây, ông Kỳ đã tiết lộ thẳng ruột ngựa một số điều liên quan đến ông Thiệu. Ngày 19 vừa qua, khi trả lời cuộc phỏng vấn của CBS, ông Thiệu đã đưa ra một số ý kiến nhằm phủ nhận vài lời tuyên bố của ông Kỳ liên hệ tới sự hiện diện của quân đội Mỹ tại VN, việc thành lập một liên minh quân sự Đông Dương. Lập tức ngày 20.7, ông Kỳ lại xác nhận lại một số ý kiến của ông và nói với một giọng gai góc hơn. Ông đã đi từ những vấn đề lớn của đất nước tới những vấn đề nhỏ của Nhà Nước và tiết lộ với báo chí rằng chủ trương vụ 4 va ly bạc lậu chẳng phải ông Ủy, ông Tá nào hết mà chính là các ông bự trong chính phủ. Cũng trong dịp này, ông tuyên bố là ông sẽ ra ứng cử Tổng Thống vào năm 1971 để được nói lên tiếng nói của ông chứ không thể nhường nữa. Trong buổi họp báo ngày 24.7 sau khi tiết lộ kế hoạch 4 bước với báo giới, ông Thiệu đã đề cập tới những lời tuyên bố của ông Kỳ và ông nhấn mạnh rằng ông bị bắt buộc phải nói tới, bởi đã im lặng quá lâu. Trước hết, ông xác nhận việc ông Kỳ đứng chung liên danh ứng cử với ông vào năm 1967 chỉ là một thứ mariage forcé bởi một số tướng lãnh trong Hội Đồng Tướng Lãnh lúc đó. Kế tiếp, ông cho rằng ông Kỳ đã bịa đặt ra một số chuyện để gán ép cho ông. Đây là lần đầu tiên ông Thiệu trực tiếp nói về ông Kỳ và người ta cảm thấy sau dịp này dân chúng chắc khó lòng còn được thấy cảnh hai ông Tổng và Phó cười tình với nhau trước đám đông nữa. Cuộc hôn nhân cưỡng ép đã tới lúc được đưa ra trước Tòa để công khai hóa một tình trạng ly thân kéo dài từ mấy năm qua.

Cái đuôi của một số người yêu hòa bình !

Nói đến cuộc ly thân giữa hai ông Tổng và Phó, người ta có thể nghĩ ngay tới quần chúng. Nhưng quần chúng hầu như đã quá mệt mỏi, ngoài những vị quần chúng thuộc phe Phật giáo Ấn Quang. Nhưng, những vị này cũng có vẻ không lưu ý tới chuyện nội bộ của Nhà Nước mà còn đang hăm hở nói chuyện hòa bình. Thượng Tọa Thiện Hoa sau khi được tin dân biểu Lý Quý Chung công bố giải pháp hòa bình bằng cách trung lập hóa Nam Việt Nam đã vội vã mời ông Chung tới chùa để thảo luận. Mặt khác, các Đại Đức, Thượng tọa thuộc phe Ấn Quang cũng nhộn nhịp nào tổ chức họp báo để tố Chuồng Cọp Côn Sơn, nào triệu tập Đại Hội để bàn chuyện mở Hội Nghị Diên Hồng, nào lo cung cấp tài liệu cho một phái đoàn Mỹ về vụ thảm sát Mỹ Lai, nào sắp đặt kế hoạch đối phó với báo Đời, vì báo Đời đã dám tố T.T Thiện Minh ăn tiền Mỹ. Về vụ Chuồng

(Xem tiếp trang 46)

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, truyện dài RUỒI XANH của Nguyễn Thụy Long tạm gác lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

ĐỜI GÔ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHỊU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỢM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐÊ

CHƯƠNG TRÌNH VIỆN TRỢ ĐẶC BIỆT

Một dấu hiệu tầm thường nhưng nó đã chi phối cả một đời sống, cả một vận mệnh quốc gia đó là dấu hiệu Viện Trợ Mỹ, một dấu hiệu có những ngôi sao trắng mọc trên nền trời xanh lơ và những chiếc xọc đỏ. Ở giữa dấu hiệu là hai bàn tay, bàn tay của người viện trợ và bàn tay của nước được viện trợ hay bị viện trợ, bắt tay một cách rất chặt, rất tận tình, rất thành thật ; chứ không có cái chất « tự quản » như đường lối mới của TT. Nixon.

Dấu hiệu này xuất hiện trên những thứ bé nhỏ nhất như một cái bình sữa của một đứa con nít Giao Chỉ tới những bao gạo hột tròn, hột dài của người lớn, của chính khứa, của quân công, lao động. Lớn hơn, thì có đầu xe lửa, ủi đất, hoặc F5, M113...

Nhưng tất cả những thứ kể trên đều là những đồ viện trợ có trong chương trình viện trợ của Mỹ. Tôi muốn viết về một số đồ viện trợ không thể dán nhãn hiệu viện trợ, không thể dán hai bàn tay bắt chặt, những thứ đó không viện trợ mà là viện trợ !

Những đồ viện trợ loại này có một ảnh hưởng xấu xa và lâu dài đối với nếp sống Giao Chỉ.

Người Mỹ mang sang VN cả một đạo quân vĩ đại với những đồ tiếp liệu khổng lồ và dĩ nhiên họ mang cả những đồng đôla xanh xanh, đỏ đỏ rất hấp dẫn. Chính những cái xanh xanh đỏ đỏ này đã thay đổi một phần bộ mặt xã hội miền Nam.

Một trong những đồ viện trợ là Tiếng Mỹ Nói Ngay ; thứ tiếng Mỹ không phải dùng để chửi Mỹ trên báo Mỹ, mà là thứ tiếng Mỹ cấp tốc để có thể bán Saigon Tea, để có thể làm ma cô đứng đường dắt gái ; thứ tiếng Mỹ để có thể đếm số mọi đôla của GI, thứ tiếng Mỹ để buôn đồ lậu PX ; để đi làm sở Mỹ ; để làm thông ngôn...

Khi những đạo quân Mỹ ồ ạt tiến vào Nam VN ; các lớp học tiếng Anh ; phải nói là học tiếng Mỹ thì đúng hơn ; tiếng Mỹ của English for Today và English for Tonight mọc lên như nấm từ hang cùng ngõ hẻm cho tới những trường qui mô như Ziên Hồng, Nguyễn ngọc Linh, London School... Có lớp thì phải có thầy ; thế là cơ hội lại tạo thêm một lớp giáo sư Mỹ ngữ, giáo sư có khả năng cũng như những giáo sư rất ma giáo, nghĩa là chỉ cần biết chút ít văn phạm Mỹ : và đọc tiếng Mỹ hơi khác tiếng Pháp là cũng có thể trở nên những giáo sư ở những lớp tư. Đó là chưa kể chỉ có những lớp học, những giáo sư, những cuốn sách dành cho gái buôn hương và sờ nách ; sờ đùi ba !

Bộ mặt thành phố cũng thay đổi vì thứ tiếng Mỹ này ; người ta thấy xuất hiện những chữ như Blue Angel : Capitol : Ohio, King, Pink Pussy, Pictures not allowed, Astor, Eden Rock.

Thành phố bị Mỹ hóa, bị Tây phương hóa đến nỗi Ông Phó rầu kểm phải ra lệnh đổi tiếng Mèo tiếng Pháp mà đa số là tiếng Mèo sang tiếng Giao Chỉ. Ta thấy có một sự khôi hài trong vụ Việt Hóa Sờ nách Ba, nhà hàng này. Thí dụ như Queen Bee, con ong cái lại đổi thành Quên Đi ; ý nghĩa rất bay bướm và triết Ohio ; thì đổi thành Ô hai ô...!

Rồi thì âm nhạc Mỹ cũng ùa vào tâm hồn giới trẻ, và cả một phong trào chơi nhạc Mỹ nổi dạy. Những tay trống, tay đàn, tay ca, tay hát đổi thành tên Mỹ ; nhất là tên ban nhạc chắc chắn phải là một tên Mỹ : nào là Blue stars ; Revolution Aplles Three ; Blue Jets,...

Họ đã chê hát tiếng Giao Chỉ, vì hát tiếng Giao Chỉ không có đàn và có nghĩa là đợi kinh niên. Họ đã hát tiếng Mỹ mà chính nhiều người Mỹ cũng không ngờ rằng chỉ non mười năm một lớp trẻ Giao Chỉ miền Nam đã ảnh hưởng Mỹ, đã « được » Mỹ hóa một cách thành công và mau chóng như vậy !

Trong thời với phong trào nhạc trẻ, phong trào để tóc dài, mặc quần áo lẻo loẹt. ăn chơi không cần lý tưởng, không cần quốc gia, không cần dân tộc, không cần tranh đấu của một số thanh niên nam nữ cũng đáng kể.

« Thói quen Mỹ » đã dần dà trở thành một « nhu cầu » Mỹ. Dân Giao Chỉ nghe nhạc Mỹ, xem Tivi, xine Mỹ như thưởng thức những thứ văn nghệ của chính Giao Chỉ. Họ đã quen hút Salem, Pall Mall. Winston, Lucky như chính thuốc lá do Giao chỉ sản xuất. Hơi thuốc lá Mỹ là hơi thở của họ hàng ngày. Thiếu hơi thở Mỹ loại này họ cảm thấy thiếu thốn, mất mát, khổ sở.

Đồ hộp quân đội Mỹ chuyển nhượng cho quân đội ta trở thành một nhu yếu phẩm quan trọng trong mỗi gia đình quân nhân. Mới đầu chỉ vì muốn tiết kiệm tiền nên ăn đồ hộp Mỹ nhưng ăn mãi cũng quen mùi và bây giờ đồ hộp Mỹ thành một thứ đồ ăn của Giao chỉ. Hương vị Mỹ đã thấm vào tới bao tử dân mình.

Khi người Mỹ, khi quân đội Mỹ sang VN họ quên đem theo, hay cố tình quên đem theo điếm Mỹ, thế là hàng chục sư đoàn gái điếm, gái Sờ Nách Ba Giao Chỉ được thành lập để thọi nhau với GI trên giường, trong phòng. Phụ nữ Giao Chỉ đã tình nguyện đăng lính vào đạo quân này hăng hái hơn cả các thanh niên gia nhập vào quân đội của Bộ Quốc Phòng !

Gái điếm và gái Snack Bar là hai thứ Mỹ không viện trợ mà là viện trợ đáng kể. Cộng tác với hai loại gái này, là thư ma cô đực lang thang ở các đường như Tự Do, Lê Lợi... Ma cô đứng ở đầu đường góc phố để « mọc nối » các GI tới những ổ nhện, để các nàng sẽ thịt túi đô la rã rích của họ. Q.Đ Mỹ đã được dạy bảo, được giáo dục trong đơn vị, trên radio, trên Tivi hàng ngày là đừng bỏ đồn ra cho dân An Nam. Nhưng tới cái chuyện chẳng đặng đừng, chuyện ướt át, bay bướm, chuyện giải quyết cơn bão sinh lý thì các chàng GI quên hết cả những lời dậy dỗ của Bộ quốc Phòng Mỹ. Chính vì các chú GI không bị thiến để nên « đạo quân lá đa » mới càng ngày càng hùng mạnh, cho dù có sự tụt thang, xuống thang số GI tham chiến tại đây ! Cái khổ cho dân Việt là trong trường hợp GI rút hết chắc chắn nhiều ông chồng Giao Chỉ sẽ phải xài món đồ viện trợ đã « dùng rồi » này !

Người Mỹ cũng viện trợ cho Giao chỉ một lớp người làm việc theo giờ Mỹ, theo lề lối Mỹ, và nhất là ăn lương Mỹ. Cái mục cuối cùng này đã lôi cuốn rất nhiều thiếu nữ con nhà lành thuộc các gia đình quân nhân công chức, đồng lương mini, lương đợi, lương nhà nước Giao chỉ đi làm sở Mỹ như Usaid, RMK, Pacific, MACV... Từ chỗ làm việc lối Mỹ tới chỗ có một nếp sống, một tâm hồn USA không xa. Một khi lớp người này đã có 1 trái tim, một khối óc made in USA thì cái gì thuần túy Giao chỉ thường bị họ chê là quê mùa, không tiến bộ và xia cả !

Làm sở Mỹ không phải chỉ có các cô các bà ảnh hưởng trực tiếp lối sống Mỹ mà một phần gia đình các bà các cô cũng ảnh hưởng theo, thí dụ khi các cô mua chewing gum, mua nước hoa, keo xịt tóc, xà phòng, cam táo là các cô đã lôi theo cả một lô bố mẹ, anh em trong gia đình vào thói quen dùng đồ Mỹ, dùng đồ PX, vừa rẻ vừa khoái. Có thể nói mùi Mỹ đã vào đến tận nhà bếp, nhà tắm. W.C Giao Chỉ ! về mục W.C ta phải kể tới giấy vệ sinh Kleenex, các cuộn giấy đi cầu êm như nhung mầu hồng yêu đời La Vie en Rose ! Mỗi khi có tổ chức tiệc tùng, cốc tay, cốc chân, các cô lại lấy về nhà cả lô ly giấy, đĩa giấy hiệu Dixie !

Nói đến đồ P.X cũng phải nói là người Mỹ viện trợ cho miền Nam một tầng lớp buôn lậu, ăn cắp, ăn cướp, cướp có kỹ thuật và táo bạo như găng tơ Mỹ, đó là chưa kể những thứ buôn lậu trong chính quyền như PTT Kỳ mới tố cáo. Những đồ PX rất lạ, rất thơm, và rất rẻ đã được đánh cắp đã bầy bán la liệt ở chợ trời, thứ chợ mà kẻ bán và cảnh sát hàng ngày đùa rỡn nghịch ngợm như một tuồng con nít chơi trò ú tim ! Vụ bạn hàng Nguyễn văn Thoại chẳng hạn. Lớp găng tơ Giao Chỉ này đã hoành hành trên xa lộ và các bến tầu nơi đồ hàng của Mỹ như trên màn bạc, nghĩa là rất ngoạn mục và toát mồ hôi lạnh. Lớp găng tơ này trong trường hợp người Mỹ rút khỏi đây thật sẽ là một đe dọa trầm trọng cho đời sống dân đen Giao Chỉ. Chúng quen đánh cướp hàng PX thì việc cướp hàng của chính phủ, của xe đò chỉ là chuyện con nít !

Người Mỹ cũng cho Nam Việt Nam giới tư bản building, loại như dân biểu Quí Phong, những kẻ xây khách sạn, xây phòng ngủ cho Mỹ. Từ khi quân đội Mỹ sang, các building mọc lên ngổn ngang che khuất cả nhà thờ, chùa chiền, che khuất cả những nhà ổ chuột của dân đen Gao chỉ. Dĩ nhiên, là building chỉ xây cho Mỹ ở, Mỹ nằm, Mỹ chơi. Kết quả là chẳng ma nào xây nhà cho dân Mít thuê. Dân mít phải đi cắm cọc, cắm dùi lung tung, hoặc ghép thùng gỗ Mỹ, ghép sắt Mỹ phế thải làm nhà làm chỗ che mưa nắng cho qua ngày !

Người Mỹ cũng viện trợ cho ta 1 tầng lớp tham nhũng. Những kẻ tham nhũng đớp đồ la, ăn chặn đồ la của dân trong chương trình viện trợ Mỹ, Những kẻ này đa số là những chính khứa thứ bự, những chính khứa mà Giám sát Viện thấy hoàn toàn bất lực khi muốn hỏi thăm sức khoẻ họ ! Có thể nói vì tầng lớp thối tha này mà dân Giao Chỉ xỉu dần vì đói.

Người Mỹ cũng viện trợ cho ta cái văn hóa của họ. Nào thư viện Lincoln cho dân Việt mượn sách Mỹ, xem phim Mỹ, nghe nhạc Mỹ, nào Asia Foundation phát sách Mỹ tặng không cho quân nhân công chức. Văn minh Mỹ nói riêng và các thứ của Mỹ nói chung dần dần chui vào, thấm vào óc, não, tim gan dân Giao Chỉ ngọt lịm, tê khoái như chất nha phiến, cần sa, hoặc LSD. Mà nghiện rồi thì khó bỏ ! Có một số người ra thư viện Lincoln không hiểu được ý muốn của người Mỹ đã đem sách luật, toán lý hóa Giao Chỉ để học bài gần mùa thi, và vì vậy họ đã bị mời khéo nhiều lần ra khỏi thư viện ! Họ muốn mình thưởng thức Salem văn chương Mỹ, Pall Mall văn minh Mỹ mà mình lại đem Vũ văn Mẫu, Vũ quốc Thông, Quốc Thúc. Nguyễn văn Phú, Tăng xuân An, mà nghiền thị họ chịu sao nổi !

Người Mỹ cũng còn viện trợ cho miền Nam Giao Chỉ nhiều thứ linh tinh, thập cẩm khác nữa mà trong phạm vi bài viết không thể kể hết được, nhưng những đồ viện trợ đặc biệt nêu trên cũng đủ là những liều thuốc LSD làm dân Giao Chỉ mê ly, ngất ngư trông thấy những ngôi sao Mỹ thật sáng, thật tuyệt vời rồi !

Cũng có những kẻ khác, và có thể nói là đa số nhìn những ngôi sao của Mỹ là những ngôi sao xẹt. Còn tùy quan điểm của kẻ ngắm sao !

ĐỜI LÀ THẾ !

BỐ LÁO
phụ trách

Không ngay thẳng

Theo đúng luật Bầu Bán Thượng Viện, trong Ủy ban xét hồ sơ ứng cử có sự hiện diện của Thượng nghị sĩ. TV đã đề cử ông Hoàng phế Phiệt giữ chức vụ đó. Trên nguyên tắc, ông Phiệt phải chí công vô tư. Vai trò của ông là thay mặt dân để xét hồ sơ chung với hội đồng. Thế mà, chưa gì ông Phiệt đa giờ trò ma giáo. Trên 1 nhật báo Đối lập, bức thư của công nhân nhà hàng Majestic tố 2 ông Nguyễn gia Hiến và Hoàng kim Lân chưa chịu trả tiền ăn nhậu cho nhà hàng này.

Việc nhà hàng đòi nợ khách hàng đó là thông thường. Nhưng ở đây, việc khác thường là việc đòi nợ này sẽ có ảnh hưởng tai hại cho việc đắc cử của liên danh Đại Đoàn Kết. Đã đành, có nhiều người không chịu liên danh này, tất nhiên trong đó có cả Thợ Hoạn. Nhưng, không thích liên danh ấy là một chuyện. Còn ông Phiệt đưa một hồ sơ va chạm đến một liên danh là không ngay thẳng. Đúng lý, ông Phiệt phải khách quan và vô tư đối với tất cả mọi liên danh. Việc khen chê, phê phán các liên danh là của báo chí, của nhân dân chứ không phải là quyền của ông Nghị Phiệt. Phải nói, ông Phiệt với lần niêm yết danh sách ứng cử đầu tiên đã vi phạm luật bầu cử. Dù sao, thì việc đã rồi. Ông Phiệt phải trả lời trước dư luận. TV cũng phải có thái độ với ông Phiệt.

● Nhân vật thứ hai vi phạm luật bau cư là ông Tôn Thất

CÂU CHUYỆN SỐ 25

Gia Định, ngày 29-5-1970

Thưa Bố láo,

Để hưởng ứng Đời là thế tôi đã viết một chuyện bỏ vào phong bì dán tem cẩn thận chỉ còn đem bỏ vào thùng thơ Bưu điện nhưng sau một đêm suy nghĩ vì bài này nói đến 1 anh «bạn dân» đang làm vua một tỉnh ở Hậu Giang. Không phải là tôi rét khi viết về hắn nhưng tôi không nỡ đánh hắn đau như thế, dù rằng hắn đánh tôi một vố nặng, đau, hiện vẫn còn mang thương tích trong lòng. Câu chuyện của hắn «đánh» tôi nằm trong câu nói của người xưa « Giàu đổi bạn, sang đổi vợ » Bạn là Tôi. Sở dĩ tôi không rét mà không gởi cho ông là vì trong bài tôi viết có câu chuyện lèn quá mau của hắn, nghĩa là từ anh bạn dân hạng bét hắn đã một lèo lên Trưởng Ty, từ anh ABC, con chàu bà cả đợi phút chốc đã có nhà lầu xe hơi thành triệu phú do con đường hoạn lộ nhờ tham nhũng, hối mại quyền thế. Mục đích của tôi chỉ viết chuyện đời là thế nên không muốn hắn rét vì thành triệu phú mau lẹ mà không nhờ trúng số độc đắc. Tôi giận hắn nhưng không trả thù đành « nem hòn đá xuống ao » lúc hắn đang lên.

Để đền ông, tôi còn vài chuyện Đời Là Thế mà sau đây là một.

HẬN AI ?

Viết câu chuyện sau đây tôi khơi lại vết thương đã thành sẹo từ 17 năm rồi.

Mười bảy năm trước tôi là một thanh niên như bao thanh niên khác trước sự quyến rũ của vấn đề lập thân. Lúc ấy quân đội VN đang thành lập.

Đang làm kế toán viên cho một Tư sở lương trên 3000đ một tháng (là số lương cao nhất thời bấy giờ) Bạn bè nhào vô quân đội bằng ngả chuyên môn, đồng hóa. Sau một khóa thi tuyển văn hóa và năng lực chuyên môn thì khoác áo lính và tùy kết quả kỳ thi tuyển mà mang cấp bực từ Hạ sĩ nhứt đến Thượng sĩ. Lương một vợ 5 con cũng trên 4000đ và vẫn hành nghề như trước.

Tôi may mắn có một chỗ quen và nhờ đó tôi dẫn dắt bạn bè đi vào quân đội ngon lành trôi chảy : và sau đó tôi cũng đi theo. Tôi cũng thi cũng đậu chờ ngày nhập ngũ. Nhưng trong lúc tôi chờ đợi đến ngày nhập ngũ thì 1 thông cáo của chánh quyền ban ra rằng :

« Ngưng thâu dụng chuyên viên vào quân đội những người dưới 33 tuổi». Ác chưa ? trước đó các bạn tôi dù 20, 25 gì cũng đi lọt cả.

Trước sự việc quá đau như trên tôi chỉ còn biết kêu trời chứ trách phiền ai đây? May là tôi chưa xin thôi sở.

Thế là tan mộng chuyên viên. Những anh bạn tôi đi lọt ngày nay có anh đã lên tới Đại úy như Đại úy T. ở Quân cụ.

Lúc ấy dưới thời chánh phủ

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐÈ NÉN

Nguyễn Văn Tâm, nay có tin động viên, mai có tin sẽ tổng động viên. Tôi nghĩ đăng nào cũng phải làm lính ! Nhưng tôi đã từ chối đi Thủ Đức dù lúc ấy tôi đủ điều kiện «đi». Lúc ấy chưa bị bó buộc phải có Tú tài chỉ cần qua lọt một kỳ thi tuyển. Hơn nữa nếu tôi muốn đi Thủ Đức tôi có đủ bài vở thi. tuyển mà một thằng bạn đã bỏ ra 10 ghim để mua. Tôi không đi Thủ đức vì vô đây phải lãnh lương lính mấy tháng đầu.

Tôi sợ vợ con đói. Và sau đó tôi « đi » khóa Hạ sĩ quan Hiện dịch của Trường Võ bị địa phương số 1 tại Trung Chánh Gia định khóa thứ 7. Nhập học đồng thời nhập ngũ ăn lương và mang cấp bực Hạ sĩ nhứt. Trong sở tôi đã có người đi khóa thứ sáu. Mãn khóa đậu sẽ là chuẩn úy. Thế là tôi khăn gói lên đường nhập ngũ, nếu công việc trôi chảy như đã nói trên thì làm gì tôi phải mang hận ?

Số là trái với quy luật từ trước (6 khóa trước đều sản xuất những anh Chuẩn úy cho quân đội. Những anh đốt nát hay biếng nhác có thi rớt cũng còn được Trung sĩ nhứt).

Những người ở khóa trước như ông Lê Tích Th., lúc tôi lên học ông ta là Trung Úy lúc « đi » quận Trưởng Tân Bình các ông Cao thiên Ng... Nguyễn văn T. đang làm Huấn luyện viên cho khóa 7.

Tôi nhập ngũ theo học khóa bảy với cấp bực binh nhì ! Bị phản đối người ta trả lời « chờ nomination và sẽ có truy lãnh sau.

Mọi người chán nản nhưng làm sao ? Hy vọng sẽ được nomination.

Lương binh nhì dạo ấy (1954) chỉ lãnh có không đến 500 bạc vì phải trừ tiền cơm. Tôi như kẻ chết, nợ nần vò kể cho đến tiền mướn nhà phải dồn lại chờ 6 tháng sau mới có rappel. Nếu biết trước cảnh này tôi đi Thủ Đức còn hơn.

Sau kỳ thi mãn khóa tôi đậu hạng 5/120. Lại chờ đợi 1 cái nomination nữa. Nhưng cái lon Chuẩn Úy không đến với chúng tôi vì 120 con người chờ đợi cho đến 1 tháng sau thì kẻ đi tỉnh này, người tiểu đoàn khác.

Người ta bỏ luôn khóa học nhưng lại phát cho mỗi người 1 cái bằng kêu là bằng « Năng lực chuyên môn số 2 ».

Mãi đến 3 năm sau tôi giải ngũ thành 1 Phế binh. Còn các bạn đồng khóa nếu ngày nay còn ở trong quân đội nhờ «sống lâu lèn lão làng» 17 năm nay có người mang Thượng sĩ hay Trung sĩ nhứt là cùng.

Đây là một cái hận của tôi tuy nó đau lắm vì tên bạn đã rủ tôi đi Thủ Đức dạo đó nay hắn cũng đã Thiếu Tá dù rằng hắn quá dốt nát. Nhưng so với nhiều trường hợp khác còn đau hơn nhiều như 1 anh bạn có 2 cái Tú Tài đang làm giáo sư chỉ vì rủi ro có mặt trong đoàn biểu tình của Sinh viên chống chánh quyền mà bị đày « Quang Trung » làm binh nhì cho đến ngày nay !

LÊ VĂN HẢO

91/457 Trung Dũng Gò Vấp
c-c số 181-133. Gò Vấp 6/4/6i

CÂU CHUYỆN SỐ 26

Kính ông Bố Láo.

Đọc các số báo kể chuyện « Đời là thế » Tôi thấy cần giải thoát tâm hồn mình bằng cách kể lại một câu chuyện « Đời » đã ăn sâu vào tiềm thức tôi.

Nguyên hồi còn học sinh, vào một buổi sáng đẹp trời, tôi có hai người bạn học đến nhà để ôn bài sửa soạn thi đệ nhất bán niên. Sau khi học bài, tôi rủ hai thằng bạn ra coi « Sự thiệt hại nhẹ » của một trung Tâm Chiêu Hồi, hồi đêm được các anh giải phóng tặng bích kích pháo. Vì tuổi trẻ hiếu kỳ nên bạn tôi chịu ngay.

(Xem tiếp trang 47)

Đính. Ai cũng biết ông Đính có tờ báo trong tay. Ông có quyền dùng nó để tranh đấu. Nhưng một khi chương trình vận động tranh cử chưa bắt đầu thì ông không có quyền dùng nó để khen mình và hạ các đối thủ.

Sự nghiệp của ông tướng này thế nào ? Tài làm báo của ông tướng này thế nào ? Ai cũng đã rõ. Tuy nhiên, khi ông Đính tách khỏi ông Đôn và cả liên danh Nông, công, binh đã tan tác, ông có quyền chạy theo các liên danh khác. Nhưng than ôi ! Khi ông chạy tới vòng tay, cúi đầu một cách thảm hại trước ông sư thành phố Nhật Thường xưng con, xưng cháu ngọt ngào làm cho thiên hạ thấy tư cách ông hơi yếu đó.

● Sau hết báo Tin Sáng loan tin trong hồ sơ các ứng cử viên có đủ loại : hiếp dâm, tham nhũng, hối lộ, ở tù, trốn lính... Ôi chao ! Thợ Hoạn không hiểu những người này làm sao mà chạy được các giấy tờ hợp pháp đó được ! Nếu không có một sự giúp đỡ nào đó của nhà nước thì khó mà hợp thức hóa tình trạng phạm pháp của mình !

Ôi chao ! Nói chuyện đi bầu thật là vô bổ. Mặc dù, mấy nói nhà nước cứ hò dân đi bầu. Nhưng bầu cái bọn vô lại trên thì không hiểu nền Lập pháp của ta còn đi vào chỗ bệ rạc nào hơn nữa ?

THỢ HOẠN

HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

ĐÃ TÌM THẤY CHÂN LÝ HÒA BÌNH

CUỘC TRƯỜNG CHINH

trên 2.000 cây số từ Saigon ra vĩ tuyến 17

- **Ký giả Tu sĩ Nguyễn Duy Hinh cầm lái chiếc xe cà-tàng, mỗi sáng phải mượn người đẩy, hàng chục lần bị «pan», một lần lọt xuống hố, đêm đêm ngủ muỗi, bốn ngày nhịn đói, sống bằng gạo lứt muối mè, thế mà vẫn về tới Saigon, khoẻ mạnh.**

NHƯ THẾ ĐỂ LÀM GÌ ?

- **Để tìm các bực hiền giả ẩn dật có thể xuất đầu lộ diện mở lối thoát cho chiến tranh.**
- **Để xem những lời tiên tri về Hội Long Hoa trên thế giới sẽ có thể ưng nghiệm không ?**
- **Đặc biệt để tìm CHÂN LÝ HÒA BÌNH trong chiến tranh.**

Trên chiếc xe op ẹp Commer số EB 5452, ngoài tôi ở tay lái ra có 4 người bạn đồng hành khác : 2 vợ chồng ông Thượng đạo sư Đỗ quang Tế, cô Đạo sĩ Giải và ông Đồng tử Sơn Tùng. Mỗi người có hành lý riêng của họ, không kể hơn một trăm ký lô kinh sách của Tổ tiên Chính Giáo.

Chắc các bạn lạ tai vì những danh từ Thượng đạo sư, đạo sư, đạo sĩ, đồng tử vơi Tổ tiên chính giáo ?

Tổ tiên Chính Giáo là một tôn giáo mới xuất hiện tại Đà lạt trong vòng 5 năm nay. Khởi đầu là những buổi cầu cơ do một số bạn bè thắc mắc về thời cuộc, về tương lai mờ mịt của chính bản thân và gia đình. Họ tổ chức lưu động từ nhà này sang nhà khác. Đồng tử Sơn Tùng là người được coi như có các đấng thiêng liêng mượn xác phàm của y để cho người có lòng cầu khẩn biết những gì họ muốn biết, dưới hình thức những bài thơ câu văn viết trên một mảnh gạo. Thường thì tay đồng tử viết rất nhanh, chữ khó đọc, phải có các tay nhận tự rất lanh đọc lại cho một người khác chép lại. Ban đầu là những bài cơ bút nói về gia đạo hoặc cho các phương thuốc chữa bệnh, thỉnh thoảng xen vài bài về đạo lý khuyên tu và tiên đoán xa xôi về thời cuộc, dần dần số người tin theo mỗi lúc một đông, sau cùng biến thành một hình thức tôn giáo, có kinh kệ, giáo lý, có nghi thức lễ bái, có chức sắc (do cơ bút phong) và có tổ chức hành chánh đàng hoàng như các tôn giáo khác, có điều qui mô nhỏ hẹp hơn bởi còn đang trong thời kỳ sơ khai.

Quá trình xuất hiện của Tổ tiên Chính giáo giống như Cao đài giáo hay Đại đạo Tam kỳ phổ độ cách đây 40 năm.

Cao đài hứa hẹn một sự tế độ vào lúc nhân loại ở vào thời kỳ thứ ba nên gọi là Tam kỳ phổ độ (Thời kỳ thứ ba là hạ nguơn đối với trung nguơn và thượng nguơn). Hồi đó, Cao đài quy tụ những người bất mãn đối với các Tôn giáo và thời cuộc, nay Tổ tiên cũng quy tụ một số người mất tin tưởng đối với các lãnh tụ Tôn giáo, chánh trị tai phàm mắt thịt, chỉ còn hy vọng ở các đấng vô hình trong thế giới vô hình vì thế nên họ không có giáo chủ hữu hình cũng không có người lãnh đạo tinh thần, không nhận những kinh sách do người viết hay dịch ra mà tất cả thi văn giáo lý của họ đều là cơ bút.

Trên nguyên tắc, giáo chủ vô hình của họ cũng không phải một đấng nào mà nhiều đấng họp lại, gọi là Hội đồng chư linh, mặc dầu họ công nhận Quan Thế Âm Bồ Tát (hay Huyền Huệ Bạch y Quan Thế Âm Bồ tát) là Mẹ, hay vị giáo chủ vô hình có lòng từ bi và quyền uy hơn hết. Họ cũng có một vị hộ pháp vô hình, ấy là Trần Hưng Đạo, một vị anh hùng dân tộc đời nhà Trần. Họ suy tôn những bực có công duy trì nguồn gốc của dân tộc Việt đối với cuộc xâm lăng lấn áp lâu dài của người TrungHoa. Đại biểu của những bực ấy là Hùng Vương, một danh từ tượng trưng có nghĩa là ông vua có nhiều tài đại lược, có chí độc lập bất khuất bảo vệ giống nòi.

Những danh từ như Thượng đại sư, Đạo sư, Đạo sĩ đều do cơ bút ban cho những người hiểu giáo lý, có công tu thân theo giáo lý ấy, như là kẻ đi trước làm gương cho kẻ đi sau. Đồng tử có nghĩa là người có tâm hồn trong trắng như trẻ con, lúc cầu cơ phải để lòng trống rỗng hồn nhiên như trẻ con, có thể «điển linh» của các đấng mới giáng nhập vào được.

Tổ tiên chính giáo cũng tự nhận có sứ mạng độ đời vào thời kỳ hạ nguơn tức là Tam kỳ hay Kỳ Ba như Cao đài giáo.

Tôi từ bao năm nay theo cái Đạo riêng của tôi là « Đạo Bà Con », coi tất cả mọi người là bà con của mình hết thảy, nên tôi nghiên cứu các hình thức và giáo lý của tất cả tôn giáo hiện hữu mà không « nhập môn » bất cứ một Tôn giáo nào, bởi tôi sợ kẹt vào dưới một bảng hiệu nào, e sẽ khó tránh khỏi phải cùng với những bà con ở dưới bảng hiệu đó chống nhau với các bảng hiệu khác. Bởi không kẹt vào bất cứ một bảng hiệu tôn giáo hay chủ nghĩa, chủ thuyết nào mà tôi còn được là thằng tôi, nghĩa là cái thằng có quyền tự do coi hết thảy mọi người đứng dưới tất cả những bảng hiệu là bà con và cư xử với nhau đúng như vậy.

Cái nhân duyên khiến tôi gặp những bà con dưới bảng hiệu Tổ tiên Chính giáo ở Đà lạt kể cũng ngộ ngộ.

Cách đây 5 tháng, tôi nhờ sự trợ lực của một số bà con thân hữu, kẻ giúp đất, giúp xe cộ, người giúp ý kiến, giúp tiền, tôi lên Finnom (lot 22 cách Đà lạt 21 cây số) thành lập một tu viện lấy tên là Như lai đạo tràng, nguyên sở đất đó là một cái vườn cà phê của bà D.T.N ở Chợ lớn cho mượn. Tôi lại mượn của ông Đạo Dừa một số tu sĩ làm tiền phong, cùng tôi khuân tượng Phật, chuông đồng, mõ lớn các thứ kinh sách từ Saigon lên, dọn dẹp thành một khung cảnh thanh tịnh trang nghiêm nhằm đón rước những bà con lỡ mắc bệnh ghiền các thứ ma túy (thuốc phiện, cần sa v.v...) muốn giải thoát bằng phương pháp ẩm thực do một danh nhân Nhựt bổn là Ohsawa tiên sinh đề xướng, ấy là phép ăn cơm gạo lứt với muối mè. Bởi thường trực ở Finnom, tôi hay lên Đà lạt. Và do tới lui Đà lạt, từ quen biết này dẫn đến quen biết khác, tôi gặp các bà con trong Tổ tiên Chính giáo.

Và cuộc gặp gỡ này, có cuộc «trường chinh» bằng đường bộ ra vĩ tuyến 17, đúng vào kế hoạch «Ta bà xuất du thực chứng chân lý Hòa bình» mà tôi đã tìm thấy ở nội tâm.

(KỲ SAU TIẾP)

HOA SEN

sen em nở mấy hoa rồi
tình phơi cánh mỏng trên đời tôi khô
xin tôn em lên bàn thờ
tôi quỳ gối tụng nam mô yêu người

sen em nở mấy hoa rồi
thương tôi gãy cánh tình rơi xuống mồ
nhưng còn yêu trong hư vô
có làm ma quỉ sẽ phù hộ em

LỜI CUỐI

hoa sen ơi hoa sen ơi
chưa khai sanh đã qua đời tình yêu
tàn như nắng xế ngang chiều
tôi theo gió lạnh buồn hiu hắt về
phố đông người lắm ngựa xe
tôi cô đơn đứng buồn se chỉ hồng
tình bay như mây mênh mông
tôi hôn chút gió vừa thơm dáng người

BÙI VĂN BÌNH

DÁNG NGỰA SƯỜN NON

đã qua mấy dặm thác ghềnh
rừng thu nai đứng chênh vênh gọi ngàn
buổi về thoáng động đồi sương
trăm chim kêu lạc cuối đường chiêm bao
ngựa già mỏi vó nhìn cao
chợt dưng cay đắng sầu hao giọng người

TRONG CUỘC TÌNH NGƯỜI

từ ta xõa tóc về nguồn
dỏ xa tiếng hát máu xương phận người
trăm năm đã cũng sầu người
đêm dung nhan cũng dập vùi đợi trông
dốc cao mù vó ngựa hồng
bạn bè trăm cõi buồn chung tiếng chào
hỏi trong trí nhớ mai sau
chợt quen chợt lạ phương nào đó em

LÊ SA
(Phan rang)

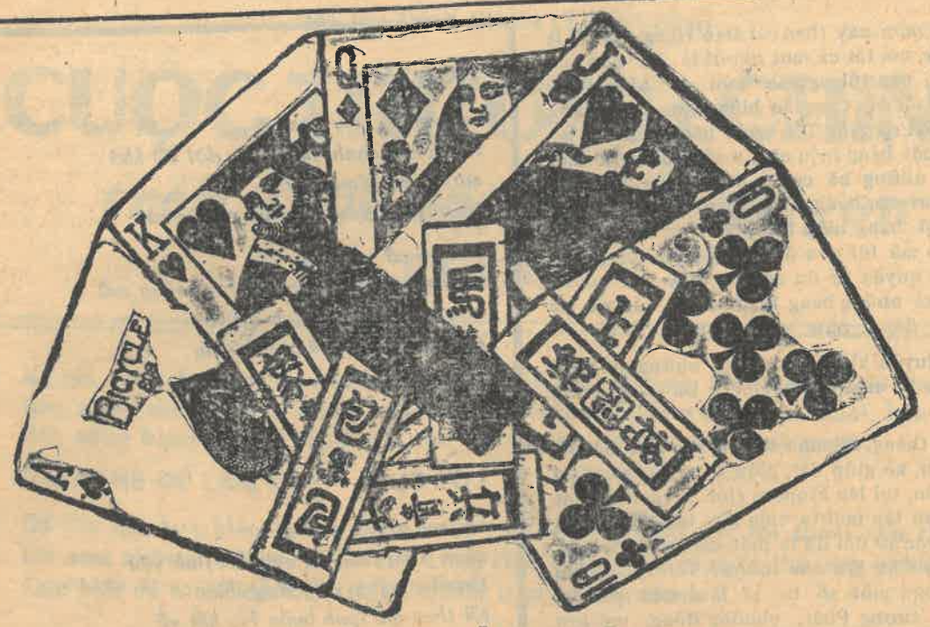

TIÊN TRI VỀ VIỆT NAM

LÊ CHI ĐỨC

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 42)

L.T.S : Dưới đây, tác giả kể những sự lạ ông đã tiên tri trong quãng đời 20 năm từ 1945 đến 1965 của ông. Tác giả là một giáo sư, một nhà trí thức tu dưỡng theo phương pháp Subud là phương pháp rất kỳ dối trá, khoe khoang. Do đó, chúng tôi có thể cam kết những sự lạ tác giả kể hoàn toàn là sự thật trăm phần trăm. Ước mong những sự việc lạ lùng do tác giả kể sẽ đem lại ít nhiều lợi ích cho hai phái người trong xã hội : Phái vô thần và phái hữu thần, góp một viên gạch vào nền tảng triết lý và tôn giáo của nước nhà.

— Không sợ. Đã có nơi ở gần đó cấp giấy cho vào thành, rồi sẽ nhờ bà con hoặc bạn hữu bảo đảm là được đi lại tự do.

Tôi về bàn với gia đình và mấy bạn hữu giáo sư. Chúng tôi đồng thỏa thuận trở về Hà nội rồi sau sẽ hay. Nhân dịp này, tôi có đem những sổ học của tôi về tôn giáo mà nói chuyện với viên Trung úy Pháp. Hắn lấy làm thích lắm, tin chắc rằng những phần tử như chúng tôi không thể nào là Cộng sản vô thần được.

Hắn liền bảo người dành cho gia đình tôi và mấy bạn giáo sư chỗ ngồi ở hai xe nhỏ để đi cho đỡ xóc, và cho cấp thức ăn uống đầy đủ.

Biết bao mừng tủi khi gặp lại người thân thuộc ở Hà nội, sau ba năm xa cách !

Điều đầu tiên là phải đi tìm việc làm.

Điều thứ hai là phải lấy giấy vào thư viện đọc sách, vì tôi luôn luôn « đói sách ». Trước khi có việc làm, ngày ngày tôi vào thư viện đọc một mạch từ 10 giờ sáng đến 7 giờ tối.

Bộ sách đầu tiên mà tôi mua được ở Hà nội năm 1950 với giá 72 đồng nhờ người bạn cũ, giáo sư Bùi Ngột cho mượn tiền. Hôm ấy hai anh em vào một tiệm sách ở con đường gần thư viện. Bộ sách đó gồm ba cuốn, nhan đề là :

— Trước khi chết.

— Chung quanh cái chết.

— Sau khi chết (1).

Sở dĩ tôi vội mua ngay bộ sách này là vì tôi lần dở mấy trang thấy có những mục sau đây rất hữu ích cho tôi khi đang tìm hiểu những « sự lạ xảy đến với mình ».

Các mục đó là:

— Trông không bằng mắt.

— Mộng báo trước

— Biết tương lai (2)

Trong sách này, Camille Flammarion ghi chép những sự việc thuộc các loại nói trên « đã xảy ra » ở khắp nơi trên thế giới. Họ biên thư cho ông với tên tuổi, địa chỉ rõ ràng để kể những sự việc mà họ đã trải qua, hầu giúp ông tài liệu kê cứu.

Rồi ông Camille Flammarion mới dựa vào những dữ kiện đó mà cố gắng giải thích theo ánh sáng khoa học, đôi khi cũng được màu triết lý.

Đọc ba cuốn đó, tôi thấy những suy nghĩ của tôi cũng sáng thêm ra một phần nào. Tuy nhiên, còn nhiều điều sách ấy không bàn tới, Vì chưa ai đã trải qua như tôi để viết đến cho ông Camille Flammarion.

Ở Hà nội từ 1950 đến đầu năm 1953 không có gì lạ xảy ra. Hình như lại cuộc đời ở đó nhộn nhịp, việc tranh đấu để sống quá bận rộn, không khí kém trong sạch, nên tâm không hư tĩnh mà thanh tối mới chăng.

Tuy nhiên, ở Hà nội có một cái lợi trông thấy là đọc được nhiều sách, kiến thức có mở mang thêm.

Nước Việt Nam sắp chia đôi

Khoảng cuối năm 1952, Huyền mắc một bệnh gọi là Maladie de Basedow (3) Triệu chứng như sau : tay run, tim yếu, cổ to đều và dần dần tính rất nóng, hay gắt gỏng, sút cân rất mau. Các bác sĩ nói rằng không có thuốc nào chữa khỏi, phải mổ ở cổ mới hết được bệnh. Thuốc uống chỉ là tạm thời cầm nó lại ít lâu cho khỏi mau nặng mà thôi. Nếu không mổ thì cổ to mãi, mắt sẽ lồi ra và chết. Nhưng, ở Việt Nam không có bác sĩ chuyên môn mổ về bệnh này. Phải sang Pháp mới được.

Thế là cửa nhà vốn liếng có bao nhiêu gom góp để cho Huyền đi Pháp. Huyền không nói được tiếng Pháp, và theo lời bác sĩ chuyên môn bên đó (4) biên thư cho biết thì phải ở bệnh viện một hai tháng rồi mới mổ được.

Thế là phải nhờ con gái một người bạn đưa đi, tên là chị Toàn có anh trai học ở Pháp nên biết rõ phố xá, Huyền và Toàn có sang cũng không bị bỡ ngỡ.

Đầu tháng ba năm 1953 Toàn và Huyền đi Pháp, nằm tại bệnh viện riêng của bác sĩ Welti.

Còn tôi thì phải dạy học để lo thêm tiền chi dùng vào việc chữa bệnh. Mãi đến cuối tháng tư năm 53 tôi mới đi Pháp. Tôi phải đi bởi vì ai cũng cho rằng mổ thì nguy hiểm lắm. Việc ấy làm cho Huyền sợ và muốn rằng lúc mổ phải có mặt tôi thì mới yên tâm.

Sang Pháp tôi phải trọ ở một khách sạn nhỏ gần bệnh viện nơi Huyền nằm. Mỗi ngày sang thăm nom Huyền một lần, anh của Toàn thỉnh thoảng cũng có đến, để chúng tôi đôi khi nhờ vả công việc chạy đây chạy đó.

Lúc ra đi, Huyền khóc rất nhiều, mẹ tôi cũng buồn rầu lắm, vì Huyền cũng như mẹ tôi đều lo sợ rằng nếu Huyền có mệnh hệ nào thì giòng dõi của tôi sẽ bị tuyệt tự bởi lẽ tôi là con trai duy nhất (anh tôi thì chết rồi) mà Huyền mới có hai con gái với tôi thôi. Trước thì có bé Thanh, nay ở Hà nội có thêm bé Mão nữa.

Ở Pháp, ngoài thì giờ trông nom cho Huyền, tôi chỉ lo đi mua sách về đọc, nhất là những sách mác-xít, sách tôn giáo, và sách giải thích các vấn đề siêu hình theo ánh sáng khoa học.

Ngày đêm tôi nằm lì trong khách sạn đọc sách, không biết Ba Lê là cái gì, ngoài một tiệm ăn và bệnh viện của Bác sĩ Welti.

Một đêm, vào khoảng giữa tháng 5-1953 tôi đang đọc cuốn sách « Ấn Độ huyền bí » (5) để tìm hiểu các lối tu của xứ này ra sao thì bỗng nhiên tôi lại nghe thấy có tiếng nói bên tai. Nghe thấy 6 tiếng :

« Nước Việt Nam sắp chia đôi »

Đêm khuya thanh vắng, một mình trong phòng trọ, bỗng nghe tiếng nói bên tai, mặc dù đó là những tiếng mách bảo hữu ích, ai mà khỏi rờn rợn trong người.

Gấp sách lại, tôi nằm suy nghĩ suốt sáng. Nhớ lại đêm 23.7.47 (6) tôi đã hốt nhiên nói ra rằng sau này nước Việt Nam sẽ bị chia đôi, rồi lại được hiệp nhứt, nhưng không rõ chia đôi vào bao giờ và bao lâu sau thì hiệp nhứt. Nay lại nghe tiếng mách bảo là « sắp » chia đôi thì tin chắc rằng việc chia đôi đất nước chắc là phải đúng. Tôi tự nhủ : chia đôi tức là một nửa về phái Cộng sản, một nửa về phái Tự do. Mà nửa thuộc Cộng sản chắc là nửa giáp Trung cộng, nửa có Bắc việt rồi.

Như vậy, lúc ấy Việt Minh sẽ tỏ rõ cái khuynh hướng cộng sản ra trong nếp sống và chính sách cai trị. Những người trí thức tiểu tư sản, những điền chủ sẽ khó sống. Tư tưởng, tín ngưỡng sẽ bị bóp nghẹt sẽ không có ai được suy nghĩ gì khác ngoài tư tưởng duy vật biện chứng của chủ nghĩa mát-xít. Mặc dầu mình không làm chính trị, nhưng mình thích tự do tư tưởng, và thích khảo cứu những vấn đề tâm linh, chắc hẳn không thể sống ở một đất duy vật được. Lời báo trước này hẳn là có ý cho mình liệu đường mà xa chạy cao bay.

Huyền được mổ ở cổ. Vết mổ ít lâu sau thì lành. Khoảng cuối tháng năm, bác sĩ khuyên Huyền đi nghỉ dưỡng sức độ một tháng trước khi trở về Việt Nam. Bác sĩ giới thiệu một nơi yên tĩnh để nghỉ : đó là làng Montigny thuộc tỉnh Fontainebleau.

Cuối tháng sáu, chúng tôi trở về nước, rất sung sướng là Huyền đã khỏi bệnh, mặc dầu tiền cạn hết cả.

Tìm đạo

Cuối năm 1953, cái cảm giác nước sắp chia đôi đến với tôi rất mạnh. Vì có ý muốn tìm đạo, tôi quyết định rời Hà nội để vào Saigon sinh nhai (7). Cuối tháng giêng năm 1954.

Một mình tôi vào Saigon thăm dò đường trước. Tôi nói vào Saigon tìm đạo là vì ở ngoài Bắc tôi thường nghe đồn rằng trong này có nhiều đạo, nhiều phái tu. Ngoài Thiên chúa Giáo và Phật giáo, còn có Thông Thiên Học, Cao Đài, Hòa Hảo, v.v...

Ở Hà nội, trong khi tôi viết báo Bồ Đề thì có một vị là cụ Tr. cũng viết báo ấy và cụ ở Saigon. Tôi định tâm đến nhờ cụ Tr. giúp đỡ về việc tìm đạo nên có viết thư cho cụ trước khi đi. Ngoài cụ ra, gia đình tôi chỉ quen biết có một người khi đó làm chánh án ở Saigon : ấy là ông N.V.T và vợ (8) Bà N.V.T vốn là bạn học với Huyền từ thuở nhỏ. Ông N.V.T làm việc ở Tòa án Hải phòng, khi trước hai gia đình vẫn năng qua lại thăm hỏi nhau, nên Bà N.V.T và Huyền rất thân thiết với nhau.

Khi tôi vào Sàigon trước, Huyền có biên một thư cho tôi cầm đến bà N.V.T. để nhờ bà giúp tôi những gì tôi cần ở nơi đất khách xa lạ.

Đáng lẽ thì tôi ở trọ nơi gia đình ông bà N.V.T. cũng như bà ấy ở Saigon ra Hà nội trước đây đã đến ở với chúng tôi gần một tháng để thu xếp công việc riêng. Nhưng chẳng may hồi ấy ông bà này có sự không hiểu nhau, gia đình bất hòa, nên tôi không muốn ở đó. Ngài ra, vì lý do tìm đạo, tôi cần giao dịch với những vị tu hành, tại gia hoặc xuất gia, Tìm đạo, theo tôi hiểu, là tìm một « phương pháp tu ».

▶

Phương pháp ấy phải do một người thực hành nó đã đến chỗ « đạt đạo » đem chỉ dẫn cho, thì mới có hiệu lực. Nếu ông thày nào chỉ cho mình một phương pháp tu mà chính ông thày ấy « chưa chứng » được điều gì trong việc tu dưỡng, thì thày với mình chẳng khác nhau ở chỗ nào cả. Tu như thế chẳng những mất thì giờ cho người tìm đạo, mà còn có thể nguy hại đến sức khỏe hoặc tâm trí nữa.

« Bởi vậy, tìm đạo tức là tìm một « chân sư » hay « minh sư » (người đã đắc đạo) mà tiếng Ấn Độ gọi là Gourou. Cũng như trong đạo Phật thì Đức Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn là một chân sư, một người đã đắc đạo, chỉ dẫn cái phương pháp tu tập cho ông Huệ Năng về sau cũng đắc đạo mà thành Đức Lục Tổ. Cái phương pháp tu « không có nói » ở trong kinh sách bao giờ. Cho nên dù học kinh sách suốt đời mà vẫn không có phương pháp tu thì đó chỉ là một trò chơi của trí não, chứ không được gì cho đời sống tâm linh, nghĩa là không bao giờ đạt đạo. Lục Tổ Huệ Năng là kẻ bán than, đâu có biết chữ gì, thế mà cũng đắc đạo. Phương pháp tu do đó, là một « tâm pháp », một cách chỉ dẫn riêng để tu tập, từ người này truyền qua người kia, chứ không phải là những điều đem ra giảng dạy nơi công chúng.

Phương pháp tu là cái học tâm truyền (enseignement ésotérique) còn kinh sách chỉ là cái học công truyền mà thôi (enseignement exoterique).

Tôi đến thăm cụ Tr. vào « đầu tháng hai » năm 1954, để nhờ cụ giới thiệu một nơi nào ở tạm, hầu dễ gặp các vị tu hành.

Trong khi ngồi nói chuyện ở nhà riêng cụ nơi đường Phan Thanh Giản, tôi có vẽ một hình chữ S của nước Việt Nam rồi gạch đôi theo chiều ngang mà nói với cụ rằng :

« Nước Việt Nam sẽ chia đôi như thế này ».

Phần trên là phía Bắc tôi để nguyên, còn phần dưới thì tôi lại khoanh ba bốn cái vòng. Cụ Tr. hỏi :

— Sao phía Nam lại có mấy cái vòng là nghĩa thế nào ?

— Thưa, mấy vòng đó có nghĩa ngoài Bắc sẽ là Cộng Sản với 1 khối duy nhất, còn trong Nam thì rẽ chia làm nhiều Đảng, nhiều phái. Việc hiệp các Đảng phái còn là dễ. Việc thống nhứt Nam và Bắc mới là khó và mới là màn chót của tấn tuồng VN.

Nghe tôi nói, hình như cụ Tr. không lưu tâm mấy, vì cụ để ý đến việc đạo nhiều hơn. Khổ một nỗi là việc «đời» mà tôi biết lại do «đạo» chỉ ra, chứ tôi đâu có biết gì về chánh trị.

Tôi không thể không nói đến việc nước, bởi vì tuy cái «cách tôi» biết nó thuộc về đạo, nhưng cái «điều» tôi biết nó lại thuộc về đời. Thành ra đạo và đời liên quan chặt chẽ. Tôi không phải là người làm chính trị, nhưng tôi được mách bảo về chính trị. Tôi phải nói những điều tôi biết và tôi tin.

Về sau, tháng 8-1954, khi cụ Tr. thấy nước bị chia đôi thật, thì lúc ấy chắc cụ mới biết là tôi nói chân thành.

Dầu sao, tôi cũng nhớ ơn cụ đã giới thiệu tôi đến ở một chùa trong Chợ lớn ít lâu, rồi lại ra ở chùa P.H đường Bàn cờ. Tôi lại được giới thiệu với Hội thông Thiên Học nữa. Đâu đâu nghe nói có đạo, có tu là tôi cũng đến, kể cả ông Đạo Dừa (9). Nhưng tiếc thay, tôi không gặp 1 chân sư nào. Các sách tôi đọc đều cho biết rằng không nên tu tập theo sách về môn Yoga hay phương pháp nào khác, nếu không có chân sư chỉ dẫn.

Bởi vậy, tôi đành « chờ đợi, » và trong khi chờ đợi, cứ sống như người thường, tuy trong lòng không lúc nào quên đạo.

Tôi như người thợ xay bột để làm bánh cuốn : một tay người ấy luôn luôn xay cái cối, còn tay kia có thể cầm thuốc lá hút, hay phe phẩy cái quạt, mồm có thể nói chuyện với người ngồi cạnh, mắt có thể nhìn người qua lại, tai có thể nghe radio nhà láng giềng. Duy cái « tay xay » thì không bao giờ rời bỏ cái cối, dù có làm việc gì khác. Như thế gọi là sống như người thường mà « lòng » không lúc nào quên đạo, cũng như người thợ kia, muốn làm gì thì làm mà « tay» không hề rời cái cối xay vậy.

Đến ngày 1 tháng 5 năm 1954 thì Huyền và hai con vào Saigon với tôi đã thu xếp được căn nhà nhỏ để ở.

Đời sống ở Saigon từ 1954 đến 1960 không có gì lạ xảy ra, ngoài việc lo làm ăn sinh sống và đọc sách. Saigon cũng như Hà nội là nơi phồn hoa tấp nập, không có hoàn cảnh thuận tiện cho sức sáng trong mình «tự nẩy nở», trừ trường hợp có tu tập theo một phương pháp tốt, hoặc được một minh sư hướng dẫn thì không kể.

Thế mới biết cái ảnh hưởng của ngoại vật vào việc phát triển tâm linh rất mạnh. Có lẽ vì thế mà người xưa khi tu dưỡng hay tìm đến núi non và những nơi xa vắng, để giúp cho việc phát triển tâm linh được dễ dàng.

oOo

Gặp Subud

Vào mùa hạ năm 1961, một phong trào tu dưỡng được du nhập vào Saigon : đó là Subud.

Subud không phải là 1 tôn giáo.

Subud chỉ là một « cách tu dưỡng » nhờ vào sức thiêng liêng. Đứng về phương diện pháp lý thì nó là một Hội. Ai muốn tu dưỡng theo cách đó thì có thể vào Hội.

Subud không có giáo lý, không có hình thức thờ phụng. Chỉ có tu tập, tuân theo sự hoạt động của Sức Thiêng Liêng.

Phong trào tu dưỡng này phát xuất từ Nam Dương, đã lan đến hơn 60 nước trên thế giới. Ở những quốc gia lớn như Anh, Mỹ, Pháp, Tây Đức, v.v... đều có Subud.

Subud là tiếng nói tắt của ba tiếng hiệp lại : Susila — Buddhi — Dharma.

Susila nghĩa là giữ mình cho ngay chính.

Buddhi là sáng suốt.

Dharma là phục tòng, là phó mình theo Sức Thiêng Liêng dẫn dắt.

Vậy, hội ba tiếng ấy lại cho thành nghĩa thì Subud là một phong trào tu tập, trong đó nếu người tu chịu phó mình theo sự dẫn dắt của sức mạnh Thiêng Liêng. Và giữ mình ngay chính thì sẽ trở nên sáng suốt.

Sự sáng suốt có độ bực từ thấp đến cao. Thấp tức là trở nên tinh tường minh mẫn trong công việc hàng ngày. Cao tức là đạt được cái độ hiểu biết phi thường của người đắc đạo.

Tháng 8 năm 1961 tôi vào Hội Subud. Cách tu tập của Subud gọi là Latihan (tiếng Nam Dương).

Lối tu tập này không giống Thiền của Nhà Phật. Thiền của Phật giáo dạy người tu phải ngồi thẳng lưng, và ép cái trí mình nghĩ vào một điều thôi, hoặc không nghĩ điều gì cả, để cho óc trống rỗng. Thiền, tiếng Ấn Độ gọi là Dhyana tiếng Pháp và tiếng Anh là Méditation (hiểu theo nghĩa đạo chứ không phải nghĩa đời). Như thế Thiền là một lối tu tập dựa vào sự «cố gắng» của thân mình và trí mình. Ngồi Thiền là để thanh lọc thân, tâm và trí của mình. Có thanh lọc thì mới có sáng suốt.

Latihan, lối tu của của Subud, thì không giống thế. Người tu tập không phải cố gắng làm gì cả. Chỉ việc «chờ đợi» một cách thản nhiên. Chờ đợi chứ không phải mong cầu. Chờ đợi cái gì ? Chờ đợi Sức Thiêng Liêng vô hình chuyển thân mình như thế nào thì mình cứ tuân theo như thế.

Sức Thiêng Liêng vô hình có ở khắp nơi, trong ta, ngoài ta, và tràn đầy khắp vũ trụ.

(CÒN TIẾP)

(1) — Sách viết bằng Pháp văn, tác giả là Camille Flammarion, một giáo sư chuyên khảo cứu về văn đề tâm linh và đứng trên lập trường khoa học, thực nghiệm.

(2) — La vue sans les yeux — Prémonitions — La connaissance de l'avenir

3) Các thầy thuốc không biết dịch ra Việt là gì.

(4) Bác sĩ này người Thụy sĩ nhập quốc tịch Pháp. Đàn bà ngoại quốc mắc bệnh này rất nhiều. Mỗi ngày ông Welti mổ vài ba người.

(5) Sách này viết bằng tiếng Pháp «L'Inde secrète».

(6) — Làm sao quên được ngày đó trong đời tôi : Nó là ngày rằm tháng năm âm lịch.

(7) — Thái tử Tất đạt Đa đi tu không phải là do 4 lần ra ngoài thành mà nên. Đó chỉ là một cơ hội. Việc quyết định đi tu đã có từ lâu trong lòng Thái tử vì những biến chuyển tâm linh.

(8) — Ông N.V.T. đã chết, còn cụ Tr. thì ở trong Hội Phật Học Nam Việt

(9) Tôi đến thăm Ông Đạo Dừa tức Nguyễn Thành Nam vào năm 1952. ở Bến tre, khi ông ấy còn tịnh khẩu, Tôi có hỏi ông ba điều và được ông đáp bằng cách viết ra :

— Thày tu như thế này thì có minh sư không ?

— Không.

— Thày có nhận đệ tử không ?

— Không.

— Thày có tin rằng nước Việt Nam sẽ có một thánh Nhân xuất đầu lộ diện không ?

— Có.

EM CÓ ĐẾN

em có đến xin chậm năm mười phút
trông chờ nhau vui thú biết bao
em có đi xin đừng ngại lối vào
bước thong thả, tự nhiên, đừng rối rắm

lời trách móc trên môi càng đằm thắm
mắt rưng rưng lòng chỉ rối tơ vương
tình bâng khuâng trên khoảng bước ngập ngừng
em là lá, anh bốn mùa, em rụng.

em có đến xin đừng da đánh phấn
Hơi môi em, lòng anh quạt lửa hồng
em có về xin thả tóc lung tung
từng sợi vuốt, tay anh làm lược

em có đến xin đừng hẹn trước
để anh không ngại câu mời
chỉ nói rằng em thích tới thôi
lâu không gặp, vắng anh nhớ nhớ

vắng anh lâu em trông vô vố
kẻ tình chung đâu mà hỏi lòng vui
lòng không vui làm sao ép môi cười
sầu một biển làm sao tay tát cạn

em có đến tay đừng che nắng
Đường em đi trải lá mơ xanh
nắng đưa em khi bước một mình
lòng choáng ngộp, mộng dìu chân bước

em có đến xin em đừng hỏi
bao giờ thuyền trực chỉ ra khơi
mùa nao cho lá rụng tơi bời
em đến rồi, xin quên đường trở lại.

LÊ MIÊN TRƯỜNG

CHO CON SAO NGÁI NGỦ

êm êm trong cõi chân mày
mông lung đôi cánh tìm bay về trời
bâng khuâng quầng mắt tuyệt vời
ánh vàng mai ẩn trong môi ngọt ngào
thủy tinh rơi nhẹ trên cao
êm êm trườn lướt tình vào lá thu
ngủ yên trong cõi mây mù
mông lung hồn cuội ngồi thu dáng mình

BÙI NGHI TRANG

VIẾT CHO MÌNH

dù thằng chó nào có chức phận gì
mày cũng vẫn là tên Trần hữu Nghiễm
vẫn buổi trưa đi lang ngoài phố
vá chiếc xe đạp trật sên, đứt sên
không biết bao nhiêu lần

dù thằng chó nào có chức phận gì
mày cũng vẫn là tên Trần hữu Nghiễm
vẫn buổi trưa đi lang ngoài phố
vẫn ước mơ được làm tờ báo
trong khi chính mình
không có một đồng xu

dù thằng chó nào có chức phận gì
mày cũng vẫn là tên Trần hữu Nghiễm
vẫn làm thơ vẫn viết văn
để bài xó bếp
vì viết những uất ức
sống thực
không tờ nào dám đăng

dù thằng chó nào có chức phận gì
mày cũng vẫn là tên Trần hữu Nghiễm
buổi trưa nhìn trời mây bay mây bay
buổi chiều nhìn người vui đùa áo mới
buổi tối ngồi nghe đại bác thật gần
buổi sáng nhìn ra mùa xuân đã mất

dù thằng chó nào làm chức phận gì
tao biết muốn đời mày Trần hữu Nghiễm
vẫn ngồi làm thơ vẫn đi lang thang
vẫn những túng cùng của tên văn nghệ
vẫn những khó khăn của một thằng người

dù thằng chó nào lên chức phận gì
mày cũng vẫn là tên Trần hữu Nghiễm
ngồi nhìn rồi cười ha ha thật lớn.

TRẦN HỮU NGHIỄM

BÊN ĐÔNG NƯỚC BIỂC

Từ một tháng nay Kota cùng Thiếu nữ dời ra ở riêng nơi một lô cốt nhỏ, vắng. Lô cốt được xây cất cẩn thận, trên có bao cát chắn, chống đỡ sự pháo kích. Bốn phía có những cửa nhỏ, chắn màng lưới. Từ một ô cửa nhìn ra phía bãi sông, một khẩu trung liên. Bên cạnh khẩu trung liên là hai cái ngòi điện. Mỗi ngòi điện dùng cho hai trái mìn định hướng.

Quân đội Mỹ là một loại quân đội nhẹ về nhân sự mà nặng về cơ giới cùng vũ khí. Chiến trường Việt nam là một nơi lý tưởng nhất cho người Mỹ trắc nghiệm bài học này : «vũ khí cùng biển người». Mọi khả năng của các loại vũ khí mới đều được tận dụng. Mai đây, xứ Trung cộng là xứ nhiều dân nhất, trong một phút điên khùng nào đó, bầy sâu bọ Da vàng kia tràn qua tham chiến tại Miền nam. Bấy giờ cuộc trắc nghiệm sẽ cho một kết quả gần, và vô cùng ngoạn mục, ta sẽ thấy những biển người tràn vào biển lửa, đêm đầy chật âm thanh, ngày thấm kín những máu. Trong này, bao nhiêu vỏ đạn, ngoài kia bấy nhiêu xác chết. Người Mỹ rất nhiều đạn, Trung cộng rất nhiều người, Việt nam chúng ta có đất.

Thiếu nữ càng ngày cái bụng càng lớn. Sự giao hoan Việt Mỹ này đã biến thành người. Nó làm nàng xanh xao, buồn nôn, ăn mất ngon, thèm chua, nhân dạng càng lúc càng thay đổi. Chừng năm ba tháng nữa nàng sẽ đẻ ra một loại « Hỗn hợp đặc biệt », một thứ « liên kết chặt chẽ », chẳng ai có thể phỉ báng được.

Nếu con gái Việt nam, mỗi người đều nhận thấy cái nhiệm vụ thiêng liêng, là hãy đẻ một đứa con với Mỹ như nàng, không bao lâu giấy mực, sự ký kết chẳng còn cần thiết nữa.

Thiếu nữ không ngạc nhiên khi phải có con với Kota, chuyện nhất định phải đến. Nàng cũng không băn khoăn gì về việc nuôi đứa con sau này. Vì nó, trước hết chính là đứa con nàng.

Kota có là Mỹ, là Phi, là Thái lan hay Đại hàn, theo quan niệm tình ái, anh ta cũng chỉ là một thứ « đực » thôi.

Nàng là « cái », nàng phải cần « đực ».

Con nàng dù đen hay đỏ, trắng hay chà và, nó vẫn chui ra từ máu xương nàng, nàng phải nuôi nó.

Điều băn khoăn nhất đối với nàng, là thái độ lạnh lùng của người Việt nam. Nàng cảm thấy lẻ loi, bị khai trừ, tứ bề hiu quạnh, nằm trong tâm trạng đào thải. Người Việt nam có thể thân thiện với một người Mỹ nhưng họ không thể thân thiện với nàng.

Người Mỹ ở đây là một khẳng định, nhưng

nàng, nàng là một cái dấu hiệu của hoài nghi. Y như chúng ta có thể bằng lòng với một con sâu, vì nó là sâu. Nhưng chúng ta ghét cái vết lá, nơi đó con sâu đã để lại vết tích, con sâu làm băng hoại màu xanh, làm nhớp một sự sống.

Một buổi sáng, Johnson ngồi cạnh Thiếu nữ cùng Kota, họ uống rượu.

Johnson nhớ lại buổi chào cờ ban sáng, chàng hỏi Kota :

— Hôm nay là ngày Quốc khánh của Mỹ Quốc, chúng ta phải đứng nghiêm trên một chiếc cầu, cách quê hương hàng mấy nghìn cây số, nơi một dòng sông xa lạ, để chào lá cờ Mỹ.

Kota, mày có thấy cái đám người Việt nam hẳn học khi bị chặn lại hai phía đầu cầu không ?

Kota thoáng nhớ buổi chào cờ thật ly kỳ, nhân ngày Quốc khánh. Doanh trại đầu cầu này ngoài những gian nhà, những bãi đậu xe, không có một sân cờ nào cả. Lá cờ Mỹ thường bay lao đao trên nóc cái lô cốt của Đại úy Nixon.

Mỗi sáng lính Mỹ nơi đây không chào cờ. Lâu thành thói quen. Sáng nay, mọi chuyến xe qua lại cầu được chặn lại hết. Lính Mỹ phải họp trên cầu để hướng về phía lá cờ kia. Sau đó, họ đi tản mạn vào lô cốt, đánh xe về ngã ba H hoặc thị trấn Đ, theo những công vụ cần thiết.

Nixon ra cấm binh sĩ không được chè chén, không nghỉ phép trong ngày. Tất cả dồn cho việc canh giữ trại, vì có tin (...) sẽ đánh vào tối nay.

Tuy nhiên, trời sinh ra người Mỹ là để ăn mặc lôi thôi xốc xếch, uống cocacola hoặc rượu mạnh. Vào nửa buổi Johnson đã mời Kota uống rượu.

Kota nhìn về phía cánh đồng hiu quạnh nói :

— Việt nam là một trong số những nhược tiểu đáng kiêu hãnh nhất. Họ có lịch sử cùng nguồn gốc vững chãi, có ngôn ngữ cùng văn hóa. Hơn hẳn các quốc gia lân bang khác, người Việt nam đã chiến đấu kiên trì hằng ngàn năm để chống lại mọi cuộc ngoại xâm.

Họ không lấy tiếng Tàu, tiếng Pháp, Nhật, hay tiếng Mỹ làm quốc ngữ. Họ có tiếng nói, chữ viết của họ. Cho đến hôm nay, không một cường quốc nào có ý định, ngu muội và mơ hồ rằng có thể làm hủy diệt cái dân tộc này. Chúng ta chỉ là bạn của họ. Nếu chúng ta trở thành tay anh chị, tức khắc chúng ta bị loại ngay, chúng ta bị giết chết như những con chó ghẻ, một bầy lính viễn chinh thú vật.

Người Việt nam yêu chuộng tự do, hiếu khách nhưng họ sẽ khó chịu khi trên đất nước điêu tàn của họ lại có quá nhiều màu cờ. Buổi sáng, họ bị chặn lại trên trục lộ giao thông để một lá quốc kỳ của nước khác phất phới. Chúng ta đừng trách họ. Chúng ta chỉ nên hiểu rằng chúng ta đã làm gì cho họ. Chúng ta co hồ thẹn với những danh từ

có trong hiến pháp, có trong chính sánh, khi một đoàn quân rời bến sang Đông phương hay không.

Tao là một thằng Đông phương, tao nói thật với mày, tao gốc Nhật, tao yêu mến Á châu. Muốn được gắn liền với màu Da vàng.

— Vì thế mày yêu một cô gái Việt nam ?

— Không hẳn thế, nhưng tao bị điều động bởi một ẩn tình quá sâu đậm.

Trong khi Kota cùng Johnson đang trò chuyện thì một chiếc trực thăng bay qua gần đấy bốc cháy. Máy bay đâm đầu xuống một vùng bưng xăm xắp nước. Cách ngã ba H chừng ba cây số, ngay lúc này, một chiếc xe Jeep cũng vừa bị mìn. Trái mìn đánh tung chiếc xe cao lên. Hai sĩ quan cùng một tài xế bị thương nặng.

Johnson cho xuồng máy phóng nhanh ra phía chiếc trực thăng bị nạn. Dân vệ B cùng Loan và Tuyết kéo nhau lên một mô đất. Nhân lúc cùng nhìn về phía chiếc trực thăng cùng chiếc xe bị nạn ngoài xa tít, họ mở ngay một cuộc họp ngắn. Dân vệ B nói với Loan :

— Thời gian X được kéo thêm hai mươi lăm tiếng nữa. Nhớ chưa. Không có nhân nhượng, chẳng sợ máu đổ, đừng ngại ngùng chi cả. Sau đó tất cả cùng kéo về hướng N. Hãy nhớ, tới lời tuyên thệ...

Thời gian tấn công vào đầu cầu không phải là đêm quốc khánh Mỹ. Mà là đêm sau. Tất cả bọn họ đã sẵn sàng. Chỉ chờ một lần chót trung đoàn chủ lực cùng tiểu đoàn pháo di chuyển tới mục tiêu thôi.

Lệnh tấn công sẽ do bên ngoài : « pháo kích ».

Nếu vì một lý do gì đó tiểu đoàn pháo đến mục chậm trễ hơn thì cuộc tấn công sẽ bị trở ngại. Tuy nhiên, với Dân vệ B, lệnh tấn công sẽ không bao giờ sai một ly một khắc. Những súng cùng những « đồng chí » của hắn ta chưa bao giờ di chuyển sai hay trễ nải.

Đây chẳng phải là lần ra quân đầu tiên của họ. Trung đoàn chủ lực kia là trung đoàn tinh nhuệ, đã từng tạo nhiều chiến thắng liên tiếp. Ngay cả vị chỉ huy trong trung đoàn kia vẫn là một người từng tham dự trận chiến Điện biên.

« Nơi gì có người Điện biên là nơi có anh hùng ». Dân vệ B tin tưởng như thế.

Nói về Dân vệ B, hắn cũng đang bị đặt trước một tình trạng khó thở.

Bởi vì hắn đã yêu Loan. Hằng đêm, nằm trong phòng vắng, tưởng nghĩ tới người đẹp. B đâm ghen, vì biết rằng có lần Nixon đã hôn Loan.

« Có thể, cái thằng mũi lõ đó đã từng ngủ với người đẹp, biết đâu ».

B nghĩ vớ vẩn nhưng trách nhiệm nặng nề đang trùm kín cả đời sống hắn. Hắn đành phải gạt tình riêng. Đời hắn đã gắn liền với máu, tạo ra những dòng máu, tạo những cái chết. Tình yêu ấy à, ngày nào ra khu, sẽ được sống với Loan...

(CÒN NỮA)

Tính sổ đời

(TIẾP THEO TRANG 33)

Cọp Côn Sơn, cuộc họp báo của phe Ấn Quang tổ chức vào ngày 20.7 đã diễn ra trong một bầu không khí căng thẳng. Các Phật Tử tham dự cuộc họp báo đã đằng đằng sát khí đối đáp một ký giả khi ký giả này nêu câu hỏi là phe Ấn Quang có nghĩ tới chế độ tù nhân tại Bắc Việt không. Nhiều tiếng chửi rủa thô tục đã được ném ra ngay giữa chùa Ấn Quang khi ký giả nọ vừa hỏi dứt câu và các ký giả đã phải lặng lẽ rút êm trước khí thế của đảng ta. Trước đó 3 ngày, 17.7, tại Hà nội, chính quyền Bắc Việt cũng tổ chức một buổi trình diện «những tù nhân từ Côn Sơn trở về» để tố giác «chính sách tù đầy của Mỹ-Ngụy tại miền Nam VN. Sự trùng hợp thú vị và thái độ quái đản trên của những người tổ chức họp báo tại Ấn Quang có lẽ cũng đã phát lộ một sự thật mà từ lâu người ta còn ngờ vực : đó là lập trường chính trị của phe này. Ông Lý quý Chung vác hai tiếng trung lập đến gặp các Thượng Tọa tại Ấn Quang chắc sẽ được liệt vào hàng thượng khách.

Bác sĩ VN rách lắm

Không khí vận động hòa bình xuyên qua những diễn biến kể ra có vẻ không thoải mái bao nhiêu. Cho nên, cuộc chiến giữa các thương gia, nghiệp đoàn bác sĩ Việt Nam và Bộ Tài Chánh tuy là chiến tranh mà có vẻ thú vị hơn. Tuần trước đây, Bộ Tài Chánh đã đi đến quyết định là cho công bố tên tuổi các ngài thiếu thuế Nhà Nước. Quyết định này vừa khởi sự thực hiện đã nhận được phản ứng quyết liệt của các thương gia và Y Sĩ Đoàn. Các thương gia với sự hỗ trợ của nghị sĩ Hoàng kim Quy đã tuyên bố sẽ chống thuế để phản đối cách thức đòi thuế bằng sự bêu xấu. Trong một buổi họp tại Phòng Thương Mại Saigon, nhiều thương gia cho rằng bộ Tài Chánh đang bị thao túng bởi một nhóm chuyên viên con nít do ông Thứ trưởng HXT ở Mỹ về chỉ huy làm bậy. Trong khi đó, bác sĩ Nguyễn hoài Đức, chủ tịch Y Sĩ Đoàn lên tiếng minh xác rằng không có một bác sĩ nào lòn cửa hậu bộ Tài Chánh để xin xỏ về vụ thuế cả. Theo bác sĩ Đức, hàng ngũ bác sĩ vẫn đoàn kết rất chặt chẽ trong cuộc đấu tranh đòi Bộ Tài Chánh xét lại vấn đề thuế khóa, Bác sĩ Đức nói rằng nghề bác sĩ tại VN kiếm tiền đâu có nhiều lắm so với các quốc gia khác, đã thế, lại còn phải chữa thì rất nhiều cho các bệnh nhân nghèo khổ ! Vì vậy, nhiều bác sĩ đã thiếu thuế chứ không phải trốn thuế. Cho nên, ông mong mỏi rằng Bộ Tài Chánh nên xét lại vấn đề, ngưng công bố tên tuổi các bác sĩ thiếu thuế đồng thời xét lại mức độ thuế mà đối với giới bác sĩ.

Có lẽ đây là lời nói dễ thương nhất trong một cuộc tranh đấu cũng không kém phần quyết liệt !

●●●

Trung học THƯỢNG HIỀN

141, Trần Quí Cáp — SAIGON

3-8-70 SÁNG - CHIỀU - TỐI

Mở Luyện Thi vào các lớp Dự Bị PHÂN KHOA

Dược Khoa, Kiến Trúc, Kỹ Sư

Kỹ Sư : Điện, Công chánh, Công kỹ nghệ, Nông lâm súc

Tổ chức kinh nghiệm — Kết quả rực rỡ

CÂU CHUYỆN SỐ 26

(tiếp theo trang 37)

Trung tâm chỉ cách nhà tôi khoảng 300 th. nên sau 10 phút bọn tôi đã được «quan sát chiến trường. « Từ những bức tường đổ nát, tới những mái tole nở hoa. Ba ông tướng con đi gần giáp vòng Trung tâm, bằng một loạt Carbine nổ dòn, mũi súng hướng về phía bọn tôi. Sợ quá, tôi nhảy vào một bụi rậm! Sau đó, cả bọn được hai anh dân dẽ trói thúc ké đem vào trung tâm. sau một hồi thẩm vấn thằng bạn tôi tên Khoa, cầm cuốn nháp toán Đại Số có ghi những phương trình, ẩn số lăng nhăng bị ghép vào tội chấm tọa độ điều chỉnh pháo binh.

Tình ngay nhưng ý gian nên ba đứa được đưa qua chi cảnh sát Đức tu lập biên bản điều tra.

Những ai đã từng hân hạnh vào ngồi tại nhà giam Chi Cảnh sát Đức Tu Biên Hòa chắc không quên cái thú ngủ ngồi, ngủ trên đống rác được tưới bằng nước tiểu của cả giống đực lẫn giống cái và nhất là được ngủ chung với các em «thơm như mít» của khu Kim Sơn, Tân Hiệp. Khỏi phải tốn một xu teng nào. Tôi và hai thằng bạn được cái hân hạnh vừa kể. Đêm đầu phần vì lạ (lần đầu tiên trong đời ngồi nhà giam) Phần vì muỗi tấn công nên chẳng đứa nào nhắm mắt nổi. Đêm đó nhằm ngày lễ Giáng sinh 1967. 12 giờ khuya, tiếng chuông giáo đường lảnh lót, càng làm cho bọn tôi lo sợ, nghĩ đến số phận mình không biết rồi sẽ ra sao?

Sáng sớm hôm sau bọn tôi được gọi lên phòng điều tra, cả ba được đứng xếp hàng ngang. Những lời thẩm vấn bằng những cú đấm nặng ngàn ký trên tấm thân 39 ký của tôi. Tôi được trả lời bằng những cái té văng 3,4 mét, lồm cồm bo dậy,đứng thẳng người, hai tay xuôi theo thân người, rồi lại té, lại đứng lên, cho tới lúc ngực tôi muốn nổ tung, hơi không thoát ra được, gục xuống... bất tỉnh.

Cứ hai ba ngày bọn tôi lại được gọi lên và lần nào cũng được điều tra bằng cách đấm đá. Tôi không hiểu họ muốn điều tra chúng tôi cái gì? Trong khi đó, gia đình vào thăm nghe tôi kể lại, đều ái ngại. Má tôi rưng rức khóc. Bà tìm đến ông Cha, ông Trùm. ông Chủ tịch hội đồng xã. Nhờ mọi người lãnh tôi ra. Nhưng tất cả đều bó tay. Mãi về sau, nhờ móc nối, Má tôi cùng gia đình hai thằng bạn đến gặp Ông trưởng chi C.S Đức Tu với 2 chai Wishky, 2 két bia hộp, cam, táo v.v.. Ngay sau đó, cả ba đứa tôi được thả tự do với những lời dạy dỗ của ông Trưởng Chi. Những lời vàng ngọc thật đáng ghi nhớ !

Hậu quả của một lần đi coi pháo kích là một năm học thi rớt, cộng với những chai rượu, những két bia, cam, táo, dâng cho kẻ đánh đập mình đến mang bệnh phải uống thuốc Võ.

Ôi ! Đời là thế ! Vậy mà ta cứ tưởng mi đẹp, đẹp như căn phòng giam Chi C.S Đức Tu, đẹp như mặt ông trưởng chi C.S Đức Tu vậy.

Chào Ông Bố Láo.

KBC 4.188 ngày 3-07-1970.

T/S Trần văn Khiển, ĐĐ. 3/189

Đấu tranh cho đời

(TIẾP THEO TRANG 15)

là người Mỹ đã không theo đuổi chính sách của các đế quốc Anh, Pháp trước đây và Nga, Trung Cộng hiện nay. Bởi vì, họ chỉ rút quân chứ có bao giờ rút lại các ngân khoản viện trợ hay thay đổi cách thức thực hiện viện trợ? Đó là chúng ta chưa nói đến ngân khoản viện trợ quân sự, một ngân khoản kếch xù to gấp nhiều lần ngân khoản viện trợ kinh tế và vẫn thường trở thành một thứ ngoáo ộp khủng khiếp đối với các quốc gia nhược tiểu đang có chiến tranh như Việt Nam. Chính ngân khoản viện trợ này mới là một thứ tạo áp lực vĩ đại và cũng là một mũi dao vô cùng nguy hiểm luôn luôn kề trên cổ các quốc gia nhận viện trợ.

Nhìn sơ lược như vậy về vấn đề viện trợ Mỹ, người ta hẳn sẽ không ngạc nhiên nếu nghe thấy có sự phát biểu rằng : Nguyện vọng lớn lao nhất của dân chúng VN hiện nay là sẽ được người Mỹ ngưng cho tiền ! Bởi vì, người Mỹ càng rộng rãi bao nhiêu, càng hào hiệp bao nhiêu thì sợi dây thòng lọng quanh cổ dân tộc VN lại càng vững chắc thêm bấy nhiêu. Một quốc gia nhỏ bé vẫn có thể đoàn kết để đánh bại kẻ xâm lăng hiếu chiến, dù đó là xâm lang CS cuồng tín, Nhưng 1 quốc gia nghèo đói sẽ khó lòng có thể đánh bại được một đạo quân Mỹ kim lúc nào cũng tươi cười mời đón.

MỖI TUẦN BẠN NÊN ĐỌC :

- Đời
- Tin Vịt
- Nạng Thép

THUỐC MỚI VIÊN BỌC ĐƯỜNG midol trị các chứng đau nhức NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG CẢM, CÚM, ĐAU LỤC CƠ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

ĐK 962 BYT/QCDP

PHỤ-TÂN-TRÍ

THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE
VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)
Trị bịnh: _THẤY KINH CHẬM.
_KINH NGUYỆT ÍT.
_TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
_KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
_ĐAU LÚC KINH KỲ.
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
GYNOPAUSINE
K.N. SỐ: 80 M.QC.P.P. 28 2 68

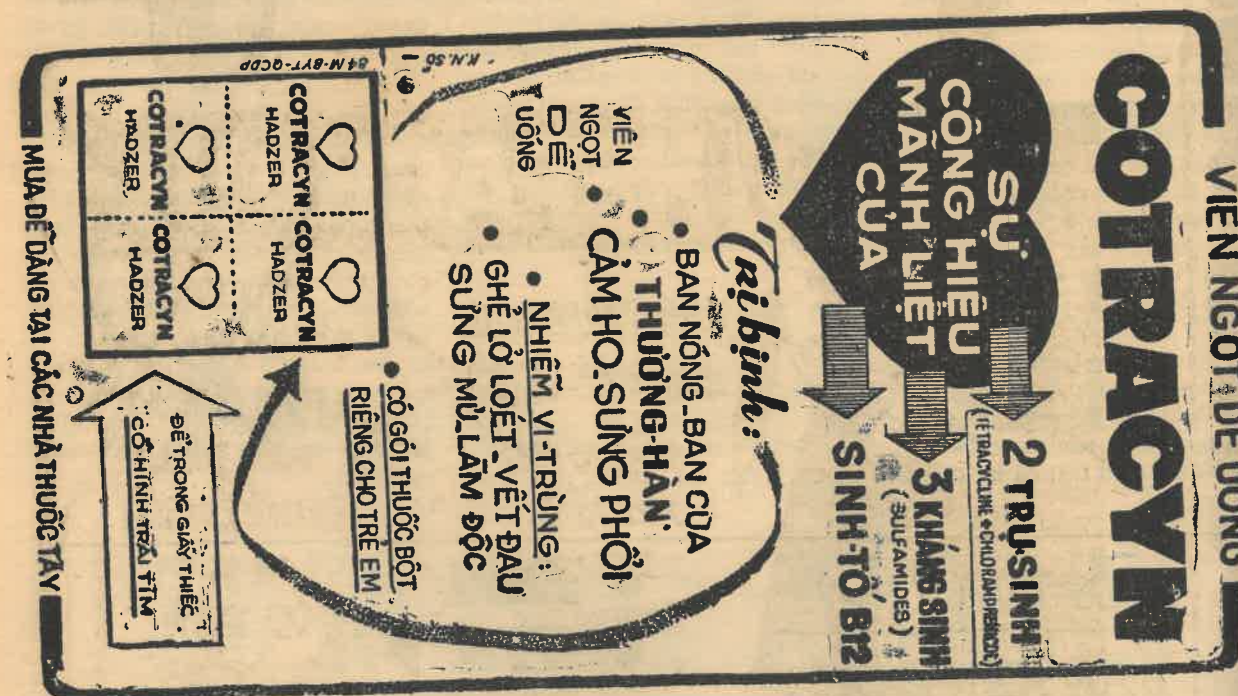
VIÊN NGỌT DỄ UỐNG
COTRACYN
SỰ CÔNG HIỆU MÃNH LIỆT CỦA
2 TRỤ-SINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)
SINH-TỐ B12
Trị bịnh:
• BAN NÓNG, BAN CUA
• THƯƠNG-HÀN
• CẢM HO, SƯNG PHỔI
• NHIỄM VI-TRÙNG: GHẺ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU SƯNG MỦ, LÀM ĐỘC
• CÓ GÓI THUỐC BỘT RIÊNG CHO TRẺ EM
VIÊN NGỌT DỄ UỐNG
ĐỂ TRONG GIẤY THIẾC CÓ HÌNH TRÁI TIM
MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
COTRACYN HADZER
K.N. SỐ 84 M-BYT-QCDP

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
Pub. TÂN-TRI
KN 982 BYT/QCDP

Neurotonic
VIÊN THUỐC HỒNG CÓ SINH-TỐ C

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT, ĐAU NHỨC
ANTIGRIPPAUX
XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BÚA BỔ ĐẦU NGƯỜI
HADZER

HEPACHAUT
NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI
SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2
YẾU GAN
GẦY ỐM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỨA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TÁO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT
VUI VẺ
TƯƠI TRẺ
DA DẺ MỊN MÀNG
VIỆN BÀO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
Pub. TÂN-TRI

Mỗi người một bàn chải răng...

Nhưng chỉ dùng

KEM ĐÁNH RĂNG

Hynos

PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong,

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày.

Với

Hynos

PHOSPHATÉ

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

VN EXPRESS

CETONIC

Sinh-tố của sức mạnh

BỒI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎ

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂ